

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Sinh viên: Trần Thị Thùy

Hải Phòng - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ KHẢ NĂNG KHAI THÁC CỤM
NHÀ THỜ CHÍNH TÒA BÙI CHU, NHÀ THỜ ĐỀN
THÁNH HƯNG NGHĨA VÀ NHÀ THỜ ĐỒ TẠ TẠI NAM
ĐỊNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Sinh viên: Trần Thị Thùy
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Thuỳ Mã SV: 22112111026

Lớp: DL2601

Chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Tên đề tài: Giá trị văn hoá và khả năng khai thác cụm nhà thờ Chính toà Bùi Chu,
Nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ tại Nam Định phục vụ hoạt động
du lịch.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Hướng dẫn cách tìm kiếm, thu thập và xử lý tài liệu
- Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết
- Hướng dẫn phân tích, so sánh, tổng hợp tài liệu để rút ra các kết luận khoa học
- Đọc và chỉnh sửa, góp ý nội dung khóa luận

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Vũ Thị Thanh Hương
Đơn vị công tác: Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Trần Thị Thuỳ
Chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Đề tài tốt nghiệp: “Giá trị văn hoá và khả năng khai thác cụm nhà thờ Chính toà Bùi Chu, Nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ tại Nam Định phục vụ hoạt động du lịch.”

Nội dung hướng dẫn:
.....

1. Tinh thần thái độ sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Giảng viên hướng dẫn

Ths.Vũ Thị Thanh Hương

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Kết cấu của bài khóa luận.....	2
CHƯƠNG 1:KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG GIÁO VÀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÔNG GIÁO PHỤC VỤ DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI	3
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo ở Việt Nam	3
1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo ở Việt Nam.....	3
1.2.Một số khái niệm liên quan	6
1.2.1. Khái niệm Công giáo.....	6
1.2.2. Du lịch hành hương.....	6
1.2.3. Cơ sở lý luận về du lịch tôn giáo	6
1.2.4.Kinh nghiệm khai thác các nhà thờ nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam... 7	
1.2.4.1.Khai thác một số nhà thờ Công giáo nổi tiếng trên thế giới phục vụ cho du lịch	7
1.2.4.2.Khai thác một số nhà thờ Công giáo nổi tiếng ở Việt Nam phục vụ cho du lịch	11
1.3.Vai trò của Công giáo khi du nhập vào Việt Nam	13
1.4. Quá trình ra đời và phát triển của nhà thờ Công giáo Việt Nam.....	14
1.4.1.Vai trò và chức năng của nhà thờ Công giáo.....	14
1.4.2. Các ngày lễ buộc, lễ trọng của Giáo hội Công giáo.....	16
1.4.3. Các phép bí tích của Giáo hội Công giáo.....	17
1.5. Khai thác công giáo phục vụ hoạt động du lịch	17
1.5.1. Trên Thế Giới	17
1.5.2. Ở Việt Nam.....	19
1.6. Tiểu kết chương 1	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC CỤM NHÀ THỜ TẠI GIÁO PHẬN NAM ĐỊNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH	21
2.1. Tổng Quan Vùng Nam Định Trong Tỉnh Ninh Bình Mới Sau Sáp Nhập (2025).....	21
2.1.1.Địa lý và cảnh quan	21
2.1.2.Địa hình, đất đai	23

2.1.3. Khí hậu	23
2.1.4. Bờ biển và sông	24
2.1.6. Kinh tế	26
2.1.7. Văn hóa – giáo dục	26
2.1.8. Tài nguyên du lịch	27
2.2. Cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ tại Giáo phận Nam Định	27
2.2.1. Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu	27
2.2.2 Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa	38
2.2.3. Nhà thờ Đổ	40
2.3. Giá trị văn hóa của cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ	42
2.3.1. Sơ đồ kiến trúc	43
2.3.2. Trang trí mỹ thuật	45
2.3.3. Các sự kiện lịch sử	47
2.3.4. Các hoạt động tôn giáo	49
2.3.5. Vai trò của các nhà thờ trong xứ đạo	50
2.4. Hoạt động khai thác và hiệu quả	51
2.5. Những thuận lợi và khó khăn khi phát triển du lịch tại cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ	53
2.5.1. Những thuận lợi	53
2.5.2. Những khó khăn	54
2.6. Định hướng bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa của Cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ	57
2.6.1. Trùng tu, tôn tạo	57
2.6.2. Huy động nguồn quỹ trùng tu, tôn tạo	59
2.6.3. Xây dựng các công trình kiến trúc phụ trợ	60
2.8. Tiểu kết chương 2	61
CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI CỤM NHÀ THỜ CÔNG GIÁO TẠI GIÁO PHẬN NAM ĐỊNH	62
NAM ĐỊNH	62
3.1. Định hướng phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo	62
3.2. Các giải pháp khai thác phát triển du lịch tại Cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ	65
3.2.1. Thực hiện hiệu quả các công tác quy hoạch	67

3.2.2. Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch	68
3.2.3. Đào tạo nguồn nhân lực.....	68
3.2.4. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng của dịch vụ bổ sung	70
3.2.5. Giải pháp về thị trường và hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch	70
3.2.6. Nâng cao ý thức của người dân về du lịch	71
3.2.7. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch	71
3.2.8. Về công tác huy động và sử dụng vốn	72
3.3. Xây dựng các chương trình du lịch độc đáo hấp dẫn	73
3.3.1. Xây dựng tour du lịch tâm linh	74
3.3.2. Kết hợp với loại hình du lịch khác	75
3.4. Một số kiến nghị	78
3.4.1. Đối với các huyện có các nhà thờ Công giáo muốn phát triển du lịch	78
3.4.2. Đối với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Ninh Bình (Nam Định cũ) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định.....	78
3.5. Tiểu kết chương 3	79
KẾT LUẬN CHUNG.....	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO	81
PHỤ LỤC 1	83
PHỤ LỤC 2	85

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử xã hội loài người. Trong quá trình tồn tại và phát triển tôn giáo đã có nhiều ảnh hưởng đến đời sống chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống cũng như phong tục tập quán của mỗi quốc gia, dân tộc. Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo có 6 tôn giáo lớn là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hòa Hảo. Trong đó Thiên Chúa giáo là một trong những tôn giáo lớn ở nước ta với hàng chục triệu tín đồ tin theo. Thiên Chúa giáo hay còn được gọi là Công giáo là một loại hình tôn giáo được du nhập từ nước ngoài vào từ nửa đầu thế kỷ XVI, đến nay Công giáo đã tồn tại trên 400 năm và đã có chỗ đứng nhất định trong văn hóa Việt Nam. Công giáo đã góp phần tạo ra một loại hình chữ viết mới ở Việt Nam đó là chữ Quốc ngữ. Không chỉ vậy sự du nhập của Công giáo vào Việt Nam còn mang lại rất nhiều thành tựu về khoa học kỹ thuật như: kỹ thuật in và kỹ thuật xây dựng kiến trúc nhà thờ của phương Tây. Trong quá trình truyền bá và du nhập Công giáo vào Việt Nam thì tỉnh Nam Định là nơi được truyền bá đạo đầu tiên, theo sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục chép rằng: “Gia tô theo sách đã lục thì tháng 3 năm Nguyên Hoàng đời vua Lê Trang Tôn (1533) có một dương nhân là Inakhu đã đi đường biển để vào giảng đạo Gia tô ở Ninh Cường, Quần Anh thuộc huyện Nam Chân và làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình (Nam Định cũ)”.

Những năm gần đây cùng với sự phát triển của xã hội, Giáo hội Công giáo đã có những thay đổi để thích nghi với thời đại, xu hướng ngày càng rõ nét. Một số sinh hoạt Công giáo mang tính nhân văn đích thực, có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng cuộc sống văn hóa mới, đã có tác động tích cực đối với đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Trên địa bàn tỉnh Nam Định hiện nay còn lưu giữ rất nhiều các công trình kiến trúc liên quan đến Công giáo đó là các nhà thờ mang những nét kiến trúc rất riêng biệt. Chính các giá trị văn hóa về nét kiến trúc độc đáo tại các nhà thờ cùng với tài nguyên du lịch sẵn có của tỉnh Nam Định đã tạo nên nguồn tài nguyên du lịch hấp dẫn, độc đáo. Nhưng trên thực tế việc

khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên này để phục vụ cho hoạt động du lịch của tỉnh vẫn chưa được chú trọng và đầu tư, điều này một phần làm giảm sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên du lịch mới này. Vì vậy em đã quyết định chọn đề tài: **“Giá trị văn hóa và khả năng khai thác cụm nhà thờ chính tòa Bùi Chu, nhà thờ đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ tại Nam Định phục vụ hoạt động du lịch”**.

2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu giá trị văn hóa của cụm nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định nhằm phục vụ cho hoạt động du lịch.
- Thực trạng khai thác cụm nhà thờ chính tòa Bùi Chu, nhà thờ đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ trong hoạt động du lịch.
- Đề ra một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác cụm nhà thờ này để phục vụ cho hoạt động du lịch tại Ninh Bình (Nam Định cũ).

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ tại Giáo phận Nam Định.

Phạm vi nghiên cứu: Số liệu, tài liệu được thu thập từ năm 2000 đến năm 2024

4. Kết cấu của bài khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, nội dung khóa luận gồm 3 chương:

Chương I: Khái quát chung về Công giáo và hoạt động khai thác công giáo phục vụ du lịch trên thế giới

Chương II: Đánh giá giá trị văn hóa của cụm nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định

Chương III: Định hướng và giải pháp khai thác, phát triển du lịch tại cụm nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định.

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG GIÁO VÀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÔNG GIÁO PHỤC VỤ DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo ở Việt Nam

1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo ở Việt Nam

***Thời kì khai sinh (1533-1659)**

- Giai đoạn dò dẫm đầu tiên (1533-1615): Từ cuối thế kỷ XVI, nhất là từ thế kỷ XVII, Giáo hội Công giáo (GHCG) toàn cầu phát động công cuộc truyền giáo và gửi các nhà thừa sai đi khắp nơi, nhất là đến Ấn Độ và Trung Quốc như Thánh Phanxicô Xaviê (1541), cha Matteo Ricci. Nhiều vị thừa sai đi theo các đoàn tàu buôn đến truyền giáo tại các miền Á Châu và Viễn Đông, trong đó có Việt Nam. Nhiều nhà sử học Công giáo Việt Nam đã chọn năm 1533 như khởi đầu cho đạo tại Việt Nam vì trong bộ Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, có nói đến “tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ nhất (1533) đời Lê Trang Tông, có người Tây dương tên I-Nê-Khu, lén đến truyền đạo Giatô ở làng Ninh Cường và Quần Anh, huyện Nam Chân và làng Trà Lũ, huyện Giao Thủy” (thuộc tỉnh Nam Định, Gp. Bùi Chu hiện nay).

-Giai đoạn mở đạo chính thức (1615-1659): Giai đoạn này kéo dài từ năm 1615-1665 với các vị thừa sai Dòng Tên, ở cả hai miền Nam Bắc, lấy sông Gianh làm ranh giới. Phía Nam gọi là Đàng Trong, do các chúa Nguyễn cai quản. Phía Bắc gọi là Đàng Ngoài do vua Lê, chúa Trịnh nắm quyền. Nhờ kinh nghiệm hội nhập văn hoá của linh mục Matteo Ricci (1582) ở Trung Quốc và Valignano ở Nhật Bản, các thừa sai quan tâm đến việc học ngôn ngữ, phong tục dân Việt và giảng đạo bằng tiếng Việt.

***Thời kì tăng trưởng (1659-1802)**

Sau khi bị trục xuất vĩnh viễn khỏi Việt Nam năm 1645, cha Đắc Lộ về châu Âu tường trình cánh đồng truyền giáo chín vàng ở Việt Nam để kêu gọi có thêm thừa sai và giám mục sang Việt Nam. Ngày 9/9/1659, Đức Thánh Cha Alexander VII, qua Sắc chỉ Super Cathedram, quyết định thiết lập ở Việt Nam hai giáo phận và chọn hai vị thừa sai thuộc Hội Truyền giáo Paris (MEP) làm Đại diện Tông toà. Giáo phận Đàng Trong từ sông Gianh trở vào Nam, gồm cả phần

đất Chiêm Thành, Chân Lạp do Đức cha Pierre Lambert de la Motte cai quản. Giáo phận Đà Nẵng Ngoài từ sông Gianh trở ra Bắc, bao gồm cả Lào và 5 tỉnh miền Nam Trung Quốc do Đức cha François Pallu coi sóc.

Vào năm 1802, Giáo hội Việt Nam (GHVN) đã thành hình cơ cấu tổ chức gồm 3 giáo phận với 121 linh mục Việt Nam, 17 thừa sai gồm cả giám mục và linh mục, khoảng 320.000 tín hữu.

*Thời kỳ phát triển (1802-1960)

Thời kỳ này có thể chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn thử thách và giai đoạn tương đối an lành. Trong thời kỳ này, đất nước đã thống nhất về mặt chính quyền: dân tộc Việt sống dưới chế độ quân chủ chuyên chế của các vua triều Nguyễn, đặt kinh đô tại Phú Xuân, Huế.

- Giai đoạn thử thách (1802-1886): Gọi là giai đoạn thử thách vì trong suốt giai đoạn này, trừ 18 năm đầu dưới triều vua Gia Long (1802-1820), 63 năm còn lại Giáo hội Việt Nam phải chịu đựng những cuộc bách hại tàn khốc do vua quan triều đình Nhà Nguyễn cũng như do sĩ phu và dân chúng theo phong trào Văn Thân gây nên. Vua Minh Mạng chịu ảnh hưởng của các vua Trung Hoa và Nhật Bản ra nhiều chiếu chỉ cấm đạo Công giáo vào các năm 1825, 1833, 1836, 1838, theo đuổi chính sách bế quan toả cảng. Cuộc sát hại tập thể người Công giáo xảy ra nhiều nơi trên đất nước do lòng ái quốc của đồng bào phản ứng lại việc người Pháp xâm lăng. Tháng 7 năm 1861, vua ban hành lệnh phân tháp (phân sáp) người Công giáo vào các làng không Công giáo. Quân Pháp tiếp tục đánh chiếm và quân triều đình thất thủ ở khắp nơi. Hoà ước Nhâm Tuất giữa Việt Nam và Pháp ký năm 1862 buộc triều đình Việt Nam phải tôn trọng tự do tôn giáo. Năm 1874, triều đình ký Hiệp ước Giáp Tuất nhường 6 tỉnh Nam Kỳ cho Pháp, hòa ước này có 22 khoản, trong đó có khoản 9 đề cập đến vấn đề tự do tôn giáo.

- Giai đoạn phát triển trong an bình (1886-1960) : Giai đoạn này được gọi là phát triển trong an bình vì không còn những cuộc bách hại trực tiếp bởi triều đình hay quần chúng, nhưng Giáo hội Việt Nam vẫn chịu tác động bởi những biến cố trong lịch sử dân tộc và thế giới. Ngày 3/12/1924, Toà Thánh đổi tên các giáo phận Tông tòa tại Việt Nam theo địa hạt hành chính, nơi đặt tòa giám mục, giống

như ta đang có ngày nay. Vào cuối giai đoạn này, năm 1960, toàn bộ Giáo hội Việt Nam có 20 giáo phận: 10 ở giáo tỉnh Hà Nội, 4 ở Huế và 6 ở Sài Gòn. Thời điểm này, Giáo hội Việt Nam có 23 giám mục, 2.096.540 tín hữu trong số 29.200.000 dân, chiếm tỉ lệ 7,17%; 1.914 linh mục, 5.789 nam nữ tu sĩ, 1.530 đại và tiểu chủng sinh.

*Thời kì trưởng thành (1960 đến nay)

Thời kỳ này được đánh dấu bằng việc thành lập Hàng Giáo phẩm Công giáo Việt Nam năm 1960.

- Sự trưởng thành của Giáo hội Công giáo Việt Nam

Trong giai đoạn này, cùng với sự tăng trưởng về số người theo đạo thì Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng trưởng thành về mặt tổ chức. Năm 1933, sau đúng 400 năm đạo Công giáo truyền vào Việt Nam, lần đầu tiên Tòa Thánh Vatican phong chức Giám mục cho một người mang quốc tịch Việt Nam đó là ông Nguyễn Bá Tòng. Sau đó, ngày 24/11/1960, Giáo hoàng Gioan XXIII ra Tông hiến *Venerabilium Nostrorum* thiết lập hàng Giáo phẩm Công giáo ở Việt Nam, đồng thời tất cả các Tòa Giám mục của các địa phận lúc này đều được nâng từ Hiệu tòa lên Chính tòa. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Giám mục Việt Nam gồm: Ban thường vụ, không quy định số lượng với các chức danh như sau: Chủ tịch, một hoặc nhiều Phó Chủ tịch; Tổng thư ký, một hoặc nhiều Phó Tổng thư ký (Phó Tổng thư ký có thể là linh mục). Để giúp cho Hội đồng Giám mục Việt Nam sẽ có các ủy ban do các Giám mục phụ trách, cụ thể: Ủy ban Giám mục về Giáo lý; Ủy ban Giám mục về phụng tự; Ủy ban Giám mục về Thánh nhạc và Nghệ thuật Thánh; Ủy ban Giám mục về Giáo sĩ và Chủng sinh; Ủy ban Giám mục về Tu sĩ; Ủy ban Giám mục về giáo dân; Ủy ban Giám mục về Kinh thánh; Ủy ban Giám mục về Văn hóa; Ủy ban Giám mục về Phúc âm hóa. Qua tìm hiểu sơ lược như trên cho thấy, quá trình hình thành và phát triển đạo Công giáo ở nước ta đã trải qua nhiều thăng trầm, biến cố. Từ một tôn giáo hoàn toàn xa lạ với Việt Nam, đến nay đạo Công giáo là một trong những tôn giáo có số người tin theo lớn thứ hai (sau đạo Phật) trong các tôn giáo có mặt tại Việt Nam và đạo Công giáo đã có rất nhiều hoạt động ảnh hưởng trong đời sống văn hóa xã hội ở Việt Nam.

1.2. Một số khái niệm liên quan

1.2.1. Khái niệm Công giáo

Công giáo là một thuật ngữ rộng được sử dụng đặc biệt trong ngữ cảnh Kitô giáo. Thuật ngữ này được xuất phát từ chữ Hi Lạp (katholikos) có nghĩa là “chung” hay “phổ quát”. Như vậy, thuật ngữ Công giáo hay Đại công trong tiếng Việt được dùng để dịch chữ Hi Lạp với nghĩa là đạo Công giáo.

1.2.2. Du lịch hành hương

Du lịch hành hương là hình thức du lịch gắn liền với tín ngưỡng và tâm linh. Đây là một nhánh của du lịch tôn giáo, trong đó hành trình của du khách không đơn thuần là tham quan mà là sự viếng thăm các địa điểm thiêng liêng như chùa, đền, miếu, nhà thờ hoặc các thánh địa tôn giáo để thực hiện các nghi thức, cầu nguyện hoặc chiêm nghiệm tinh thần.

Tại Việt Nam, nhờ có nền văn hóa tâm linh phong phú và đa dạng tôn giáo, du lịch hành hương trở thành một hình thức du lịch phổ biến, thu hút đông đảo người dân tham gia vào những dịp cuối tuần, các dịp lễ lớn hoặc đầu năm mới.

1.2.3. Cơ sở lý luận về du lịch tôn giáo

-Du lịch tôn giáo là một loại hình du lịch đặc thù, trong đó động lực chính của du khách xuất phát từ nhu cầu tìm hiểu, trải nghiệm hoặc thực hành các giá trị tinh thần, tín ngưỡng và văn hóa tôn giáo. Loại hình du lịch này hình thành và phát triển dựa trên sự kết hợp giữa hai yếu tố: nhu cầu di chuyển và tham quan của con người, cùng với hệ giá trị thiêng liêng, hệ thống biểu tượng, kiến trúc và nghi lễ của các tôn giáo khác nhau. Tại nhiều quốc gia, du lịch tôn giáo không chỉ mang ý nghĩa tín ngưỡng mà còn đóng vai trò như một phương thức bảo tồn di sản và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

-Về bản chất, du lịch tôn giáo thường gắn liền với các hoạt động như hành hương, tham quan cơ sở thờ tự, chiêm bái di tích linh thiêng, tìm hiểu đời sống tôn giáo hoặc tham dự lễ hội tín ngưỡng. Động cơ của du khách trong loại hình du lịch này khá đa dạng: có người đi để cầu nguyện, tìm sự bình an; có người quan tâm đến kiến trúc, nghệ thuật và lịch sử của di tích; cũng có những du khách muốn trải nghiệm không gian văn hóa – tâm linh đặc thù của từng vùng. Chính sự đa

dạng trong nhu cầu và mục đích của du khách đã tạo nên tính phong phú và sức hút của du lịch tôn giáo, khiến nó trở thành một trong những phân khúc phát triển mạnh trên thế giới.

-Du lịch tôn giáo cũng mang đặc điểm nổi bật ở tính thiêng, tính nghi lễ và tính chân thực. Không gian tôn giáo luôn đòi hỏi sự trang trọng, tôn kính và quy tắc ứng xử phù hợp. Vì vậy, phát triển du lịch tôn giáo phải đảm bảo giữ gìn sự linh thiêng và tôn trọng nghi lễ gốc, tránh những biến đổi làm mất đi tính bản sắc hoặc gây phản cảm đối với cộng đồng tín đồ. Đồng thời, yếu tố chân thực trong kiến trúc, sinh hoạt tôn giáo và đời sống cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng trải nghiệm sâu sắc, để lại ấn tượng cho du khách.

-Du lịch tôn giáo góp phần quan trọng trong việc bảo tồn di sản tôn giáo, bởi khi được khai thác hợp lý, nguồn lực từ du lịch có thể hỗ trợ cho công tác trùng tu, gìn giữ và giới thiệu di tích. Bên cạnh đó, loại hình du lịch này còn thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội thông qua tạo việc làm, hỗ trợ dịch vụ du lịch và nâng cao thu nhập cho cộng đồng địa phương. Mặt khác, du lịch tôn giáo còn là cầu nối giúp lan tỏa giá trị văn hóa, thúc đẩy sự giao lưu, tăng cường hiểu biết về tín ngưỡng giữa các cộng đồng.

-Từ góc độ lý luận, có thể khẳng định rằng du lịch tôn giáo là sự kết hợp hài hòa giữa giá trị vật thể (kiến trúc, di tích, cảnh quan) và giá trị phi vật thể (niềm tin, nghi lễ, văn hóa ứng xử, các hình thức sinh hoạt cộng đồng). Khi được tổ chức và quản lý đúng cách, du lịch tôn giáo không chỉ phát huy giá trị của tài nguyên tôn giáo mà còn góp phần xây dựng hình ảnh điểm đến mang tính nhân văn, bền vững và giàu bản sắc. Đây chính là cơ sở để xem xét việc khai thác di tích Công giáo như cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ đổ Nam Định trong phát triển du lịch văn hoá – tâm linh của địa phương.

1.2.4. Kinh nghiệm khai thác các nhà thờ nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam

1.2.4.1. Khai thác một số nhà thờ Công giáo nổi tiếng trên thế giới phục vụ cho du lịch

*Tòa Thánh Vatican

Thành quốc Vatican là một trong những nơi linh thiêng nhất của Kito giáo, là một minh chứng lịch sử khoảng 2 ngàn năm về tình thần và tâm linh to lớn. Đây là nơi đặt mộ của Thánh tông đồ Saint Peter, là nơi kế thừa liên tục các triều đại giáo hoàng La Mã và là trung tâm hành hương chính của tín đồ Kito giáo.

Vatican là nơi trực tiếp và hữu hình liên kết với lịch sử Kito giáo. Hơn thế nữa, Vatican là cả một tư tưởng, sự sáng tạo tiêu biểu của thời kỳ Phục hưng và nghệ thuật Baroque, có ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển của nghệ thuật thế kỷ 16 và sau này tại châu Âu và thế giới.

Vatican có tỷ lệ khách du lịch nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào, khi đón 6,9 triệu du khách vào năm 2019. Trung bình lượng du khách đến đây là 5 triệu lượt khách/ năm. Khi khai thác phục vụ du lịch, Tòa Thánh Vatican thu được nhiều lợi ích kinh tế và xã hội. Dưới đây là một số lợi ích chính:

Thu nhập từ vé vào cửa: Du lịch là một trong những nguồn thu chính của Vatican. Doanh thu từ việc bán vé vào các điểm tham quan như Bảo tàng Vatican.

Thu nhập từ các hành trình dẫn tour: Các hành trình dẫn tour cung cấp thêm một nguồn thu cho Vatican. Các hành trình này thường bao gồm các dịch vụ hướng dẫn chuyên nghiệp, giúp du khách hiểu rõ hơn về lịch sử và văn hóa của Vatican.

Tài trợ và quyên góp: Du lịch cũng giúp thu hút các tài trợ và quyên góp từ các tổ chức và cá nhân. Các du khách có thể quyên góp sau khi tham quan các điểm tham quan tôn giáo và văn hóa.

Phát triển kinh tế địa phương: Du lịch giúp phát triển kinh tế địa phương bằng cách tạo việc làm và khuyến khích các hoạt động kinh doanh như nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ khác phục vụ du khách.

Quảng bá văn hóa và tôn giáo: Du lịch giúp quảng bá văn hóa và tôn giáo của Vatican ra toàn thế giới. Du khách có thể mang về những trải nghiệm và kiến thức mới về Công giáo, giúp tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng giữa các nền văn hóa khác nhau.

Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động từ thiện: Thu nhập từ du lịch cũng được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động từ thiện của Vatican, bao gồm các dự án phát triển xã hội và giáo dục. Như “ Scholas Occurrentes” tạo ra một mạng lưới toàn cầu

của các trường học và các tổ chức giáo dục nhằm thúc đẩy giáo dục toàn diện và hòa hợp giữa các thế hệ.

Tóm lại, khai thác phục vụ du lịch mang lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội cho Tòa Thánh Vatican, duy trì và phát triển các hoạt động tôn giáo.

*Nhà thờ Đức Bà Paris

Nhà thờ Đức Bà Paris (tiếng Pháp: Cathédrale Notre-Dame de Paris) là nhà thờ chính tòa, nơi đặt ngai tòa giám mục của Tổng giáo phận Paris, tọa lạc trên đảo Ile de la Cite (nằm giữa dòng sông Seine) của thành phố Paris, Pháp. Ban đầu nhà thờ Đức Bà Paris định xây theo lối kiến trúc La Mã, tức là những mái vòm cung tròn lớn làm nền tảng và đã bắt đầu xây dựng theo lối đó. Tuy nhiên những cuộc thập tự chinh diễn ra trong suốt thời gian xây dựng, giao thoa văn hóa qua các thời kì và người ta đã đưa thêm kiến trúc tháp nhọn vào kết hợp với mái vòm cung tròn. Sự kết hợp này tạo ra kiến trúc Gothic kinh điển của nhà thờ Công giáo. Nhà thờ Đức bà Paris là công trình tiêu biểu đầu tiên của nghệ thuật kiến trúc Gothic trong khi vẫn mang trong mình một phần kiến trúc La Mã cũ.

Nhà thờ Đức Bà Paris, một biểu tượng của kiến trúc Gothic và là nơi thu hút hàng triệu du khách mỗi năm, vừa trải qua quá trình trùng tu lớn lao sau vụ hỏa hoạn tàn khốc hồi tháng 4 năm 2019. Số lượng khách tham quan dự kiến tăng cao, lên đến 15 triệu người, vượt khoảng 3 triệu người so với con số kỷ lục 12 triệu người/năm (trước khi cháy). Olivier Josse, Tổng thư ký của nhà thờ, cho biết đơn vị đã tiến hành nhiều cuộc nghiên cứu và dự đoán có khoảng 40.000 người muốn đến thăm công trình mỗi ngày, gấp đôi số khách tham quan trong một ngày tại Versailles hoặc bảo tàng Louvre.

Khi khai thác phục vụ du lịch, Nhà thờ Đức Bà Paris (Notre-Dame de Paris) thu được nhiều lợi ích kinh tế và xã hội. Dưới đây là các lợi ích chính:

Thu nhập từ vé vào cửa:

Doanh thu từ vé vào cửa: Trước vụ cháy năm 2019, Nhà thờ Đức Bà Paris không tính phí cho du khách vào thăm, nhưng họ có hộp quyên góp tình nguyện. Tuy nhiên, sau khi khôi phục và sửa chữa, có thể áp dụng chính sách thu phí vào

cửa để hỗ trợ chi phí bảo trì và sửa chữa (theo Bộ trưởng Văn hóa Pháp Rachida Dati).

Thu nhập từ các hành trình dẫn tour:

Hành trình dẫn tour: Các hành trình dẫn tour cung cấp thêm một nguồn thu cho Nhà thờ. Các hành trình này thường bao gồm các dịch vụ hướng dẫn chuyên nghiệp, giúp du khách hiểu rõ hơn về lịch sử và kiến trúc của Nhà thờ.

Tài trợ và quyên góp:

Quyên góp từ du khách: Du lịch giúp thu hút các tài trợ và quyên góp từ các tổ chức và cá nhân. Các du khách có thể quyên góp sau khi tham quan Nhà thờ, giúp hỗ trợ các hoạt động bảo trì và sửa chữa.

Phát triển kinh tế địa phương:

Tạo việc làm: Du lịch giúp tạo việc làm cho các dịch vụ liên quan như nhà hàng, khách sạn, và các dịch vụ khác phục vụ du khách.

Khuyến khích các hoạt động kinh doanh: Sự hiện diện của du khách cũng khuyến khích các hoạt động kinh doanh như cửa hàng quà tặng, cà phê, và nhà hàng xung quanh Nhà thờ.

Quảng bá văn hóa và lịch sử:

Quảng bá văn hóa: Du lịch giúp quảng bá văn hóa và lịch sử của Nhà thờ Đức Bà Paris ra toàn thế giới. Du khách có thể mang về những trải nghiệm và kiến thức mới về kiến trúc Gothic, nghệ thuật, và lịch sử của Nhà thờ.

Tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng: Qua việc tham quan, du khách có thể hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa và lịch sử của Nhà thờ, giúp tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng giữa các nền văn hóa khác nhau.

Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo trì và sửa chữa:

Chi phí bảo trì và sửa chữa: Thu nhập từ du lịch cũng được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động bảo trì và sửa chữa Nhà thờ, đảm bảo rằng Nhà thờ được duy trì và bảo vệ tốt nhất có thể.

Tóm lại, khai thác phục vụ du lịch mang lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội cho Nhà thờ Đức Bà Paris, giúp duy trì và phát triển các hoạt động bảo trì, sửa chữa, và quảng bá văn hóa và lịch sử của Nhà thờ.

1.2.4.2.Khai thác một số nhà thờ Công giáo nổi tiếng ở Việt Nam phục vụ cho du lịch

***Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn (địa chỉ số 01 Công xã Paris, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)**

Nhà thờ Đức Bà là một công trình tiêu biểu cho không gian đô thị cả vùng trung tâm Sài Gòn, người dân Sài Gòn và cả du khách đến thăm thành phố đều công nhận nhà thờ Đức Bà là ngôi thánh đường đẹp nhất và quan trọng nhất của Giáo phận Sài Gòn, là niềm tự hào của người dân thành phố.

Vương cung thánh đường Chánh tòa Đức Bà tọa lạc ngay tại trung tâm thành phố ở địa chỉ số 1, Công Xã Paris, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày nay nhà thờ Đức Bà là một trong những công trình kiến trúc độc đáo nhất tại Sài Gòn có giá trị rất lớn về mặt lịch sử và nghệ thuật kiến trúc xây dựng. Khách tham quan trong nước và nước ngoài không thể không đến nhà thờ khi tới Sài Gòn. Đặc biệt là vào đêm Noel .

Theo báo cáo của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2023 nhà thờ Đức Bà đã đón trên 2 triệu lượt khách du lịch quốc tế trên tổng số 6 triệu lượt khách tới thăm thành phố và đón khoảng 10 triệu lượt khách trên tổng số 35 triệu lượt khách du lịch nội địa.

***Nhà thờ chính tòa Phát Diệm (thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình)**

Nhà thờ Đá Phát Diệm là quần thể nhà thờ Công giáo được đánh giá đẹp nhất Việt Nam. Công trình tọa lạc trên diện tích 22 ha ở thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Không chỉ là một công trình kết hợp hài hòa, đặc sắc giữa nghệ thuật kiến trúc phương Đông và phương Tây mà còn là một kỳ tích của thế hệ cha ông để lại cho đời sau.

Nhà thờ Đá Phát Diệm là một điểm đến hấp dẫn cho du khách khi đến thăm quan tỉnh Ninh Bình. Có nhiều công ty lữ hành đã chọn nhà thờ Đá Phát Diệm là điểm đến cho các tour du lịch của mình, như tour một ngày Tam Cốc - Bích Động - Phát Diệm hoặc tour du lịch hai ngày như Hà Nội - Phát Diệm - Cúc Phương.

Thống kê từ Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, tính trong 4 ngày, từ 29 Tết đến mùng 2 Tết năm 2023, nhà thờ đá Phát Diệm đón 5.222 lượt khách

Khai thác hoạt động du lịch tại Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn , nhà thờ chính tòa Phát Diệm mang lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội. Dưới đây là các lợi ích chính:

Thu nhập từ quyên góp và tài trợ:

Quyên góp từ du khách: Du khách thường quyên góp sau khi tham quan Nhà thờ, giúp hỗ trợ các hoạt động bảo trì và sửa chữa.

Tài trợ từ các tổ chức: Sự hiện diện của du lịch cũng thu hút các tài trợ từ các tổ chức và doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế địa phương:

Tạo việc làm: Du lịch giúp tạo việc làm cho các dịch vụ liên quan như nhà hàng, khách sạn, và các dịch vụ khác phục vụ du khách.

Khuyến khích các hoạt động kinh doanh: Sự hiện diện của du khách cũng khuyến khích các hoạt động kinh doanh như cửa hàng quà tặng, cà phê, và nhà hàng xung quanh Nhà thờ.

Quảng bá văn hóa và lịch sử:

Quảng bá văn hóa: Du lịch giúp quảng bá văn hóa và lịch sử của Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, nhà thờ chính tòa Phát Diệm ra toàn thế giới. Du khách có thể mang về những trải nghiệm và kiến thức mới về kiến trúc, nghệ thuật, và lịch sử của Nhà thờ.

Tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng: Qua việc tham quan, du khách có thể hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa và lịch sử của Nhà thờ, giúp tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng giữa các nền văn hóa khác nhau.

Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo trì và sửa chữa:

Chi phí bảo trì và sửa chữa: Thu nhập từ du lịch cũng được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động bảo trì và sửa chữa Nhà thờ, đảm bảo rằng Nhà thờ được duy trì và bảo vệ tốt nhất có thể.

Tăng cường cộng đồng và tôn giáo:

Kết nối cộng đồng: Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, nhà thờ chính tòa Phát Diệm là một trung tâm tôn giáo và văn hóa quan trọng, giúp kết nối các thành viên trong cộng đồng.

Hỗ trợ các hoạt động tôn giáo: Thu nhập từ du lịch cũng giúp hỗ trợ các hoạt động tôn giáo

Tóm lại, khai thác hoạt động du lịch tại Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, nhà thờ chính tòa Phát Diệm mang lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội, giúp duy trì và phát triển các hoạt động bảo trì, sửa chữa, và quảng bá văn hóa và lịch sử của Nhà thờ.

1.3.Vai trò của Công giáo khi du nhập vào Việt Nam

Cho đến nay Thiên Chúa giáo đã có lịch sử trên 400 năm ở Việt Nam. So với Phật giáo, Nho giáo...thì Thiên Chúa giáo là một tôn giáo đến muộn, thế nhưng Thiên Chúa giáo vẫn có một chỗ đứng nhất định trong văn hóa Việt Nam, có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển văn hóa được thể hiện qua các lĩnh vực như chữ viết, kiến trúc, giáo dục.

Trước hết Thiên Chúa giáo đóng vai trò như chiếc cầu nối để chuyển tải những thành tố của văn minh Phương Tây vào Việt Nam. Các giáo sĩ đến truyền giáo ở Việt Nam lúc bấy giờ đều là những người được đào tạo trong các chủng viện, đại chủng viện, có trình độ chuyên môn về học thức và am hiểu về văn minh, văn hóa của Phương Tây.

Sự du nhập của Thiên Chúa giáo đã tạo ra một loại hình chữ viết mới ở Việt Nam đó là chữ Quốc ngữ. Từ khi ra đời, chữ Quốc ngữ đã dần được hoàn thiện nhằm phục vụ cho công cuộc truyền giáo như in sách giáo lý, kinh thánh. Đây cũng là phương tiện để các giáo sĩ ghi chép lại mọi hoạt động của các giáo sĩ cũng như giáo dân và được sử dụng đến hiện nay. Đây được coi là một trong những đóng góp quan trọng nhất của các giáo sĩ đối với văn hóa Việt Nam.

Khi truyền giáo, các giáo sĩ Phương Tây ngoài việc tạo lập một dạng chữ viết còn góp phần du nhập vào Việt Nam kỹ thuật in hiện đại thông qua việc in sách kinh thánh, sách giáo lý. Việc đem lại lợi ích cho ngành kỹ thuật ở Việt Nam thêm phát triển hơn trong những năm đầu thế kỷ XIX, đã giúp cho lĩnh vực báo chí được mở rộng và thuận tiện trong việc tuyên truyền.

Đặc biệt sự du nhập Thiên Chúa giáo vào Việt Nam còn góp phần làm đa dạng văn hóa kiến trúc nghệ thuật ở nước ta. Với sự du nhập này đã tạo ra sự giao lưu văn hóa độc đáo. Lối kiến trúc Gothic với hình tháp nhọn, vòm mái đòi hỏi kỹ thuật xây dựng khác hẳn với lối kiến trúc truyền thống của người Việt Nam. Tại Việt Nam, xuất hiện các nhà thờ mang lối kiến trúc kết hợp Đông-Tây. Sự xuất hiện các nhà thờ mang lối kiến trúc độc đáo góp phần làm cho du lịch văn hóa tâm linh tại Việt Nam thêm đa dạng.

Vào thời kì trưởng thành của Giáo hội Công giáo Việt Nam năm 1963, Giáo hội đã góp phần rất lớn trong các lĩnh vực y tế, giáo dục. Hầu như xứ đạo nào cũng có trường tiểu học, theo thống kê của Giáo hội Công giáo Việt Nam năm 1963, Giáo hội đã có 93 trường trung học với 60.412 học sinh, 1.122 trường tiểu học với 234.749 học sinh ở Việt Nam. Các giáo sĩ bên cạnh việc truyền giáo còn kết hợp dạy chữ cho người dân.

Như vậy, các giáo sĩ Phương Tây đến với Việt Nam, mục đích chính của họ là để truyền giáo nhưng với sự du nhập của Thiên Chúa giáo vào Việt Nam đã làm phong phú hơn cho nền văn hóa Việt Nam.

1.4. Quá trình ra đời và phát triển của nhà thờ Công giáo Việt Nam

Sức sống của Giáo hội Việt Nam hôm nay là thành quả của gần 500 năm hạt giống Tin Mừng được gieo trồng (từ năm 1533), cũng là thành quả của 400 năm cây đức tin được vun xới và đặt nền móng (năm 1615), của 360 năm Hội Thánh đi vào tổ chức với hai Giáo phận Tông Tòa đầu tiên (năm 1659) và của gần 60 năm Giáo hội độc lập và trưởng thành (năm 1960). Mỗi thời điểm đều được khắc ghi bằng những dấu ấn đặc biệt.

1.4.1. Vai trò và chức năng của nhà thờ Công giáo

Khi các Kitô hữu Công Giáo quyết định tụ họp lại với nhau thành cộng đoàn phụng vụ, lúc đó họ phải tìm một nơi thích hợp cho việc cử hành các nghi lễ. Đầu tiên người ta hội họp nhau trong những nhà tư, nhưng dần dà họ đã bắt đầu xây những ngôi nhà chung, và đặt tên cho những nơi đó là “Nhà Thờ”.

***Hình Ảnh Của Nhà Thờ**

Nhà thờ trước tiên là nhà của Cộng đoàn Kitô giáo địa phương, và sau là nhà của tất cả những người Kitô hữu đang hội họp tại đó. Bởi vậy, theo lẽ tự nhiên, nhà thờ phải trở thành hình ảnh của cộng đoàn mà nó tiếp nhận, như là sự trải dài trong không gian và sự diễn tả theo hình thể của cộng đoàn này. Nó phản ánh cho những người bên trong cũng như những người ở ngoài hình ảnh của Giáo hội tại một nơi và một thời gian nhất định.

Đối với những người ở ngoài Giáo hội, thì trong một môi trường ngoại giáo, nhà thờ chính là nhà của các tín hữu. Ở thời Trung cổ, nhà thờ đã trở thành trung tâm của cộng đồng nhân loại và tôn giáo. Nó là tài sản của xã hội cũng như của Giáo hội, là biểu tượng của nền văn hóa cũng như lý tưởng của cộng đồng, là nơi ưu tuyển của nghệ thuật. Trong xã hội hiện đại, đa dạng và tục hóa, hình ảnh bên ngoài mà nhà thờ đã thừa kế được của quá khứ không còn có cùng một ý nghĩa nữa. Nó không phải là nơi cần được hay xin được xếp hạng lọt vào danh sách di sản văn hóa, hay được chứng nhận trở thành điểm du lịch nhằm mang thu nhập cao hơn cho người dân địa phương. Hình ảnh này cần phải được xác nhận theo bộ mặt mà Giáo hội muốn công hiến cho thế giới chung quanh mình. Vì thế, thường thường nó cần được thay đổi.

Đối với những người ở trong Giáo hội, nhà thờ luôn luôn hơn kém phản ánh đức tin của những cộng đoàn quy tụ tại đó. Thường người ta đã sử dụng lối kiến trúc và nghệ thuật của một thời đại và hội nhập kiến trúc địa phương của cộng đoàn. Chính vì thế, mà những miền mới nhận được ánh sáng Tin Mừng đã cố gắng tìm ra những kiểu nhà thờ hợp với nền văn hóa và nghệ thuật của một vùng hay của đất nước họ.

***Công Dụng Của Nhà Thờ**

Khi nói tới nhà thờ, một đảng chúng ta phải để ý tới những công dụng của nó trong việc cử hành phụng vụ, đảng khác phải để ý tới những ý nghĩa của toàn bộ cũng như từng phần của tòa nhà. Bất cứ nơi thờ phượng nào, dù nó có công dụng nhiều hay ít, nó vẫn biểu thị một cái gì đối với những người hội họp tại đó. Đảng khác, chính những nghi thức cũng có chức năng trở thành dấu chỉ của màu nhiệm chúng cử hành.

Công dụng của nhà thờ được thể hiện dưới ba khía cạnh:

- Khía cạnh thực dụng: Trước hết, nhà thờ là nơi chốn để cử hành phụng vụ nói chung và cử hành thánh lễ nói riêng. Mà nơi chốn thì phải tốt và hữu dụng đối với các tín hữu để thực hiện những nghi thức dự liệu, như: hội họp, chiêm ngắm, nghe Lời Chúa, tung hô, ca hát, di chuyển, đứng, ngồi v.v.; còn đối với thừa tác viên, thì phải tốt để chủ tọa các nghi lễ, công bố Lời Chúa, giảng dạy, cầu nguyện v.v. Ngoài ra nhà thờ còn phải tốt để cử hành các bí tích và á bí tích khác.

- Khía cạnh xã hội – nhân vị: Nhà thờ là nhà của một cộng đoàn thiêng liêng. Cũng gần giống như ngôi nhà của gia đình không phải chỉ là nơi để ăn, ngủ và lao động..., nhưng nó còn phải được xây dựng thế nào để có thể phát triển được tinh thần gia đình, đồng thời giúp cho việc tăng trưởng nhân vị của mỗi thành viên gia đình; thì nhà thờ cũng không phải chỉ là một nơi cần thiết, thực dụng và thích hợp để cử hành các nghi lễ. Nó còn có trách nhiệm củng cố tinh thần huynh đệ, thân mật và tôn trọng lẫn nhau, tinh thần thánh phục và hồi tâm, tinh thần vui tươi và tự do. Mỗi người phải tự cảm thấy ở trong đó bản thân của mình rõ ràng hơn, đồng thời cũng thấy gần gũi với anh chị em mình hơn.

-Khía cạnh mầu nhiệm: Hơn hết, nhà thờ là nơi gặp gỡ, trao đổi giữa Thiên Chúa và Giáo hội trần thế. Nó mang một ý nghĩa huyền nhiệm và là biểu tượng của Thiên Chúa hiện diện giữa loài người, là hình ảnh của dân được cứu độ, là sự nhắc nhở của một lịch sử cứu độ, là sự tiên báo của một Giêrusalem thiên quốc. Tóm lại, nhà thờ là ‘Bí tích của thụ tạo mới trong Chúa Kitô Phục sinh’. Nó là nơi thánh theo nghĩa: Thiên Chúa là Đấng Thánh dùng các bí tích thánh để thánh hóa con người tại đó, để đến lượt họ, họ sẽ thánh hóa thế giới.

1.4.2. Các ngày lễ buộc, lễ trọng của Giáo hội Công giáo

****Lễ buộc (1)***

Các ngày lễ buộc được ấn định bởi Bộ giáo luật hiện hành. Danh sách bao gồm mọi Chúa Nhật trong năm và 10 ngày lễ buộc chính thức khác.

****Lễ trọng, các ngày lễ trọng (2)***

-Lễ trọng là những ngày đặc biệt trong năm phụng vụ. Ngày này, Giáo hội mừng các mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, hay các chân lý đức tin, các đặc ân

của Đức Maria hay những vị thánh có chỗ đứng quan trọng trong đời sống Giáo Hội. Lễ trọng chia làm hai loại là lễ trọng chung và lễ trọng riêng.

-Lễ trọng chung là các lễ trọng được xác định rõ trong sách phụng vụ mà toàn thể Hội Thánh phải mừng kính. Có 17 lễ trọng chung cho Giáo Hội toàn cầu: 10 lễ kính Chúa, 3 lễ kính Đức Maria và 4 lễ kính các thánh. Lễ Phục sinh và Giáng Sinh là hai lễ trọng đặc biệt, kéo dài trong 8 Ngày gọi là tuần Bát Nhật. Tuy nhiên tuần Bát Nhật Giáng Sinh không được ưu tiên như tuần Bát nhật Phục sinh.

-Lễ trọng riêng chỉ được mừng kính trong một Hội Thánh địa phương. Chẳng hạn 24/11 lễ Các thánh tử đạo Việt Nam bổn mạng của Hội Thánh Việt Nam là lễ trọng riêng tại Việt Nam. Còn đối với Hội Thánh toàn cầu đây chỉ là lễ nhớ.

1.4.3. Các phép bí tích của Giáo hội Công giáo

Theo Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, 7 phép Bí Tích là những dấu hiệu hữu hình và hữu hiệu của ân sủng, được Chúa Kitô thiết lập và ủy thác cho Giáo Hội. Có bảy phép bí tích: Rửa tội, Thêm sức, Thánh Thể, Xức tội, Xức dầu, Truyền chức và Hôn phối. Bảy Bí Tích được chia thành 3 nhóm:

- Khai Tâm: Rửa Tội, Thêm Sức, và Thánh Thể.
- Hòa Giải: Giải Tội và Xức Dầu Thánh.
- Ôn Gọi: Truyền Chức Thánh và Hôn Phối

7 phép Bí tích bao trùm toàn bộ cuộc đời con người và thánh hóa những thời khắc quan trọng nhất của đời người: sinh ra, lớn lên, trưởng thành, chết đi.

1.5. Khai thác công giáo phục vụ hoạt động du lịch

1.5.1. Trên Thế Giới

Tôn giáo, tín ngưỡng có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của mỗi con người, vì thế các vùng thánh địa, các điểm hành hương luôn có một sức hút vô cùng lớn đối với các tín đồ. Như đã nói ở phần đầu, chẳng hạn việc hành hương thánh địa Mecca của người Hồi Giáo hay việc đến thăm vùng đất mang vết tích của đạo Phật Nepal của các tín đồ Phật Giáo. Đối với đạo Công Giáo thì cũng không nằm ngoài sự lan tỏa đó, các tín hữu (có mức chi trả tốt) gần như họ đều có mong ước được đến thăm quan, tìm hiểu, hành hương đất thánh,... Chính vì thế nguyện vọng hành hương đến các vùng đất thánh thiêng mở ra, phát triển một loại hình

du lịch mới là du lịch hành hương. Mặt khác, đạo công giáo là một trong những tôn giáo đã khai thác thành công nhất đối với những trường phái kiến trúc độc đáo bằng việc xây dựng những công trình như : tượng đài, trường học chủng viện, khu hành hương,...nhưng hơn cả có lẽ nhà thờ là công trình được khai thác nhiều nhất. những ngôi nhà thờ của đạo công giáo đa số được thiết kế với những lối kiến trúc độc đáo, cổ kính của châu âu như Gothic, Roman,..vì thế những nét kiến trúc đó gây nên sự tò mò tìm hiểu của nhiều người, điều đó tạo nên những cuộc thăm quan nhà thờ công giáo của nhiều khách du lịch. Trên thế giới đã có một số quốc gia phát triển loại hình du lịch như thế này, ở một số nước ở Nam Mỹ và Châu Âu như Brazil hay Peru, Đức,.. rất nhiều người đã đến thăm các nơi như Fatima-Bồ Đào Nha, Vatican-Ý, Giêrusalem- Palestine,.. những điểm đến này theo thống kê hàng năm đã đón hàng chục triệu khách du lịch. Như ngôi Nhà thờ Đức Bà Paris, một trong những kiến trúc nổi tiếng nhất thế giới, là nhà thờ Thiên Chúa giáo tiêu biểu cho phong cách kiến trúc gothique nằm ở đảo Île de la Cité (giữa dòng sông Seine) của Paris. Nhà thờ này được bắt đầu xây dựng từ năm 1163 dưới thời vua Louis VII, kéo dài hai thế kỷ, tới năm 1345 mới hoàn thành. Từ đó đến nay, trải qua 856 năm dưới sự chứng kiến nhiều biến cố, biến động của lịch sử ngôi nhà thờ kỳ diệu này vẫn giữ nguyên vẹn. Nhưng thật đáng tiếc, vì mới đây do sơ ý khi đang thi công sửa chữa, phần mái của ngôi nhà thờ và phần tháp nhọn bằng gỗ đã bị cháy rụi. hy vọng một ngày không xa du khách có thể tiếp tục được thăm quan địa điểm du lịch nổi tiếng này. Nhà Thờ Đức Bà Nhà Thờ Đức Bà là một trong các công trình xây dựng có các cột chịu lực vòng cung bên ngoài nhờ đó bên trong có các cửa sổ kính màu rộng lớn đưa ánh sáng mặt trời rọi qua. Đứng trước mặt tiền của nhà thờ, du khách có thể nhận ra các trang trí điêu khắc bằng đá, bên trái của mặt tiền là phần cửa của Đức Mẹ Đồng Trinh mô tả, hoàng đạo và cảnh đăng quang của Đức Mẹ. Phần giữa của mặt tiền mô tả cảnh phán xét cuối cùng với 3 phần, phần thấp nhất nói về các thói xấu và các đức tính, phần giữa trình bày cảnh Chúa Jesus và các Tông Đồ và trên cùng là cảnh Khải Hoàn của Chúa sau khi Phục Sinh. Phần bên phải của mặt tiền được gọi là phần của Thánh Anne diễn tả cảnh Đức Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hài Đồng lên ngôi Vương. Đây là phần điêu khắc đẹp nhất và được bảo toàn cẩn thận nhất của Nhà Thờ. là Trung

Tâm của Thành Phố Paris và của cả nước Pháp bởi vì mọi khoảng cách gần xa đều được tính từ Trung Tâm này và trước Nhà Thờ là tấm bảng đồng ghi rõ "Cây Số Không" (Kilomètre Zéro). Nhà Thờ Đức Bà Paris là một trong những công trình kiến trúc Công giáo nổi tiếng không chỉ ở Pháp mà còn đối với toàn thế giới, đây được coi là một biểu tượng không thể thiếu của thủ đô Paris hoa lệ. Nơi đây đã từng đi vào văn chương trong tác phẩm nổi tiếng "Thằng gù nhà thờ Đức Bà" của nhà văn Victor Hugo. Hiện nay Nhà thờ Đức Bà Paris là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo thu hút nhiều du khách nhất trên thế giới. Số liệu thống kê của cơ quan du lịch Paris cho biết Paris là thành phố đứng đầu thế giới về lượng du khách tới thăm quan, dự tính hàng năm vào năm 2018 thành phố đón khoảng 16 triệu du khách tới đây thăm quan trong đó có khoảng 13 triệu du khách và khách hành hương đến tham quan Nhà thờ Đức Bà Paris với nhịp độ 100 hay 150 người/phút. Hay đối với các ngày lễ lớn cộng thêm những ngày có sự kiện lớn xảy ra ở các điểm hành hương, đất thánh, hay ở Vatican người Công Giáo, khách du lịch đổ về rất đông. Ví dụ như hôm 3/2/2019 gần đây đã có khoảng 120.000 người dự giờ đọc kinh chung cùng Đức Giáo Hoàng Francis. Có thể nói việc khai thác du lịch đối với tôn giáo đang được các công ty du lịch trên Thế Giới quan tâm, mà đặc biệt đối với các công trình kiến trúc của đạo Công giáo.

1.5.2. Ở Việt Nam

- Công giáo với hệ thống giáo lý, nghi lễ và các công trình kiến trúc đặc trưng là một trong những nguồn lực văn hoá có giá trị lớn để phát triển du lịch văn hoá tâm linh tại Việt Nam. Các nhà thờ, thánh đường, đền thánh hay các di tích liên quan đến hoạt động tôn giáo không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng mà còn là những di sản kiến trúc – nghệ thuật tiêu biểu, phản ánh quá trình giao thoa văn hóa Đông – Tây, sự sáng tạo của cộng đồng giáo dân và dấu ấn lịch sử của từng vùng miền. Những công trình này có sức hấp dẫn đặc biệt đối với nhiều nhóm du khách, từ tín đồ hành hương, người yêu kiến trúc, du khách nghiên cứu văn hoá cho tới khách du lịch phổ thông yêu thích trải nghiệm và tìm hiểu bản sắc địa phương. Bên cạnh yếu tố kiến trúc, các cơ sở thờ tự Công giáo còn mang giá trị tinh thần sâu sắc, tạo ra những trải nghiệm cảm xúc và tâm linh mà du khách hiện đại ngày càng quan tâm. Không gian thánh đường, các nghi lễ tôn giáo, lễ

hội và nếp sống đạo của giáo dân mang đến nguồn trải nghiệm phong phú và đa chiều, giúp du khách hiểu sâu hơn về đời sống văn hóa – tín ngưỡng của cộng đồng. Đặc biệt, tính thiêng liêng và cảm xúc tĩnh lặng trong không gian nhà thờ thường để lại ấn tượng mạnh, góp phần hình thành sự hài lòng, tò mò khám phá và mong muốn quay trở lại của du khách.

- Một yếu tố quan trọng khác trong khai thác du lịch Công giáo là tính chân thực và sự tôn trọng không gian thiêng. Khi được giữ gìn nguyên gốc về kiến trúc, cảnh quan, vật phẩm thờ tự và các hoạt động nghi lễ, di tích tôn giáo trở thành môi trường trải nghiệm “thật” – điều mà du khách đánh giá rất cao. Vì vậy, việc khai thác du lịch cần được thực hiện hài hòa với nhu cầu sinh hoạt tôn giáo và đời sống cộng đồng giáo dân, tránh thương mại hóa quá mức hoặc làm biến dạng giá trị văn hóa – tâm linh vốn có. Đây cũng là cơ sở để phát triển du lịch bền vững tại các di tích Công giáo.

- Thực tiễn tại nhiều địa phương cho thấy việc khai thác hợp lý các công trình. Công giáo có thể mang lại nhiều lợi ích: góp phần bảo tồn, trùng tu di tích; thúc đẩy kinh tế địa phương thông qua dịch vụ du lịch; tạo thêm nguồn thu để duy trì hoạt động cộng đồng; đồng thời nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của di sản văn hóa – tôn giáo. Với những giá trị đó, việc phát triển du lịch dựa trên di sản Công giáo tại các khu vực như cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, Đền Thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ đổ Nam Định hoàn toàn có khả năng trở thành một sản phẩm du lịch đặc trưng. Điều này không chỉ góp phần đa dạng hóa hệ sản phẩm du lịch văn hóa – tâm linh của tỉnh Nam Định mà còn tạo điểm nhấn thu hút du khách trong nước và quốc tế, nếu được tổ chức theo hướng bền vững, tôn trọng bản sắc văn hóa và đảm bảo sự hài hòa với không gian sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng.

1.6. Tiểu kết chương 1

Chương 1 của khóa luận đã giới thiệu khái quát về lịch sử hình thành và phát triển Công giáo ở Việt Nam. Giới thiệu về quá trình ra đời và phát triển của các nhà thờ Công giáo tại Việt Nam. Đây là cơ sở lý luận và là tiền đề để phát triển chương 2 và chương 3 về sau.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC CỤM NHÀ THỜ TẠI GIÁO PHẬN NAM ĐỊNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

2.1. Tổng Quan Vùng Nam Định Trong Tỉnh Ninh Bình Mới Sau Sáp Nhập (2025)

***Bối cảnh về sáp nhập hành chính**

Từ ngày 01/7/2025, Chính phủ Việt Nam chính thức thực hiện sáp nhập ba tỉnh Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình thành tỉnh Ninh Bình mới theo Nghị quyết 202/2025/QH15 của Quốc hội. Tỉnh mới này giữ tên Ninh Bình, với trung tâm chính trị – hành chính đặt tại TP. Ninh Bình (trước đây là tỉnh Ninh Bình cũ). Sau sáp nhập, diện tích tự nhiên khoảng 3.942,6 km² với hơn 4,4 triệu dân — trở thành một trong những tỉnh có quy mô lớn nhất cả nước.

Trong tỉnh mới này, Nam Định giữ vị trí là vùng ven biển phía Nam đồng bằng sông Hồng, với các giá trị đặc trưng riêng biệt trong cơ cấu địa lý, kinh tế – xã hội và văn hoá, là một phần quan trọng của tỉnh Ninh Bình sau hợp nhất.

2.1.1. Địa lý và cảnh quan

*Sau quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nam Định hiện là một bộ phận cấu thành quan trọng của tỉnh Ninh Bình mới, nằm ở phía Đông Nam của tỉnh, thuộc không gian đồng bằng sông Hồng mở rộng ra ven biển Bắc Bộ. Khu vực này có vị trí địa lý đặc thù, vừa mang tính chất đồng bằng nội địa, vừa là vùng chuyển tiếp ra biển, đóng vai trò cầu nối giữa khu vực trung tâm tỉnh với không gian kinh tế biển.

*** Vị trí địa lý**

Xét trong tổng thể tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập, khu vực Nam Định có vị trí:

Phía Bắc và Tây Bắc giáp các khu vực nội địa của tỉnh mới (khu vực Hà Nam và Ninh Bình cũ), tạo sự liên thông về giao thông, lao động và chuỗi sản xuất. Phía Đông và Đông Nam tiếp giáp với vùng biển Vịnh Bắc Bộ, giữ vai trò cửa ngõ hướng biển của tỉnh. Phía Nam là vùng tiếp giáp với các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, thuận lợi cho giao thương liên vùng.

Vị trí này giúp Nam Định trở thành không gian chiến lược trong quy hoạch phát triển tổng thể, đặc biệt trong việc mở rộng trục phát triển từ núi – đồng bằng – ven biển của tỉnh Ninh Bình mới.

*** Đặc điểm không gian cảnh quan**

Cảnh quan khu vực Nam Định mang đậm đặc trưng của đồng bằng châu thổ sông Hồng, với không gian mở, tầm nhìn rộng và mức độ nhân sinh hóa cao. Cảnh quan chủ đạo gồm:

Cảnh quan nông nghiệp truyền thống: Đồng ruộng lúa nước, vùng trồng màu xen kẽ hệ thống làng xóm lâu đời, tạo nên bức tranh nông thôn điển hình của Bắc Bộ. Cảnh quan sông nước: Hệ thống sông lớn và kênh mương nội đồng dày đặc tạo nên mạng lưới thủy văn phong phú, vừa phục vụ sản xuất vừa góp phần định hình cảnh quan sinh thái. Cảnh quan ven biển và cửa sông: Các vùng bãi bồi, đầm nuôi thủy sản, rừng ngập mặn hình thành dọc theo ven biển và cửa sông, tạo nên hệ sinh thái chuyển tiếp độc đáo giữa đất liền và biển.

So với khu vực Ninh Bình cũ có cảnh quan núi đá vôi và di sản thiên nhiên nổi bật, Nam Định đóng vai trò bổ sung không gian cảnh quan đồng bằng – ven biển, giúp tỉnh mới có cấu trúc cảnh quan đa dạng và hoàn chỉnh hơn.

*** Đặc trưng địa lý vùng chuyển tiếp**

Một điểm nổi bật về địa lý của Ninh Bình (Nam Định cũ) là tính chất vùng chuyển tiếp:

Chuyển tiếp từ đồng bằng phù sa ngọt sang vùng chịu ảnh hưởng mặn – lợ ven biển. Chuyển tiếp từ không gian nông nghiệp truyền thống sang không gian kinh tế biển và dịch vụ ven biển. Chuyển tiếp từ cảnh quan tự nhiên sang cảnh quan nhân tạo với mật độ dân cư cao.

Tính chất chuyển tiếp này tạo nên sự đa dạng về cảnh quan và sinh thái, đồng thời đặt ra yêu cầu cao trong quy hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

*** Vai trò của Nam Định trong cấu trúc địa lý tỉnh Ninh Bình mới**

Trong tổng thể không gian địa lý tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập, Nam Định cũ giữ vai trò:

Vùng đồng bằng – ven biển trọng điểm, bổ sung cho khu vực núi đá vôi và bán sơn địa ở phía Tây. Không gian phát triển nông nghiệp quy mô lớn, đảm bảo an ninh lương thực và cung ứng nguyên liệu. Cửa ngõ hướng biển, tạo điều kiện phát triển kinh tế biển, logistics, du lịch biển và các ngành dịch vụ liên quan.

Sự kết hợp giữa Nam Định cũ và các khu vực khác trong tỉnh mới hình thành nên một không gian địa lý đa cực, nơi các dạng địa hình, cảnh quan và sinh thái hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên tảng quan trọng cho phát triển bền vững trong dài hạn.

*** Đánh giá chung**

Nhìn chung, địa lý và cảnh quan khu vực Nam Định cũ có tính ổn định, bằng phẳng và mở, thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội, song cũng chịu tác động mạnh của thiên tai, nước biển dâng và biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh sáp nhập, việc đặt Nam Định cũ trong tổng thể tỉnh Ninh Bình mới giúp khai thác tốt hơn các lợi thế về vị trí, không gian và cảnh quan, đồng thời nâng cao hiệu quả quy hoạch liên vùng.

2.1.2. Địa hình, đất đai

*Địa hình: Chủ yếu là đồng bằng ven biển sông Hồng, tương đối thấp và bằng phẳng, thuận lợi cho nông nghiệp, công nghiệp và phát triển đô thị. Đặc trưng này hòa quyện với các vùng cao hơn ở phía Tây tỉnh Ninh Bình mới, tạo thành một vùng địa hình đa dạng từ đồng bằng ra đến núi non.

*Đất đai: Đất phù sa ven sông và hệ thống kênh mương chi phối chất lượng đất, rất thích hợp cho cây lương thực, rau màu, rau an toàn và nuôi trồng thủy sản vùng ven biển. Quá trình sáp nhập mang lại cơ hội quy hoạch đất đai theo quy mô rộng hơn, giúp tăng hiệu quả sử dụng đất đa mục tiêu (nông nghiệp – đô thị – công nghiệp).

2.1.3. Khí hậu

Khu vực Ninh Bình (Nam Định cũ) thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm điển hình, phân hóa rõ rệt theo mùa:

Mùa nóng ẩm (từ tháng 5 đến tháng 9): nhiệt độ cao, phù hợp cho sản xuất nông nghiệp và cây ngắn ngày. Mùa lạnh khô (tháng 11 đến tháng 3): không khí lạnh từ phía Bắc ảnh hưởng mạnh, lượng mưa giảm.

Khí hậu này tạo nên chu kỳ sản xuất nông nghiệp rõ rệt và phong phú, giúp Nam Định cũ nói riêng và tỉnh Ninh Bình mới nói chung phát triển các loại cây lương thực, thủy sản và các mô hình nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với du lịch nông nghiệp.

2.1.4. Bờ biển và sông

Một trong những điểm nổi bật của khu vực Ninh Bình (Nam Định cũ) là bờ biển dài khoảng 72 km, với hệ sinh thái đa dạng, phù hợp phát triển du lịch biển, ngư nghiệp và các khu đô thị ven biển.

Hệ thống sông ngòi ở đây đa dạng, đan xen kênh rạch, là một phần trong mạng lưới thủy văn đồng bằng sông Hồng, giúp:

Cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp. Phát triển thủy sản nội địa. Tạo cảnh quan du lịch sinh thái gắn với kênh rạch Nam Định – Ninh Bình.

2.1.5. Dân cư

***Quy mô và phân bố dân cư**

Khu vực Ninh Bình (Nam Định cũ) là một trong những vùng có mật độ dân cư cao trong tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập, phản ánh đặc trưng chung của đồng bằng sông Hồng – nơi có lịch sử khai thác và cư trú lâu đời. Dân cư phân bố khá đồng đều, tập trung chủ yếu tại các khu vực đồng bằng, ven sông và ven biển, nơi có điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, thủy sản và phát triển các hoạt động kinh tế – dịch vụ.

Mạng lưới làng xã truyền thống hình thành dày đặc, xen kẽ với các khu dân cư tập trung, thị trấn và các khu vực đang đô thị hóa. Sự phân bố này tạo nên một không gian cư trú liên tục, gắn bó chặt chẽ với hệ thống thủy lợi, giao thông và sản xuất nông nghiệp.

***Cơ cấu dân cư**

Dân cư Ninh Bình (Nam Định cũ) chủ yếu là người Kinh, chiếm tỷ lệ áp đảo, với lối sống, phong tục và tập quán sản xuất đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Cơ cấu dân cư tương đối ổn định, có tính kế thừa cao qua nhiều thế hệ.

Cơ cấu theo độ tuổi: Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm phần lớn, tạo nguồn nhân lực dồi dào cho phát triển kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, xu hướng

già hóa dân số và dịch chuyển lao động trẻ ra các đô thị lớn cũng đang diễn ra, đặt ra những yêu cầu mới trong chính sách an sinh và phát triển nguồn nhân lực tại địa phương.

Cơ cấu theo khu vực cư trú: Dân cư nông thôn vẫn chiếm tỷ trọng lớn, song tỷ lệ dân cư đô thị đang tăng lên cùng với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và mở rộng không gian đô thị của tỉnh Ninh Bình mới.

***Đặc điểm xã hội và chất lượng dân cư**

Người dân Ninh Bình (Nam Định cũ) nổi bật với truyền thống cần cù lao động, coi trọng giáo dục và tinh thần cộng đồng cao. Đây là vùng đất có lịch sử lâu đời trong việc hình thành các thiết chế làng xã, hương ước và các mối quan hệ xã hội bền chặt.

Trình độ dân trí: Nhìn chung ở mức khá so với mặt bằng chung của cả nước, đặc biệt là truyền thống hiếu học được duy trì qua nhiều thế hệ.

Lao động và việc làm: Phần lớn dân cư tham gia các hoạt động nông nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; trong những năm gần đây, tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực công nghiệp và dịch vụ có xu hướng tăng.

Đời sống xã hội: Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện nhờ các chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển hạ tầng và liên kết vùng sau sáp nhập.

***Dân cư và quá trình đô thị hóa sau sáp nhập**

Việc sáp nhập vào tỉnh Ninh Bình mới đã tạo điều kiện cho Nam Định cũ tham gia vào không gian phát triển liên vùng, thúc đẩy quá trình:

Dịch chuyển dân cư từ khu vực nông thôn sang các khu đô thị, khu công nghiệp và trung tâm dịch vụ. Tái phân bố lao động, gắn với các trục giao thông và các vùng phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thông qua mở rộng hệ thống giáo dục, đào tạo nghề và liên kết thị trường lao động trong toàn tỉnh.

Quá trình này góp phần làm thay đổi dần mô hình cư trú, từ không gian làng xã truyền thống sang các khu dân cư tập trung, hiện đại hơn, song vẫn giữ được bản sắc văn hóa địa phương.

***Vai trò của dân cư Nam Định cũ trong phát triển tỉnh Ninh Bình mới**

Trong tổng thể tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập, dân cư khu vực Nam Định cũ giữ vai trò:

Nguồn lao động quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến và dịch vụ. Chủ thể gìn giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa của tỉnh mới. Động lực cho phát triển bền vững, thông qua sự thích ứng linh hoạt với chuyển đổi kinh tế, đô thị hóa và biến đổi khí hậu.

***Nhận xét chung**

Dân cư Ninh Bình (Nam Định cũ) mang đầy đủ đặc trưng của cư dân đồng bằng sông Hồng: đông đúc, gắn bó lâu dài với đất đai và có truyền thống văn hóa – giáo dục bền vững. Trong bối cảnh sáp nhập tỉnh, yếu tố dân cư không chỉ là nền tảng cho phát triển kinh tế – xã hội mà còn là nhân tố quyết định trong việc hình thành bản sắc và sức mạnh nội sinh của tỉnh Ninh Bình mới.

2.1.6.Kinh tế

Sau sáp nhập, Ninh Bình (Nam Định cũ) đóng vai trò vùng kinh tế biển và nông nghiệp quan trọng trong tỉnh Ninh Bình mới:

Nông nghiệp: Truyền thống lúa gạo, rau màu, thủy sản phát triển nhờ đất phù sa màu mỡ.

Công nghiệp – dịch vụ: Các khu công nghiệp và dịch vụ logistics kết nối cảng biển, đặc biệt khi tỉnh mới quy hoạch không gian phát triển kinh tế liên vùng (đồng bằng, ven biển, đô thị). vietnam.vn

Liên kết vùng: Việc sáp nhập tạo điều kiện quy hoạch hệ thống kinh tế liên hoàn từ vùng núi (Ninh Bình) – trung du – đồng bằng – ven biển (Nam Định), mở rộng giá trị sản xuất, thương mại và thị trường lao động

2.1.7.Văn hóa – giáo dục

Văn hóa Ninh Bình (Nam Định cũ) là vùng đất có truyền thống văn hóa lâu đời, với nhiều lễ hội dân gian, di tích tôn giáo – lịch sử, và nghệ thuật dân gian đặc sắc. Danh mục di sản văn hóa ở đây được đưa vào không gian du lịch và giáo dục của tỉnh mới.

Giáo dục: Trước khi sáp nhập, hệ thống giáo dục Ninh Bình (Nam Định cũ) gồm hàng trăm trường từ mầm non tới trung học phổ thông với tỷ lệ trường chuẩn quốc gia cao. Sau sáp nhập, Nam Định cũ tiếp tục góp phần vào quy mô giáo dục của tỉnh Ninh Bình mới với tổng hơn 1.495 trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn tỉnh kết hợp.

2.1.8. Tài nguyên du lịch

Ninh Bình (Nam Định cũ) nổi bật ở các giá trị du lịch kết hợp giữa miền biển và vùng đồng bằng nông nghiệp:

Du lịch biển: Bãi biển và các hoạt động biển ven Ninh Bình (Nam Định cũ) là tài nguyên quan trọng, bổ sung trải nghiệm du lịch nghỉ dưỡng biển cho tỉnh mới.

Du lịch văn hóa – tâm linh: Nhiều lễ hội truyền thống, chùa chiền cổ, di tích lịch sử liên quan đến các triều đại phong kiến và văn hóa bản địa.

Du lịch cộng đồng – nông nghiệp: Đồng lúa, làng nghề truyền thống, kết hợp với du lịch sinh thái kênh rạch, hệ thống nông thôn mở, là điểm nhấn tạo khác biệt cho trải nghiệm du lịch của tỉnh mới.

Sau sáp nhập, ngành du lịch của tỉnh Ninh Bình mới đã xác lập các trung tâm và tuyến du lịch liên vùng kết nối di sản thiên nhiên – tâm linh – biển – sinh thái, mở rộng không gian sản phẩm du lịch tổng hợp, với hơn 16,7 triệu khách đến trong 9 tháng đầu năm 2025.

2.2. Cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ tại Giáo phận Nam Định

2.2.1. Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu

***Vị trí địa lý :** Bùi Chu là giáo xứ Chính tòa của Giáo phận, nằm trong làng Bùi Chu bé nhỏ thuộc châu thổ sông Hồng. Bùi Chu ở vào địa thế đặc biệt: Sông Ninh Cơ sát bên, thuận tiện cho việc đi lại, và phát triển kinh tế... Bùi Chu còn nằm giữa các làng toàn tòng Công giáo như Lục Thủy, Liên Thượng, Liên Thủy, Trung Lễ, Hạ Linh, Phú An, Trung Linh.

***Lịch sử hình thành :** Làng Bùi Chu là nơi đã được đón nhận Tin Mừng vào khoảng năm 1670 do nỗ lực rao giảng của các cha thừa sai dòng Tên, nhất là cha

chính François Deydier Diên (đến Bắc Kỳ năm 1666) rồi sau đó là các vị thừa sai dòng Đa Minh. Từ năm 1676, các cha dòng Đa Minh được cử đến vùng Sơn Nam Hạ (trong đó có làng Bùi Chu) để chăm sóc mục vụ và truyền giáo. Năm 1763, toà giám mục tạm thời chuyển về làng Bùi Chu, giáo xứ Bùi Chu chính thức được thành lập lấy tên làng Bùi Chu đặt cho giáo xứ, hay còn gọi là Kẻ Bùi. Từ năm 1848, toà giám mục được đặt tại giáo xứ Bùi Chu. Nhà thờ của giáo xứ Bùi Chu nhận tước hiệu Đức Mẹ Mân Côi làm quan thầy. Trong những năm bị bách hại, nơi đây đã nhiều lần là toà giám mục của giáo phận Đông Đàng Ngoài. Nhà thờ Bùi Chu được chuẩn bị xây dựng từ thời giám mục Manuel Ignacio Riaño Hòa, và khánh thành vào năm 1885 dưới thời giám mục Wenceslao Oñate Thuận.

- Nhà thờ chính tòa Bùi Chu tọa lạc ở xã Ninh Cường, tỉnh Ninh Bình. Đây cũng là nơi an nghỉ của 5 giám mục đã từng cai quản ở đây. Nhà thờ chính tòa được coi như nhà thờ mẹ, là trái tim của giáo phận Bùi Chu. Được gọi các tên như thế không chỉ vì đây là nhà thờ của Giám mục giáo phận, mà nơi đó còn là nơi ghi dấu nhiều sự việc quan trọng nhất trong lịch sử giáo phận như phong chức, nhận chức linh mục, nhận chức giám mục hay chuyển chức linh mục.

*Lịch sử xây dựng : Theo chiều lịch sử, như đã trình bày ở trên, Nam Định được truyền đạo đầu tiên từ những năm 1533 bởi một giáo sĩ tên là I-nê-khu. Tuy nhiên không có văn bản ghi lại việc hoạt động tôn giáo ở đây. Mãi đến năm 1627 khi cha Đắc Lộ ra Đàng Ngoài giảng đạo, nơi đây mới được bén rễ hạt giống Tin Mừng. Từ năm 1690- 1954, Bùi Chu là một vùng truyền giáo trọng điểm và chính thức trở thành xứ đạo năm 1670. Năm 1690, Bùi Chu được Tòa thánh nâng lên làm hàng giáo phận. Năm 1848, khi toà Giám mục được đặt tại Làng Bùi Chu, Nhà thờ Giáo xứ được chọn làm Nhà thờ chính toà của Giáo phận và chính thức được xây cất dưới thời Pháp bởi giám mục Wenceslao Onate Thuận vào năm 1884, tuy rằng có diện tích hẹp nhưng lại là giáo phận có đông giáo dân nhất trong giáo hội Việt Nam. Đây cũng là nhà thờ nổi tiếng và lâu năm nhất nhì tỉnh Nam Định, nơi đã ghi dấu, chứng kiến biết bao thăng trầm lịch sử và là điểm hẹn hò, gặp gỡ Đức Tin của giáo phận Bùi Chu. Đặc điểm kiến trúc:

*Đặc điểm kiến trúc : Nhà thờ Bùi Chu được xây dựng theo kiến trúc baroque, đậm chất Tây Ban Nha. Với gam màu thổ vàng, đường nét hài hòa Đông Tây cùng những bức tường được xây dựng kiên cố và những cột gỗ lim vững chắc trên các cột đá trụ bông. Baroque được hiểu là những viên ngọc cách điệu, thể hiện một lối kiến trúc phóng khoáng, uốn lượn đầy ấn tượng. Sự kết hợp của các mảng nghệ thuật và các luồng ánh sáng đa màu sắc từ kiến trúc cửa sổ đã tạo nên sự sinh động cho không gian nhà thờ. Kiến trúc nhà thờ có mẫu kiến trúc chủ đạo là hình ô van đòi hỏi sự tỉ mỉ và chi tiết. Hình ô van được xuất hiện ở hầu hết các kiến trúc trong nhà thờ từ đường nét uốn lượn của các dãy tường dài đến các góc nhỏ trên trần. Hình ảnh tiêu biểu ở nhà thờ chính tòa Bùi Chu chính là vòm nổi kết ba hình ô van. Mái vòm này vừa thể hiện nét đặc trưng của kiến trúc Baroque vừa mang dáng dấp tam quan Đông Phương cổ kính. Kiến trúc Baroque tạo ra những không gian đa phức và những luồng ánh sáng kì bí. Việc hội nhập thêm kiến trúc Á Đông mang lại cho ngôi nhà thờ sự thăng trầm như chính đời sống giáo dân. Nhà thờ chính tòa có chiều dài 78m, rộng 22m, cao 15m, tháp cao 35m. Nhà thờ được chia làm 2 phần, gồm có phần gian cung thánh và phần dành cho giáo dân. Phần gian cung thánh, ở tòa giữa được làm chạm trổ tinh xảo, sơn son thếp vàng, hai bên có tòa thánh Giuse và thánh Đa Minh. Giữa gian cung thánh được đặt bàn thờ bằng đồng được đúc từ những thỏi đồng người dân góp về; cuối nhà thờ có một ao nước nhân tạo, giữa hồ có núi mẹ Lộ Đức.

Nhà thờ chính tòa Bùi Chu nổi tiếng không chỉ là ngôi thánh đường lâu năm mà còn được biết đến với nhiều công trình phụ trợ, khiến cho nhiều người đến đây được mở mang tầm mắt. Đầu tiên phải kể đến là tháp chuông đồng hồ hiệu Farnier đã có từ năm 1848, đây là cổng Tòa Giám Mục. Bên trái nhà thờ còn có cơ sở Dòng Nữ Đa Minh và Nhà Dục Anh (Cô Nhi Viện). Trong khuôn viên thánh đường Bùi Chu còn có công trình Nguyễn Đường. Nguyễn đường cao 35m, ngọn tháp vươn cao với Thánh Giá được nâng lên bởi tòa tam cấp, có dáng dấp Đông phương lại có nét Gothic. Phần trên tòa nhà được dẫn vào bởi những bậc thang rộng. Bên tay phải cầu thang là tượng Thánh Giuse cõng Chúa Con trên vai mà không đâu có tượng này, mang ý nghĩa “Tình Cha”. Đối diện với tượng Thánh

Giuse là tượng Đức Mẹ Sầu Bi ôm Con “Nghĩa Mẹ”. Cửa nhà nguyện 4 cánh, mỗi cánh là một công trình đầy ý nghĩa của các Bí Tích: Rửa Tội, Thêm Sức, Thánh Thể và Hòa Giải. Vào trong Nhà Nguyện, như lạc vào động tiên không gian cao vút với tượng ảnh, bàn thờ, màu sắc... được sắp đặt một cách hài hòa. Tầng dưới Nhà Nguyện là Nhà hầm các Thánh tử vì Đạo. Bên cạnh còn có 6 mẫu nữ tu: Đa Minh, Mân Côi, Trinh Vương, Thăm Viêng và Mến Thánh Giá.

Giáo phận Bùi Chu còn có công trình Như hương trầm tòa bay - chính là công trình đỉnh hương đồng. Bên cạnh đó còn có công trình tổ hợp phục sinh đường, tháp thăng thiên và biểu tượng hai bàn tay của Chúa đang kéo bàn tay con người lên. Đến với giáo phận Bùi Chu du khách sẽ được các nữ tu dẫn đi tham quan các công trình. Từ các công trình kể trên du khách có thể hiểu thêm được phần nào về Công giáo, về đức tin cũng như là công trình kiến trúc của người Công giáo. [19]

Nguyên vật liệu lấy tại địa phương là gạch, vôi vữa rất đơn giản. Dù vậy, nhà thờ có kiến trúc độc đáo với phong cách chính là Baroque (đọc là Ba-rôc) Tây Ban Nha, kết hợp với cách thức xây dựng truyền thống Việt Nam. Các đường nét hoa văn thể hiện sự hài hòa kiến trúc Âu – Á. Bộ tòa chính ở cung thánh được sơn son thếp vàng lộng lẫy, các cột gỗ lim lớn được đặt trên bệ đá chạm trổ tỉ mỉ, vòm trần nhà thờ làm từ vôi rom trộn mật, có thiết kế đặc sắc là những hình oval ba lá.

Tòa chính trên gian cung thánh, hai tòa phụ hai bên, các tòa nhỏ ở tường hai bên và trên các cột tôn kính các Thánh đều làm bằng gỗ, chạm trổ, sơn son thếp vàng. Nổi bật là 18 cột chia thành hai hàng từ trên gian Cung thánh chạy xuống cuối Nhà thờ. Các cột gỗ lim này đường kính khoảng 60cm, cao 8.9m, được đặt trên các bệ đá chạm trổ với hoa văn đẹp và tỉ mỉ. Trần Nhà thờ làm bằng tre, trát vôi rom là những nguyên liệu tại địa phương, nhưng được đắp, trát theo hình Oval ba lá, vừa mang nét đẹp phương Tây, vừa gợi nét kiến trúc phương Đông cổ kính.

Các cửa sổ đúc bằng gang có hình thánh giá. Nhà thờ có hai mái lợp ngói nam, nền Nhà thờ lát đá hoa. Hai tháp chuông cao 30m, nhà thờ có chiếc đồng hồ cổ kính, sản xuất đơn chiếc theo đơn đặt hàng ở Pháp từ năm 1992. Máy đồng hồ

có kích thước $1.2m \times 0.7m$, hoạt động theo nguyên tắc sử dụng thế năng. Đồng hồ dùng ba quả tạ bằng kim loại, mỗi quả nặng 50kg. Quả tạ sẽ làm chuyển động các bánh răng chạy giờ và đánh nhạc theo chu kỳ 15 phút và mỗi giờ. Đồng hồ đặt ở lưng chũm tháp, cách mặt đất khoảng 6m, mặt có chữ F. Fanier - Robecourt.

Nhà thờ chính tòa Bùi Chu là một trong những nhà thờ cổ kính nhất ở các tỉnh phía Bắc, có lịch sử tương đương với Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn (ra đời năm 1880) và Nhà thờ lớn Hà Nội (ra đời năm 1886). Đây là nơi ghi lại dấu ấn lịch sử truyền giáo, giao thoa văn hóa Đông – Tây ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, là công trình có giá trị đặc biệt về phương diện lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật.

*Thánh đường : Bên trong nhà thờ, lòng nhà thờ là nơi dành cho giáo dân ngồi để tham dự thánh lễ, nam nữ phải ngồi riêng. Theo quy định nam ngồi bên phải, nữ ngồi bên trái. Tuy nhiên hiện nay quy định này không còn khắt khe như ngày trước mà có thể tự do về chỗ ngồi khi tham dự thánh lễ.

- Phía trên tiền sảnh là gác đàn, là nơi ca đoàn phục vụ hát cho thánh lễ.
- Phía cuối nhà thờ có đặt 2 tòa giải tội, đó là nơi linh mục ngồi để thực hiện bí tích giải tội với các tín đồ.

- Bên trong nhà thờ ở phía trên có 14 chặng gọi là 14 chặng thánh giá:

Nơi thứ nhất: Quan Philatô luận giết Đức Chúa Giêsu

Nơi thứ hai: Đức Chúa Giêsu vác Thánh giá

Nơi thứ ba: Đức Chúa Giêsu ngã xuống đất lần thứ nhất

Nơi thứ bốn: Đức Mẹ gặp Đức Chúa Giêsu vác Thánh Giá

Nơi thứ năm: Ông Simon vác Thánh giá đỡ Đức Chúa Giêsu

Nơi thứ sáu: Bà Veronica trao khăn cho Đức Chúa Giêsu lột mặt

Nơi thứ bảy: Đức Chúa Giêsu ngã xuống đất lần thứ hai

Nơi thứ tám: Đức Chúa Giêsu đứng lại yên ủi con thành Giêrusalem

Nơi thứ chín: Đức Chúa Giêsu ngã xuống đất lần thứ ba

Nơi thứ mười: Quân dữ lột áo Đức Chúa Giêsu

Nơi thứ mười một: Quân dữ đóng đinh Đức Chúa Giêsu

Nơi thứ mười hai: Đức Chúa Giêsu sinh thì trên Thánh giá

Nơi thứ mười ba: Tháo đinh Đức Chúa Giêsu xuống mà phó ở tay Đức Mẹ

Nơi thứ mười bốn: Táng xác Đức Chúa Giêsu trong hang đá

- Trong hệ thống trang trí nội thất của các công trình kiến trúc Công giáo tại Việt Nam, 14 chặng Đàng Thánh Giá giữ vai trò quan trọng trong việc thể hiện nội dung thần học cũng như giá trị nghệ thuật. So sánh giữa Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu và Nhà thờ đá Phát Diệm cho thấy những điểm tương đồng về nội dung biểu đạt, đồng thời bộc lộ rõ sự khác biệt trong chất liệu, kỹ thuật tạo hình và định hướng thẩm mỹ, phản ánh bối cảnh lịch sử – văn hóa riêng của từng công trình. Tại Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, 14 chặng Đàng Thánh Giá được thể hiện chủ yếu dưới dạng phù điêu đắp nổi bằng thạch cao hoặc vữa, sau đó sơn phủ màu. Kỹ thuật tạo hình mang đậm ảnh hưởng của nghệ thuật Công giáo phương Tây, với phong cách tả thực, chú trọng đến tỷ lệ cơ thể, cử chỉ và nét mặt nhằm diễn tả rõ ràng diễn tiến cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu. Bảng màu được sử dụng tương đối trầm, tiết chế, kết hợp với kỹ thuật nhấn sáng – tối để tăng chiều sâu cảm xúc, đồng thời hài hòa với không gian nội thất rộng lớn và ánh sáng tự nhiên của công trình kiến trúc mang phong cách châu Âu. Trong khi đó, tại Nhà thờ đá Phát Diệm, 14 chặng Đàng Thánh Giá thường được thể hiện bằng chạm khắc đá hoặc chạm khắc gỗ, là những chất liệu truyền thống gắn liền với nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc Việt Nam. Kỹ thuật tạo hình tại đây có xu hướng giản lược hơn về chi tiết hình thể, chú trọng đến mảng khối và đường nét, phù hợp với đặc tính của vật liệu đá và gỗ. Hình thức thể hiện mang dấu ấn rõ nét của mỹ thuật dân gian và nghệ thuật truyền thống Á Đông, thể hiện qua cách xử lý không gian, tư thế nhân vật và nhịp điệu bố cục, tạo cảm giác gần gũi với thẩm mỹ bản địa. Về mặt phong cách, nếu hệ thống Đàng Thánh Giá tại Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu thiên về tính biểu cảm trực tiếp và tự sự theo truyền thống phương Tây, thì tại Nhà thờ đá Phát Diệm, các chặng Đàng Thánh Giá lại thể hiện sự dung hòa giữa nội dung thần học Công giáo và ngôn ngữ tạo hình truyền thống Việt Nam. Sự khác biệt này không chỉ xuất phát từ lựa chọn chất liệu và kỹ thuật, mà còn phản ánh chủ trương thích nghi văn hóa trong quá trình truyền bá Công giáo tại Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX. Nhìn tổng thể, cả hai công trình đều cho thấy vai trò quan trọng của 14 chặng Đàng Thánh Giá như một chuỗi tác phẩm

nghệ thuật tôn giáo liên hoàn, gắn kết chặt chẽ với không gian kiến trúc và đời sống phụng vụ. Tuy nhiên, thông qua sự khác biệt trong cách thể hiện, Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu và Nhà thờ đá Phát Diệm đã góp phần làm phong phú diện mạo nghệ thuật Công giáo tại Việt Nam, đồng thời phản ánh rõ nét sự giao thoa giữa nghệ thuật phương Tây và văn hóa bản địa trong từng bối cảnh lịch sử cụ thể.

***Gian Cung thánh** : Cung thánh là nơi trang trọng nhất và quan trọng nhất của nhà thờ. Tại nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, trên gian Cung thánh được thiếp mạ bằng vàng. Cung thánh được làm cao hơn so với lòng nhà thờ. Tại đây dành cho các thừa tác viên có chức thánh như linh mục, phó tế dâng thánh lễ cho cộng đoàn. Trên gian Cung thánh nổi bật nhất là bàn thờ, là nơi các linh mục đứng để cử hành thánh lễ, nơi đọc các bài sách thánh và giảng lời Chúa. Ở giữa gian Cung thánh được đặt tượng Chúa Giesu giàu lòng thương xót.

Đặc biệt, một phần không thể thiếu ở trên gian Cung thánh đó chính là nhà tạm. Nhà tạm là nơi lưu giữ Mình máu hay còn gọi là Thánh Thể, thường được đặt ở vị trí trang trọng, trung tâm, nổi bật để cộng đoàn chiêm ngưỡng.

Theo điều 938, Bộ giáo luật quy định: “Thường chỉ giữ Mình Thánh trong một nhà tạm. Nhà tạm có để Mình Thánh phải để ở nơi trang trọng nhất của nhà thờ hay nhà nguyện mà ai cũng có thể nhìn thấy, Nhà tạm mà thường hay để Mình Thánh Chúa phải làm bằng chất cứng không nhìn thấy bên trong và đóng kín để tránh mọi nguy cơ bị xúc phạm. Vì lý do quan trọng, có thể để Mình Thánh Chúa ở nơi khác chắc chắn hơn và xứng đáng vào ban đêm . “Ai coi sóc nhà thờ hay nhà nguyện phải giữ rất cẩn thận chìa khóa của nhà tạm”.

Theo điều 940, Bộ giáo luật quy định như sau: “Trước nhà tạm có giữ Mình Thánh luôn luôn có đèn cháy sáng, để chỉ có sự hiện diện của Chúa Kito và để tôn kính Người. Đèn châu Mình Thánh có hai phận sự chính. Chỉ cho mọi người biết nơi đặt nhà tạm. Canh thức thay giáo dân, để túc trực châu trước thánh thể”. Phía sau Cung thánh nhà thờ là một gian nhỏ là nơi mặc áo lễ dành cho các linh mục trước khi cử hành thánh lễ.

*Các cơ sở quanh nhà thờ :

-Nhà xứ: là nơi dành cho linh mục ăn ở sinh hoạt và đón tiếp khách. Nhà xứ xây dựng nhỏ hơn nhà thờ theo phong cách truyền thống của người Việt. Trong nhà xứ còn có phòng thường trực ban hành giáo, đây là nơi hội họp và bàn công việc đạo của giáo xứ.

-Nhà dây: là nơi để các em thiếu nhi sinh hoạt, học giáo lý và là nơi ca đoàn tập hát, học giáo lý hôn nhân và giáo lý dự tòng. Tại đây còn có phòng cho giáo dân ở nơi xa về tham dự thánh lễ nghỉ qua đêm

-Đường kiệu: Trong khuôn viên nhà thờ được kẻ các đường kiệu để phục vụ cho việc rước kiệu của cộng đoàn trong một số dịp lễ trọng

-Đại chủng viện: Đại Chủng viện được Tòa Thánh phê chuẩn qua văn thư số 52-2/09 vào ngày 07/12/2009. Phía nhà nước Việt Nam qua văn thư 35/TGCP-CG, thủ tướng chính phủ cũng chấp thuận việc thiết lập này. Ngày 02/2/2010, Đức cha Cố Giuse Hoàng Văn Tiệm đã công bố thiết lập Đại Chủng viện Đức Mẹ Vô Nhiễm Bùi Chu là cơ sở II Đại Chủng Viện Thánh Giuse Hà Nội. Tới ngày 09/8/2017, dưới thời Đức Cha Tôma Vũ Đình Hiệu, nhà nước đã trao quyết định thiết lập Đại Chủng viện Đức Mẹ Vô Nhiễm Bùi Chu là Đại Chủng viện độc lập như 7 đại chủng viện khác của Giáo Hội Việt Nam.

-Cô nhi viện Thánh An Bùi Chu :Cuối Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu về phía Tây Bắc có một cơ sở bác ái xã hội khá lâu đời, chính là nhà Dục Anh, được Thánh Giám mục Tử đạo Dias Sanjurjo An (1852-1857) thành lập năm 1852. Vào giai đoạn đầu có ba dãy nhà được xây cất với mục đích thu lượm và đem về nuôi dưỡng những trẻ nhỏ dưới 12 tuổi bị bỏ rơi vì cha mẹ mất sớm hoặc gia cảnh quá túng thiếu. Khi đó gọi là “nhà Thiên Thần”. Đang khi nuôi dưỡng, những gia đình hiếm muộn con cái, có thể đón nhận về làm con nuôi. Các em không ai bảo lãnh, nhà Dục Anh nuôi cho ăn học, dạy nghề để các em sống tự lập, xây dựng gia đình khi các em trưởng thành. Thời gian cấm đạo, cả ba dãy nhà bị phá bình địa, gỗ gạch cũng bị tịch thu đem đi xây nhà cho người khác.

- Năm 1866, Đức Cha Barnabas Cezon Khang (1861-1880) lại tái thiết, Năm 1880 Đức Cha Emmanuel Rianno Hòa xây dựng thêm. Năm 1993, được sự

ủy thác của Đức cố Giám mục Giuse Vũ Duy Nhất, Ban Lãnh đạo Cô Nhi Viện đã củng cố và hoàn thiện đội ngũ những anh chị em thiện nguyện để phục vụ tại Cô Nhi Viện. Trước hiện trạng những ngôi nhà bị xuống cấp trầm trọng vì thời gian và gió bão, từ năm 1995, Ban Lãnh Đạo đã tiến hành nâng cấp và xây dựng thêm cơ sở hạ tầng theo quy hoạch mới, để có đủ tiện nghi nuôi dạy các em cho phù hợp.

-Nhà nguyện Tòa giám mục: Nhà nguyện cao 35m, ngọn tháp vươn cao với Thánh Giá được nâng lên bởi giá tam cấp, có dáng dấp Đông Phương và Gothic. Phần trên tòa nhà được dẫn vào bởi những bậc thang rộng. Bên tay phải cầu thang là tượng Thánh Giuse công Chúa Con trên vai mà không ở đâu có tượng này, có ý nghĩa “Tình Cha”. Đối diện với tượng Thánh Giuse là tượng Đức Mẹ Sầu Bi ôm Con có nghĩa là “Nghĩa mẹ”. Cửa nhà nguyện gồm 4 cánh, mỗi cánh là một công trình đầy ý nghĩa của các bí tích: Rửa Tội, Thêm Sức, Thánh Thể và Hòa Giải. Vào trong nhà nguyện, như lạc vào động tiên không gian cao vút với tượng ảnh, bàn thờ, màu sắc được sắp đặt một cách hài hòa. Tầng dưới nhà nguyện là nhà hầm các Thánh tử vì đạo. Bên cạnh còn có 6 mẫu nữ tu. Ngay tại gian giữa, nhiều người sửng sốt khi lần đầu tiên thấy tượng Đức Mẹ cho con bú. Đức Mẹ bồng con ngồi trên vông tía, được mắc vào hai cây trúc sơn son thiếp vàng. Đây là bức tượng có một không hai ở Việt Nam.

-Vườn kinh: Mở cửa vườn, chúng ta sẽ gặp một Cỗ Tràng Hạt rất lớn, nặng 2,2 tấn. Mỗi hạt kinh nặng 25kg. Trên cao có tượng Đức Mẹ bằng đá cẩm thạch nặng hơn 2 tấn, ngay sau lưng tượng Đức Mẹ là cây nến 7 ngọn cao 10m. Bên phải là một bức tường cao, trên đó gắn sẵn những bản kinh Ave Maria, tức là bản kinh Kính Mừng được gọi là kinh Mân Côi được dịch bằng các thứ tiếng trên thế giới. Tổng số bản kinh là 150, làm bằng đá cẩm thạch, mỗi bản kinh có kích thước 2,20m × 1,2m. Trong vườn Ave Maria có một số tượng lớn, ở phía giữa hành lang là pho tượng Đức Mẹ cao 5m với những em nhỏ dâng hoa cho Đức Mẹ. Trong vườn còn có tượng “Người mẹ Bùi Chu”, hình ảnh của một người mẹ tại Giáo phận Bùi Chu xưa kia, trên đường đi chợ, tay dắt đứa con nhỏ đến trường, đầu đội cái thúng có nải chuối và con gà, tay kia cầm tràng hạt vừa đi vừa lần chuỗi. Nhạc

khí tại Giáo phận là những nhạc cụ được chế tác độc đáo công phu mang nhiều ý nghĩa: Trống cái, kèn đồng, đàn lira, chiêng công,...

-Phục Sinh Đường: Là tổ hợp công trình kiến trúc nhiều ý nghĩa biểu tượng

+ Nhà số 4: nói lên ý nghĩa của 4 sự: Chết, Phán xét, Thiên đàng và Hỏa ngục. Mặt trước nhà số 4 có tượng thiên thần thổi loa. Vào ngày tận thế các Thiên Thần thổi loa báo động cho người chết sống lại. Dưới chân Thiên Thần là một đồng hồ chạy ngược bởi vì khi chết người ta hết thời giờ lập công, mà Thiên Chúa chỉ xét xử những gì xảy ra trong quá khứ.

+ Phía trên có 12 tượng các thánh Tông Đồ ngồi trên 12 ngai tòa mà xét xử 12 chi tộc Israel. Tầng dưới già nhà cất giữ 23 bộ xương các anh hùng Tử đạo của Bùi Chu. Tầng giữa là nơi cử hành thánh lễ

+ Đài xét xử: Bên tay trái tòa nhà số 4, Thiên Chúa công minh xét xử người ta theo như những gì họ đã làm và được đưa lên cân tội phúc.

+Tháp Thăng Thiên: Nếu một người ăn ở tốt lành thù được đưa sang tháp thăng thiên để lên trời tượng trưng bằng 11 cánh hạc đang bay lên. Còn kẻ dữ thì phải xuống hỏa ngục

+Hai bàn tay: Phía sau Tháp Thăng Thiên, bàn tay Chúa đang kéo tay người ta lên Thiên đàng.

- Ngoài ra, đến với tòa giám mục Bùi Chu, khách quan còn được chiêm ngưỡng “5 cái lớn nhất”: Cổ tràng hạt lớn nhất Việt Nam, Kèn Trumpet lớn nhất Việt Nam, Bộ Cồng chiêng lớn nhất Đông Dương, Đỉnh hương đồng lớn nhất Việt Nam, Chuông Nữ Nhân Chung lớn nhất Việt Nam. Rồi kiến trúc nguyên đường, ta đến thăm Vườn kinh, nơi các tín hữu đến để dâng những câu kinh. Đến nơi đây chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng chuỗi Tràng Hạt khổng lồ, nặng 2,2 tấn, mỗi hạt nặng 25kg, trên cao có tượng Đức Mẹ bằng đá cẩm thạch nặng 2 tấn. Xung quanh khuôn viên này còn có một số các bức tượng khác nữa. Đến với Bùi Chu, du khách còn được chiêm ngắm nhạc khí của giáo phận. Những nhạc cụ được chế tác độc đáo công phu mang nhiều ý nghĩa: Trống cái, kèn đồng, đàn lira, chiêng công... Nơi đây đặt cây Kèn đồng Trumpet lớn nhất Việt Nam dài hơn 5m cao 1,6m, nặng 300kg, được ghi vào Sách Kỷ lục Việt Nam là sản phẩm của nghệ nhân Ngô Văn

Hòa ở xóm 4, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Ngoài ra còn có công trình chiếc chuông nặng 9 tạ, có chân, có tay được người dân gọi với cái tên là Nữ Nhân Chung. Đây là một công trình độc đáo mà không đâu có.

- Như vậy, nhà thờ Chính tòa Bùi Chu là một tổ hợp với nhiều công trình, hiện vật kỳ thú hấp dẫn không hề giống nơi nào. Hàng năm thường có rất nhiều du khách thập phương về thăm nhà thờ và chiêm ngưỡng nét kiến trúc tiêu biểu, đồng thời tìm hiểu lịch sử vùng giáo xứ Bùi Chu. Trải qua hơn 100 năm với bao biến cố lịch sử, Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu đã có phần xuống cấp. Việc tái tạo Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu với mong muốn giữ lại hình dáng và kiến trúc cũ, nhưng với nguyên vật liệu chất lượng tốt hơn, không những làm cho hình ảnh và ký ức về Nhà thờ được bảo tồn, mà điều quan trọng là đáp ứng nhu cầu mục vụ, phù hợp với sự phát triển của toàn Giáo phận. Như vậy, việc tái tạo Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu sẽ là một dấu ấn cho giai đoạn phát triển mới của Giáo phận.

- Ý định tái tạo Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu giữ được hình dáng và kiến trúc cũ, nhưng được nâng cao, kích thước có nói rộng thêm theo tỷ lệ bản vẽ thiết kế đã được đưa ra bàn luận nhiều, để rồi khi đã có sự thống nhất, Giáo phận đề nghị các cấp chính quyền cấp giấy phép xây dựng. Vì là Nhà thờ Chính tòa, được coi là bộ mặt của cả Giáo phận, nên đã có nhiều ý kiến đóng góp và nhiều cuộc thảo luận. Giáo phận cũng đã tham khảo ý kiến của các nhà chuyên môn về kiến trúc, về xây dựng, nhất là những người đã đảm nhiệm xây dựng những công trình Nhà thờ, không những trong Giáo phận mà cả ở các Giáo phận khác. Trong số những giải pháp được đưa ra, có hai giải pháp chính. Mỗi giải pháp đều có mô hình, được vẽ phóng to và treo nhiều ngày tại Tòa Giám mục, để nhiều người, nhất là các linh mục trong Giáo phận đưa ra ý kiến chọn lựa của mình qua việc bỏ phiếu. Hai giải pháp đó là:

- Giải pháp thứ nhất: Giữ lại hình dáng và kiến trúc cũ, Nhà thờ vẫn có hai mái, nhưng nâng cấp theo tỷ lệ về kích thước, về chất lượng với nguyên vật liệu tốt hơn trước kia.

- Giải pháp thứ hai: Xây dựng Nhà thờ với hình dáng và kiến trúc mới, Nhà thờ có bốn mái rộng lớn, giống như một số Nhà thờ mới xây dựng trong Giáo

phận. Sau khi đã nghe ý kiến từ nhiều phía, mấy tháng sau các linh mục trong Giáo phận mới tiến hành bỏ phiếu, lựa chọn giải pháp thực hiện. Kết quả là giải pháp thứ nhất được đa số các linh mục trong Giáo phận lựa chọn. Sau khi đã thống nhất giải pháp, Tòa Giám mục cho vẽ bản thiết kế chi tiết và làm đơn đề nghị các cấp chính quyền cho phép tái tạo xây dựng Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu. Ngày 29/12/2016, Sở Xây dựng Nam Định với giấy phép xây dựng 128, đã cho phép Tòa Giám mục Bùi Chu tái tạo Nhà thờ Chính tòa theo như đơn đề nghị. Ngày 16/7/2020 bắt đầu tiến hành hạ giải, hiện nay thì nhà thờ vẫn đang trong quá trình trùng tu và hoàn thiện.

2.2.2 Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa

Nhà thờ Hưng Nghĩa tọa lạc thuộc xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình. Đây là một trong những giáo xứ hiếm hoi được sở hữu một Nhà thờ có lối kiến trúc hoành tráng, nguy nga và lịch sử hàng trăm năm.

Công giáo được truyền giáo đến Việt Nam từ thế kỉ 16 vì thế đã không còn là xa lạ với người Việt, đặc biệt là ở Nam Định. Đây cũng là địa phương đầu tiên được đón nhận tin mừng nên đã phát triển rất mạnh mẽ. Trải qua nhiều thế kỷ, nhiều công trình kiến trúc nguy nga được xây dựng và điều đặc biệt là những công trình công giáo này thường có quy mô rất lớn, không phải nơi nào ở Việt Nam cũng có được. Trong số đó là Nhà thờ Hưng Nghĩa, một công trình có phong cách kiến trúc Gothic của Pháp, rất ưa chuộng ở châu Âu thời kỳ đó.

Nhà thờ Hưng Nghĩa là một kỳ tích, không chỉ bởi là một Nhà thờ rất lớn, mà còn là câu chuyện cảm động. Để xây dựng được Nhà thờ lớn này cần một kinh phí rất lớn, trong khi ngân quỹ của giáo xứ rất hạn hẹp nên những giáo dân nơi đây đã phải gom góp, chuẩn bị trong 10 năm và xây dựng mất thêm 10 năm nữa.

Giáo xứ Đền Thánh Hưng Nghĩa đã có mặt trên bản đồ của Giáo phận Bùi Chu từ đầu thế kỷ XVIII. Giáo họ thành lập năm 1780 và năm 1894 và ngôi Nhà thờ gỗ đã được xây dựng. Trải qua năm tháng, ngôi Nhà thờ gỗ đã xuống cấp và có nguy cơ bị đổ.

Từ năm 1990 cha cố Giuse Phạm Khắc Thắm khi về làm chánh xứ Trung Thành, Ngài đã động viên giáo dân Hưng Nghĩa mua đá, đóng gạch để chuẩn bị

cho việc xây dựng lại Nhà thờ. Ròng rã suốt mười năm chuẩn bị, khuôn viên Nhà thờ được chất đầy đá hộc để sau này xây kè móng và nung vôi. Bên cạnh việc mua đá, Ngài cổ vũ hội đoàn và bà con giáo dân đóng góp từng viên gạch. Trong những năm đầu cứ sau vụ gặt các cánh đồng trở thành những công trường tập nập cho ra lò những viên gạch đẹp chuẩn bị cho Nhà thờ tương lai.

Năm 1996 cha cố Giuse Phạm về làm chánh xứ Hưng Nghĩa, thì việc chuẩn bị tái thiết Thánh đường lại càng gấp rút hơn. Cha đã bàn bạc và đề nghị với chính quyền cho xây dựng một lò gạch ngay phía cuối sân trường học để có được lượng gạch cần thiết. Sau khi đóng gạch đã tạm ổn, Ngài cho xây lò nung vôi và đóng ngôi bê tông. Sau 10 năm chuẩn bị, tháng 8/ 2001 Cha xứ đã tổ chức Thánh Lễ hạ giải ngôi Nhà thờ cũ và xây dựng Ngôi Đền Thánh hiện nay với chiều dài 76m, chiều rộng 33m, cao 24m, tháp chuông rộng 34m và cao 60m.

Khi lợp mái Nhà thờ, Ngài đã xin Đức Giám Mục một số ngôi nam vì số ngôi cũ không đủ để giữ lại nét cổ kính của Ngôi Thánh Đường. Năm 2010 Nhà thờ đón nhận Sắc Đền Thánh – Thánh Tâm Chúa Giêsu. Năm 2012 khánh thành và Thánh hiến Đền thánh Hưng Nghĩa.

Toàn bộ công trình được xây dựng khá tỉ mỉ, chi tiết với nhiều chạm trổ, điêu khắc ly kỳ, có một chút mới lạ và hiếm có. Phía trước giáo xứ được xây dựng 2 tòa tháp cao ở 2 bên theo kết cấu giống những nhà thờ Tây Phương. Phía chính giữa tòa nhà là cửa chính để đi vào thánh đường, bên trên có đèn tường niệm Đức Thánh Tâm Chúa và Mẹ La Vang. Đức Mẹ La Vang là tên gọi mà giáo dân Công giáo Việt Nam đề cập đến sự kiện Đức Mẹ Maria hiện ra trong một thời kỳ mà đạo Công giáo bị bắt bớ tại Việt Nam. La Vang là một thánh địa và là nơi hành hương quan trọng của người Công giáo Việt Nam, tỉnh Quảng Trị. Các tín hữu tin rằng, Đức Mẹ Maria hiển linh ở khu vực này vào năm 1798.

Không chỉ được xây dựng nguy nga, nhà thờ Hưng Nghĩa còn nổi bật với những chi tiết rất tinh xảo, tỉ mỉ. Bước vào bên trong đền Thánh Hưng Nghĩa, cảm giác bị thu hút vào mái vòm cao vút. Những nóc nhà mái vòm kết hợp cùng chóp nhọn vươn cao dễ dàng khiến bạn liên tưởng đến trường học Hogwarts trong tác phẩm phim Harry Potter. Đặc biệt, gam màu xám bao trùm toàn bộ nhà thờ càng

hiển nơi đây trở nên bí ẩn. Như các Nhà thờ truyền thống của Công giáo, những hàng cột trụ được sắp xếp cân trọng, vòm trần cao với hoạ tiết tinh tế, những bức tranh được chọn lựa kĩ càng.

Gian cung Thánh có mái vòm hình cầu và tượng Chúa Giêsu ở chính giữa trên cao. Trên cung Thánh, được trang trí bằng các cửa kính, ánh sáng như từ trên trời cao tuôn đổ, tràn ngập xuống cung Thánh.

Gian giáo dân có mái chéo xà gỗ, dọc theo bức tường sát mái là những bức hình của các Cha đã chăm sóc đoàn chiên của Giáo xứ. Những cửa sổ sát mái vừa là trang trí nhưng đồng thời cũng lấy ánh sáng nên mặc dù không bật đèn, nhưng bên trong vẫn sáng. Trong Nhà thờ có nhiều các bàn thờ ở gian hành lang hai bên và ở mỗi gian hoặc cây cột lại có một bàn thờ nhỏ thờ các vị Thánh.

Nhà thờ đền Thánh Hưng Nghĩa là một trong những Nhà thờ đẹp nhất Nam Định, có kiến trúc Gothic và khoác lên mình tông màu tối đậm dấu ấn cổ điển. Dù đã qua tu sửa nhưng Thánh đường Hưng Nghĩa vẫn rất cổ kính. Nhìn từ xa, đền thờ lộng lẫy như một lâu đài cổ bên trời Tây.

2.2.3. Nhà thờ Đổ

Nhà thờ đổ Hải Lý thuộc xã Hải Chính, tỉnh Ninh Bình với nét đẹp hoang sơ, lối kiến trúc độc đáo là địa danh thu hút đông đảo du khách tham quan mỗi khi về thăm vùng đất thành Nam. Nơi đây cũng được biết đến như một chứng tích về hệ quả của biến đổi khí hậu. Nhà thờ đổ Hải Lý còn có tên gọi chính là nhà thờ họ Trái tim Chúa được xây dựng từ năm 1877, xưa kia thuộc làng chài Xương Điền. Vùng đất này là kết quả của công cuộc quai đê lấn biển mà nhân dân Hải Hậu tiến hành từ những năm đầu thế kỷ XVIII. Nhà thờ nằm trên bãi biển Xương Điền thuộc xã Hải Lý, huyện Hải Hậu cũ. Ban đầu, nhà thờ được xây dựng rất đơn sơ, có diện tích 252m², dài 14m, rộng 7m và được lợp bằng cỏ bổi. Từ thập kỷ thứ hai của thế kỷ XX, nơi đây bị biển xâm thực nhanh chóng. Nhà thờ Trái tim Chúa được di chuyển vào sâu phía trong, cách khoảng 3 km so với vị trí cũ.

Năm 1917, nhà thờ họ Trái tim Chúa được xây dựng lần thứ 2 với quy mô lớn theo thiết kế của kiến trúc sư người Pháp tại vị trí hiện nay. Nhà thờ được hoàn thành vào năm 1927 với khuôn viên rộng 9.330m², dài 47m, rộng 15m. Tháp

chuông cao 27m, vòm thánh giá cao 15m với kiến trúc cửa vòm, nhiều hoa văn trang trí theo phong cách châu Âu rất công phu, tinh xảo và đẹp mắt. Ngoài ra nhà thờ còn có nhà quán dài 29m, rộng 6,4m, cao 4,5m. Trong quá trình sử dụng, với sự xâm lấn không ngừng của biển, năm 1998 giáo họ Trái Tim Chúa tiếp tục phải di chuyển vào trong nội địa xây dựng nhà thờ lần thứ 3. Năm 2003, nhà thờ Trái tim Chúa lần thứ 3 được hoàn thành với khuôn viên rộng 3.700m², nhà thờ dài 47m, rộng 15m, tháp chuông cao 37m, thiết kế kiểu 4 mái, bằng bê tông kiên cố.

Năm 2005, cơn bão số 7 với sức tàn phá khủng khiếp đã phá hủy toàn bộ tuyến đê bao bên ngoài, “xóa sổ” ngôi làng chài dọc bãi biển Xương Điền - Văn Lý đồng thời “cuốn” theo các nhà thờ ven biển. Trong số đó chỉ còn lại duy nhất nhà thờ họ Trái tim Chúa vẫn giữ được tháp chuông, nền và một phần tường phía Bắc như dấu tích còn sót lại hiện nay.

Tháng 2/2017, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam phối hợp với Tỉnh ủy Nam Định tổ chức hội thảo khoa học “Khu chứng tích Biến đổi khí hậu tại Hải Hậu - biện pháp bảo tồn và khai thác phát triển”. Các tham luận của nhà khoa học và quản lý trình bày tại Hội thảo đều tập trung nêu bật vấn đề: “Nhà thờ đổ trên bãi biển xã Hải Lý là chứng tích duy nhất ở Việt Nam và hiếm gặp trên thế giới cần được giữ gìn, bảo vệ và khai thác nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giáo dục về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu”.

Những tham luận tại Hội thảo nêu rõ hiện trạng xâm thực đất ven biển, quá trình quai đê lấn biển, tác động của biến đổi khí hậu làm xói lở bờ biển huyện Hải Hậu, gây nguy cơ sụp đổ Khu chứng tích. Đồng thời, các nhà khoa học, nhà quản lý cũng đưa ra những giải pháp để bảo vệ và phát triển Khu chứng tích biến đổi khí hậu huyện Hải Hậu ở cả góc độ tổ chức, cơ chế chính sách, biện pháp ứng dụng công nghệ và khai thác, quản lý khu vực này; những vấn đề mà tỉnh và huyện Hải Hậu cần giải quyết trước mắt để bảo tồn Khu chứng tích biến đổi khí hậu quý hiếm này cho toàn thể cộng đồng dân cư địa phương, quốc gia và cho toàn thế giới.

2.3. Giá trị văn hóa của cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ

Đạo Công giáo tại Giáo phận Nam Định phát triển mạnh mẽ thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó nổi bật nhất là hệ thống các nhà thờ Công giáo với phong cách kiến trúc độc đáo góp phần làm phong phú thêm sự đa dạng của văn hóa tôn giáo cũng như kiến trúc tôn giáo tại Việt Nam. Trước hết, giá trị văn hóa của nhà thờ Công giáo ở Nam Định nói chung và cụm nhà thờ nói riêng được thể hiện ở vẻ đẹp kiến trúc độc đáo. Tại nhà thờ Chính tòa Bùi Chu với nét kiến trúc có phong cách chính là Baroque Tây Ban Nha, kết hợp với cách thức xây dựng truyền thống ở Việt Nam. Nhà thờ mang phong cách kiến trúc Đông Tây thể hiện một nét đặc sắc riêng biệt của các nhà thờ Công giáo tại Việt Nam nói chung và Nam Định nói riêng. Thân nhà thờ mang phong cách kiến trúc của một ngôi đình với những cấu kiện kiến trúc truyền thống của người Việt nhưng tháp ở cuối nhà thờ được xây dựng theo phong cách kiến trúc phương Tây với những ngọn tháp cao vút thể hiện tư tưởng thần học của Công giáo.

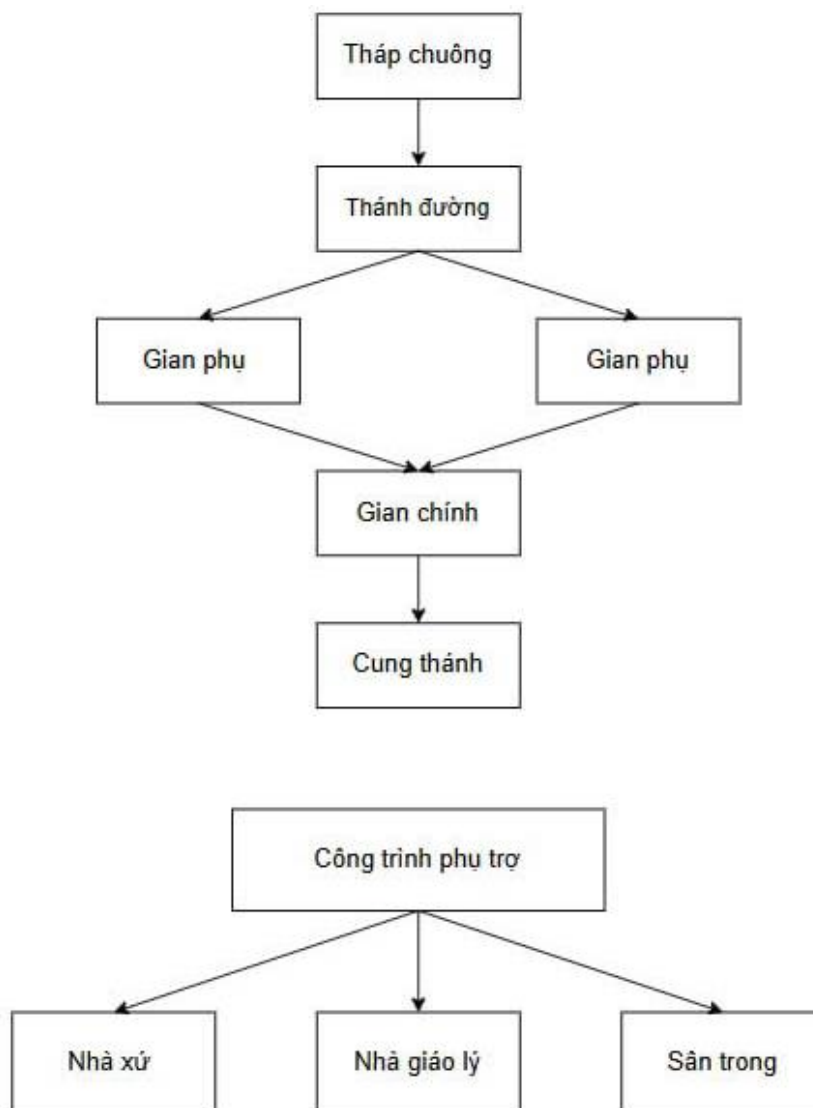
Với nét kiến trúc Gothic mang đậm phong cách Châu Âu, nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa được cho là một điểm đến được lòng du khách bởi lối kiến trúc nguy nga, hoành tráng. Đến đây, du khách có cảm giác lạc bước giữa trời Âu. Du khách sẽ được tận hưởng vẻ đẹp hoang sơ, lối kiến trúc độc đáo như một chứng tích về biến đổi khí hậu tại Ninh Bình (Nam Định cũ) ở nhà thờ Đổ. Như vậy, cụm nhà thờ với ba nét đẹp riêng biệt khác nhau đã góp phần cho kiến trúc của Ninh Bình (Nam Định cũ) nói riêng và Việt Nam nói chung thêm phong phú và đa dạng.

Ngoài những giá trị độc đáo về kiến trúc, cụm nhà thờ tại Giáo phận Nam Định còn mang những giá trị về mỹ thuật nơi lưu giữ những tác phẩm nghệ thuật như những bức tranh vẽ, tranh kính về Chúa Ba ngôi, Đức Mẹ, các Thánh... Các tác phẩm mỹ thuật đó vừa mang giá trị về thẩm mỹ vừa mang giá trị về thần học trong đức tin Công giáo. Trong khi cử hành các nghi lễ, giáo dân được chiêm ngưỡng dung nhan của Thiên Chúa qua những tác phẩm mỹ thuật tại nhà thờ. Có

thể thấy sự đóng góp của mỹ thuật Công giáo đã làm phong phú, đa dạng hơn cho nền mỹ thuật dân tộc.

Bên cạnh những giá trị về kiến trúc, mỹ thuật, cụm nhà thờ Giáo phận Nam Định còn mang những giá trị về biểu tượng. Hệ thống biểu tượng được thể hiện qua những tác phẩm điêu khắc, mỹ thuật mang nét đẹp của văn hóa phương Đông và phương Tây như: những kiểu Thánh giá và Thánh giá chịu nạn, Thiên Chúa, Chúa Giêsu, Đức Maria Đồng Trinh, các Thánh, động vật, những loài cây...Chính những biểu tượng này đã làm cho những ngôi thánh đường trở nên thiêng liêng và diễn tả một cách cụ thể nhất về đức tin của người Công giáo.

2.3.1.Sơ đồ kiến trúc



Sơ đồ:Kiến trúc Nhà thờ công giáo

Tại các nhà thờ Công giáo ở Việt Nam nói chung và cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định nói riêng được tổ chức theo sơ đồ kiến trúc như sau: Tháp chuông, thánh đường và công trình phụ

Tại các nhà thờ có nhiều cửa nhỏ ra, vào xung quanh, có một cửa vào chính ở phía cuối nhà thờ. Bên trong nhà thờ, bước qua cánh cửa chính của nhà thờ là gian cuối. Tại gian cuối hai bên phải, trái được đặt một tòa nhỏ, gọi là tòa giải tội, nơi đây thì bà con giáo dân đến để thừa tội với Đức Giesu thông qua vị Cha xứ. Tại nhà thờ Chính tòa Bùi Chu được xây dựng theo kiểu kiến trúc Baroque Tây Ban Nha, có chiều dài 78m, rộng 22m, cao 15m, hai tháp chuông cao 35m nơi đây có thể chứa được hàng ngàn giáo dân đến tham dự thánh lễ. Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa được xây dựng theo nét kiến trúc Gothic có chiều dài 76m, chiều rộng 24m, chiều cao 23m, tháp chuông rộng 34m và cao 57m. Nhà thờ Đồ được xây dựng theo nét kiến trúc gothic có chiều dài 47m, chiều rộng 15m, tháp chuông cao 27m, vòm thánh giá cao 15m. Lòng - gian giữa của nhà thờ, nơi để những dãy ghế hai bên để giáo dân ngồi khi đi tham dự thánh lễ. Chiều dài kích thước tùy thuộc vào từng nhà thờ sẽ làm khác nhau. Trước kia khi tham dự thánh lễ thì nam ngồi dãy ghế bên phía tay phải, nữ ngồi dãy ghế bên phía tay trái theo quy định, tuy nhiên hiện nay việc chỗ ngồi khi tham dự thánh lễ không còn khắt khe mà tùy thuộc vào giáo dân. Trong lòng nhà thờ ở phía bên trên tường có gắn ảnh 14 chặng thánh giá, diễn tả cuộc thương khó của Chúa Giuse.

Phía bên trên gian cuối thường thì các nhà thờ sẽ làm một gian ở trên để cho ca đoàn- những người tham gia hát để phục vụ cho thánh lễ thì sẽ ngồi ở gian trên đó.

Gian phía trên cùng được gọi là gian Cung thánh cũng là gian quan trọng nhất phía bên trong nhà thờ. Gian Cung thánh được làm cao hơn so với lòng nhà thờ. Trên gian Cung thánh, phía trước đặt bàn thờ, nơi các linh mục cử hành thánh lễ, thường bàn thờ được làm bằng chất liệu đá hoặc gỗ. Giảng đài, nơi đọc sách thánh và giảng lời Chúa. Ghế của vị chủ sự- linh mục được đặt về phía bên trái. đặt bên trên gian Cung thánh để nhằm biểu lộ chức vụ của người chủ chăn giáo xứ. Ngoài ra trên gian Cung thánh hai bên còn đặt tượng Thánh Giuse và tượng

Đức Mẹ. Vách Cung thánh được làm bằng gỗ, đá, xây nhiều hình vòm, ba chiều, được chạm khắc tinh xảo sơn son thiếp vàng.

Một phần kiến trúc không thể thiếu ở cung thánh chính là nhà tạm. Nhà tạm là nơi lưu giữ Mình Thánh (Thánh Thể) thường được đặt ở vị trí chính giữa và dễ nhìn thấy nhất. Nhà tạm được trang hoàng tôn nghiêm và đẹp mắt, thuận tiện cho việc cầu nguyện. Nhà tạm được gắn ở phần chính giữa bàn thờ nhìn lên.

Tháp chuông của thánh đường được làm ở phía trước của mặt tiền nhà thờ. Điều đặc biệt trong nét kiến trúc của nhà thờ Chính tòa Bùi Chu có hai tháp chuông. Hình khối cao vượt khỏi mái, trên cùng là chóp nhọn. Trong lòng tháp chuông có treo một quả chuông tây – chuông kéo dây. Ở phía trước của tháp chuông có dựng một tượng Đức Mẹ Maria bế Chúa Con.

Xung quanh ngôi thánh đường là khuôn viên của nhà thờ, khu vực nhà xứ là nơi ở của các cha, các thầy, phòng họp của các ban ngành giáo xứ, nhà học giáo lý, phòng tập hát và khu vực nhà vệ sinh.

2.3.2. Trang trí mỹ thuật

- Trang trí mỹ thuật tại các nhà thờ Công giáo nói chung và cụm nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định nói riêng là một yếu tố quan trọng trong việc thể hiện sự trang nghiêm và tôn thờ, đồng thời là công cụ để dạy, tạo nên không gian linh thiêng cho các tín đồ. Những yếu tố trang trí mỹ thuật trong nhà thờ Công giáo không chỉ phục vụ nhu cầu thẩm mỹ mà còn mang tính biểu tượng, giáo lý. - Được chia thành một số loại chính như sau: Mỹ thuật trong kiến trúc nhà thờ: Tại nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đồ mang nét kiến trúc Gothic đây là một phong cách phổ biến ở Châu Âu. Tại nhà thờ có các mái vòm nhọn, cửa sổ lớn với những ô kính màu, các trụ đá vững chãi. Với nét kiến trúc này tạo ra một không gian thánh thiện và ấn tượng. Tại nhà thờ Chính tòa Bùi Chu mang nét kiến trúc Baroque, có nét đặc trưng bởi các vòm tròn, tường dày và cửa sổ nhỏ tạo ra không gian ổn định, vững chãi.

Mỹ thuật trong các tác phẩm tranh ảnh: Tranh vẽ các ảnh Kinh Thánh, các bức tranh vẽ các sự kiện trong Kinh Thánh như cuộc đời của Chúa Giuse, 14 đường thánh giá chịu nạn, Đức Maria, Thánh Giuse, các thánh thường được vẽ

trên tường hoặc trên các bức tranh kính, tượng. Tranh kính màu là một đặc trưng phổ biến ở các nhà thờ, đặc biệt là trong các cửa sổ. Các bức tượng Chúa Giesu, Đức Mẹ Maria và các thánh thường được đặt ở những vị trí quan trọng trong nhà thờ như trên gian Cung thánh, trong các gian ở nhà thờ hoặc xung quanh khuôn viên nhà thờ.

Mỹ thuật trong các yếu tố trang trí: Tượng Chúa Giesu, tượng Đức Mẹ và các thánh được làm bằng gỗ, đá hoặc đồng có thể được đặt trên các bàn thờ, bàn lễ, trong không gian quan trọng của nhà thờ. Việc đặt các tượng thánh ở trong thánh đường giúp các tín đồ nhớ lại các hình mẫu đạo đức và thánh thiện để noi gương. Các đồ thờ như chén đựng Thánh Thể, đèn dầu và bình nước thánh cũng được trang trí tinh tế, làm bằng đồng hoặc mạ vàng để tôn lên sự linh thiêng trong nhà thờ và khi cử hành thánh lễ và các bí tích.

Mỹ thuật trong các yếu tố khác: Các họa tiết chạm khắc trên gỗ, đá, kim loại được sử dụng trong các cột trụ, cửa chính, các khu vực xung quanh bàn thờ... Những họa tiết này mang tính biểu tượng tôn giáo sâu sắc như các hình ảnh của thiên thần, cây thánh giá hoặc việc sử dụng các yếu tố tự nhiên như hoa lá. Ánh sáng trắng nhà thờ rất quan trọng, không chỉ có tác dụng chiếu sáng mà còn để tạo ra không gian linh thiêng. Những cửa sổ kính màu giúp ánh sáng đi qua, tạo ra một không gian huyền bí và thần thánh.

Trang trí mỹ thuật còn mang tính tượng trưng: Mỗi chi tiết trang trí trong nhà thờ đều mang tính biểu tượng, gắn liền với các sự kiện trong Kinh Thánh hoặc các khía cạnh của đức tin. Thánh giá là biểu tượng trung tâm của đức tin Kitô giáo, tượng trưng cho sự hy sinh của Chúa Giesu hoặc hình ảnh cây nho bánh mỳ tượng trưng cho Mình Máu Thánh Chúa.

Như vậy, trang trí mỹ thuật tại các nhà thờ Công giáo không chỉ là việc tạo ra một không gian đẹp mắt mà còn là phương tiện giúp giáo dục đức tin, nhắc nhở các tín đồ về các giá trị thiêng liêng và sự hiện diện của Chúa trong cuộc sống hàng ngày.

2.3.3. Các sự kiện lịch sử

Nhà thờ chính tòa Bùi Chu là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo nổi bật và có ý nghĩa lịch sử tôn giáo quan trọng đối với Giáo hội Công giáo Việt Nam. Nhà thờ không chỉ là một trung tâm tôn giáo lớn mà còn là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trong lịch sử Công giáo Việt Nam:

Trước hết, lịch sử xây dựng nhà thờ Chính tòa Bùi Chu. Được xây dựng vào cuối thế kỷ 19, từ năm 1885. Đây là một trong những nhà thờ lớn và lâu đời nhất tại Việt Nam. Việc xây dựng nhà thờ chính tòa Bùi Chu thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của Công giáo ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tại đây đã chứng kiến, tổ chức và diễn ra nhiều sự kiện liên quan đến việc bổ nhiệm giám mục, tổ chức các lễ trọng và các nghi thức thánh lễ lớn. Các lễ trọng đại như lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh và thánh lễ mừng các thánh bốn đạo. Trong những năm chiến tranh, đặc biệt là vào thời kỳ chiến tranh Đông Dương (1946- 1954), nhà thờ và khu vực xung quanh nhà thờ Chính tòa Bùi Chu đã chứng kiến những biến động lớn. Mặc dù nhà thờ không phải là mục tiêu tấn công trực tiếp nhưng vùng này vẫn chịu ảnh hưởng của các cuộc giao tranh giữa các lực lượng. Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu đã đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ cộng đồng giáo dân và duy trì đức tin trong thời kỳ khó khăn. Công cuộc cải tạo và bảo tồn nhà thờ, mặc dù trải qua nhiều biến động lịch sử, nhà thờ Chính tòa Bùi Chu vẫn tồn tại và duy trì vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo. Những công cuộc bảo tồn và cải tạo nhà thờ, đặc biệt trong những năm gần đây đã giúp phục hồi giá trị kiến trúc và tâm linh của công trình này. Tại nhà thờ Chính tòa Bùi Chu được biết đến là một trong những điểm tham quan, thu hút sự chú ý của các tín hữu và du khách đến thăm. Ngoài các nghi lễ tôn giáo, nhà thờ cũng là nơi tổ chức các sự kiện cộng đồng như lễ tạ ơn, các buổi cầu nguyện và các hoạt động hỗ trợ xã hội cho những người nghèo, khó khăn trong các cộng đồng giáo dân.

Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa là một trong những nhà thờ đầu tiên trong khu vực phục vụ nhu cầu tôn giáo và tâm linh của cộng đồng người Công giáo. Sự kiện năm 1886- Cuộc bách hại Công giáo: Trong thời kỳ thực dân Pháp, đạo Công giáo bị bách hại gay gắt. Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa cùng với nhiều

nhà thờ khác ở miền Bắc đã phải đối mặt với sự tấn công của chính quyền thực dân. Tuy nhiên, cộng đồng giáo dân vẫn kiên trì bảo vệ và duy trì các hoạt động tôn giáo của mình. Sau khi Pháp chiếm đóng Việt Nam, đạo Công giáo phát triển mạnh mẽ và nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa trở thành một điểm hành hương quan trọng trong khu vực. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, các giáo dân ở Hưng Nghĩa vẫn tiếp tục tham gia vào công cuộc bảo vệ đất nước. Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa đã trở thành nơi tụ họp và cầu nguyện cho hòa bình và tự do. Trong giai đoạn này như ở nhiều nơi khác các hoạt động tôn giáo đôi khi bị gián đoạn bởi chiến tranh và sự tác động của các lực lượng quân sự. Sau năm 1986 khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới và mở cửa kinh tế, chính sách tôn giáo cũng dần được nói lỏng, các hoạt động tôn giáo bao gồm các nghi lễ và sự kiện tại Đền Thánh Hưng Nghĩa đã trở lại bình thường và phát triển mạnh mẽ hơn. Cho đến nay Đền Thánh Hưng Nghĩa vẫn là một trong những trung tâm hành hương nổi tiếng của Giáo phận Nam Định. Lễ hội đền Thánh Hưng Nghĩa là một sự kiện tôn giáo quan trọng, diễn ra hàng năm, thu hút đông đảo giáo dân và du khách hành hương từ nhiều nơi đến tham dự. Lễ hội này thường được tổ chức vào các dịp lễ lớn trong đạo Công giáo như lễ Đức Mẹ Hưng Nghĩa(mừng kính Đức Mẹ) và các dịp lễ đặc biệt khác để cầu nguyện và tưởng nhớ những người đã hy sinh cho đức tin. Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa không chỉ là nơi ghi dấu những biến cố lịch sử quan trọng trong suốt quá trình phát triển của đạo Công giáo tại Việt Nam, mà còn là biểu tượng của niềm tin và sự kiên trì của cộng đồng Công giáo qua nhiều thế kỷ.

Nhà thờ Đổ là một công trình tôn giáo nổi tiếng tại Giáo phận Nam Định, đặc biệt là trong lịch sử phát triển của Công giáo tại miền Bắc. Giống như nhiều nhà thờ khác trong khu vực, nhà thờ Đổ đã chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ các cuộc bách hại Công giáo diễn ra dưới triều Nguyễn, đặc biệt là trong giai đoạn từ giữa thế kỷ 19. Thời kỳ này, đạo Công giáo bị triều đình nhà Nguyễn đàn áp mạnh mẽ, các tín hữu Công giáo bị truy đuổi và xử án. Nhiều nhà thờ bị phá hủy hoặc đóng cửa. Biến cố nhà thờ Đổ xảy ra vào năm 1883 là một trong những sự kiện lịch sử quan trọng. Nhà thờ Đổ bị phá hủy một phần do ảnh hưởng của các cuộc

bách hại đạo Công giáo, một phần chịu ảnh hưởng từ tự nhiên của các cuộc biến đổi do khí hậu.

2.3.4. Các hoạt động tôn giáo

Các hoạt động tôn giáo tại các nhà thờ Công giáo là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng giáo dân. Tại các nhà thờ Công giáo, các nghi lễ, thánh lễ và các hoạt động khác không chỉ giúp các tín hữu duy trì mối quan hệ với Thiên Chúa mà còn tạo cơ hội cho các tín hữu tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Dưới đây là một số hoạt động tôn giáo chính diễn ra tại các nhà thờ Công giáo:

Thánh lễ: là hoạt động tôn giáo trung tâm trong đời sống Công giáo, là nơi các tín hữu cử hành sự hy sinh của Chúa Giesu qua việc thánh hóa bánh và rượu, biến thành Mình và Máu Thánh Chúa. Thánh lễ diễn ra mỗi ngày, nhưng quan trọng nhất là vào Chúa Nhật và các dịp lễ lớn. Các phần trong Thánh lễ bao gồm lời nguyện nhập lễ, lời Chúa (đọc và suy ngẫm về Kinh Thánh), nghi thức truyền phép (Linh mục truyền phép bánh và rượu thành Mình và Máu Thánh) và cầu nguyện kết lễ. Các nhà thờ Công giáo tổ chức nhiều lễ hội và lễ kính để tưởng nhớ các thánh, Mẹ Maria và các biến cố quan trọng trong đời sống của Chúa Giesu, một số lễ lớn như lễ: Giáng sinh, Phục sinh, Đức Mẹ hồn xác lên trời, lễ các thánh.

Bí tích: các bí tích là những dấu chỉ thiêng liêng mà qua đó các tín hữu nhận được ơn thánh hóa. Các bí tích chính trong đạo Công giáo được cử hành tại nhà thờ gồm: bí tích rửa tội, là bí tích đầu tiên trong đời sống của người Công giáo, nơi họ được gia nhập vào giáo hội. Bí tích thêm sức, là bí tích dành cho những tín hữu đã được rửa tội và được lãnh nhận ơn Chúa Thánh Thần. Bí tích Thánh Thể, là khi nhận Mình và Máu Thánh Chúa ở trong thánh lễ. Bí tích hòa giải, là khi các tín hữu đến tòa giải tội để xưng tội để nhận được sự tha thứ của Chúa. Bí tích xức dầu bệnh nhân, dành cho những người bệnh hoặc già yếu, giúp họ nhận ơn chữa lành và an ủi. Bí tích hôn phối, là khi người nam và người nữ đứng trước bàn thờ Chúa và sự chứng kiến của các tín hữu khác để nói lên sự ưng thuận và ý muốn kết hôn của mình.

Cầu nguyện: các nhà thờ là nơi các tín hữu đến để cầu nguyện hàng ngày, không chỉ trong Thánh lễ mà còn trong các giờ cầu nguyện cá nhân như cầu nguyện sáng tối, kinh mân côi, cầu nguyện cho các linh hồn.

Chầu Minh Thánh: đây là hoạt động thờ phượng đặc biệt trong đạo Công giáo, nơi các tín hữu thờ lạy Minh Thánh Chúa. Minh Thánh Chúa được đặt trong bình thánh và người dân đến tham dự để cầu nguyện, chiêm ngưỡng và tôn thờ sự hiện diện linh thiêng của Chúa.

Chầu Thánh Thể: đây là một dịp đặc biệt trong lịch Công giáo để tôn vinh và thờ phượng Minh và Máu Thánh Chúa. Giờ chầu này thường được tổ chức vào sau lễ Chúa Nhật.

Các hoạt động giáo dục và cộng đồng: các lớp học giáo lý cho trẻ em và thiếu niên giúp họ hiểu về đức tin và các giáo huấn của giáo hội. Các hoạt động từ thiện như giúp đỡ người nghèo khổ, tổ chức các chương trình phát quà vào dịp lễ Tết và hỗ trợ các nạn nhân thiên tai.

Ngoài các hoạt động tôn giáo thông thường, các nhà thờ Công giáo cũng tổ chức các sự kiện đặc biệt như: lễ cầu nguyện cho hòa bình, các buổi hòa nhạc thánh, các chương trình hoan ca của sinh viên Công giáo,...

2.3.5. Vai trò của các nhà thờ trong xứ đạo

Các nhà thờ trong xứ đạo đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tôn giáo và cộng đồng của người Công giáo. Xứ đạo hay còn gọi là giáo xứ là một đơn vị hành chính tôn giáo trong giáo hội Công giáo được quản lý bởi linh mục. Nhà thờ là trung tâm của xứ đạo, là nơi tổ chức các hoạt động tôn giáo, trung tâm thờ phượng và cử hành các bí tích. Cùng với việc thờ phượng các nhà thờ còn là trung tâm giáo dục và hướng dẫn đức tin cho các tín hữu. Là nơi tập trung các tín hữu trong xứ đạo để gắn kết cộng đồng, tăng cường tình cảm và tinh thần đoàn kết. Nhà thờ không chỉ là nơi thờ phượng mà còn là nơi tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện, hỗ trợ người gặp khó khăn trong cộng đồng. Khi các tín hữu tham dự thánh lễ, cầu nguyện, họ không chỉ cử hành hoạt động tôn giáo mà họ còn được giúp đỡ tinh thần và tâm lý. Hỗ trợ về tinh thần: nhà thờ là nơi giáo dân tìm đến khi gặp khó khăn, khổ đau trong cuộc sống. Những lúc như vậy các tín hữu tìm

đến với Chúa để tâm sự, giải bày và họ sẽ nhận được sự an ủi và bình an trong chính lòng mình. Ngoài ra các linh mục cũng có vai trò quan trọng trong việc tư vấn và hòa giải trong các mối quan hệ gia đình hoặc cộng đồng.

Bên cạnh đó, nhà thờ là nơi giữ gìn văn hóa truyền thống, bảo tồn di sản văn hóa tôn giáo qua các nghi lễ, âm nhạc, hội họa và các di tích lịch sử. Những nét văn hóa này giúp duy trì bản sắc của cộng đồng Công giáo qua các thế hệ và qua việc tổ chức các lễ hội tôn giáo không chỉ là dịp để thờ phượng mà còn là cơ hội để giáo dân gặp gỡ và gắn bó với nhau hơn. Nơi đây còn là nơi hình thành nên tư tưởng và học hỏi về đức tin, lẽ sống đạo của các tín hữu.

Như vậy, nhà thờ trong xứ đạo không chỉ là một công trình tôn giáo đơn thuần mà là trung tâm của đời sống cộng đồng Công giáo. Nơi giáo dân tìm thấy sự thờ phượng, giáo dục đức tin, hỗ trợ về đời sống tinh thần và tham gia vào các hoạt động xã hội. Nhà thờ giúp xây dựng một cộng đồng vững mạnh, nơi mọi người có thể tìm thấy sự an ủi, sự chia sẻ và đồng hành trong đức tin.

2.4. Hoạt động khai thác và hiệu quả

Thời gian khai thác Các công trình kiến trúc kể trên luôn sẵn sàng đón tiếp du khách tất cả các ngày trong năm. Đối với du khách thì thời gian đến với các nhà thờ là tùy thuộc vào mục đích du lịch. Các nhà thờ Chính tòa có thể khai thác du lịch vào dịp đại lễ như Noel, lễ Phục sinh, hay các buổi lễ tĩnh tâm dành cho người Công giáo ở các tỉnh lân cận. Ngoài ra, có thể khai thác vào các dịp đại hội giới trẻ, đại hội thiếu nhi hàng năm của nhà thờ Chính tòa. Ngày lễ tấn phong Linh mục, đức Giám mục được tổ chức ở nhà thờ chính tòa giáo phận là ngày lễ mà rất nhiều người trong và ngoài tỉnh quan tâm nên cũng có thể xem xét để đưa vào khai thác vào các dịp lễ đặc biệt này.

Không gian khai thác du lịch Hiện tại đối với các nhà thờ chính tòa Bùi Chu thì không gian khai thác sẽ quy hoạch nằm trong đất giáo xứ, tuy nhiên riêng phần nhà xứ dành cho các linh mục, tu sĩ và Giám mục thì không đưa vào khai thác.

Đối tượng khách: Đối tượng khách là người Công giáo: Gồm có người Công giáo trên toàn tỉnh đến dự lễ và tham gia hoạt động hoặc giao lưu, hoặc

tham quan. Và người Công giáo tỉnh khác đi hành hương về đền thánh để xin ơn và tham quan công trình, hay để tĩnh tâm.

Đối tượng khách là những người tôn giáo bạn hoặc không tôn giáo, đi với mục đích tham quan mở mang đầu óc, đi theo chương trình du lịch để biết thêm về Công giáo. Với khách ngoài Công giáo thì thường đi theo hình thức du lịch, đi theo gia đình người thân hay là những bạn trẻ muốn đi khám phá, trải nghiệm. Các hoạt động du khách có thể tham gia Đối với Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu: khi du khách đến có thể cùng các tu sĩ đi tham quan các công trình, thăm các em ở cô nhi viện, động viên làm từ thiện hoặc có thể dâng hương với các thánh tử đạo. Có thể tham gia các hoạt động với Nhóm giới trẻ giáo phận Bùi Chu như các buổi giao lưu văn nghệ, lửa trại, hay các buổi lễ lớn của nhóm. Du khách cũng có thể tham gia vào các buổi đại hội giới trẻ nếu du khách đi đúng ngày.

Trong những năm gần đây, hoạt động khai thác du lịch tại Ninh Bình (Nam Định cũ) đã được triển khai tương đối đa dạng, tập trung chủ yếu vào du lịch văn hóa – tâm linh, du lịch làng nghề và du lịch sinh thái ven biển. Các điểm đến nổi bật như hệ thống nhà thờ Công giáo, đền, chùa, đình làng, cùng với các làng nghề truyền thống như dệt chiếu, gốm sứ và sản xuất kẹo đã trở thành những sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút đông đảo khách tham quan. Hoạt động khai thác được thực hiện qua các hình thức chính, gồm tổ chức tham quan, chiêm bái và hành hương tại các điểm di tích; khai thác du lịch làng nghề và trải nghiệm nông nghiệp; tổ chức các lễ hội và sự kiện văn hóa; cũng như liên kết với doanh nghiệp lữ hành để đưa sản phẩm du lịch Ninh Bình (Nam Định cũ) vào các tuyến du lịch liên vùng, đặc biệt là kết nối với các điểm đến trong tỉnh Ninh Bình mới. Những nỗ lực này đã mang lại kết quả tích cực, với lượng khách du lịch duy trì tăng trưởng bình quân khoảng 9–11%/năm, đóng góp trực tiếp vào doanh thu dịch vụ địa phương, đồng thời nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý và phục vụ du khách. Cơ sở hạ tầng du lịch như nhà nghỉ, khách sạn, dịch vụ ăn uống và phương tiện giao thông nội vùng cũng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch bền vững. Một số sản phẩm đặc trưng, đặc biệt là du lịch tâm linh gắn với nhà thờ Công giáo, đã bắt đầu hình thành các trải

nghiệm văn hóa hấp dẫn, tuy vẫn còn tiềm năng khai thác lớn. Tuy nhiên, hiệu quả khai thác hiện nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, do sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu các trải nghiệm đặc trưng, cơ sở hạ tầng và dịch vụ tại một số điểm chưa đồng bộ, và khả năng thu hút khách quốc tế còn hạn chế. Những hạn chế này là cơ sở để xác định các giải pháp phát triển du lịch trọng điểm, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, tăng trưởng lượng khách và tạo ra giá trị kinh tế – văn hóa lâu dài cho địa phương, đồng thời làm nền tảng cho định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng trong thời gian tới.

2.5.Những thuận lợi và khó khăn khi phát triển du lịch tại cụm nhà thờ

Chính toà Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ

Cũng giống với các điểm du lịch khác khi khai thác để phục vụ cho du lịch thì bao giờ cũng gặp phải những thuận lợi và khó khăn nhất định. Cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định là điểm du lịch tôn giáo chứa đựng nhiều giá trị đặc sắc về văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, hội họa điêu khắc, dấu tích biến đổi. Trong quá trình phát triển, các nhà thờ Công giáo này đã phân nào thu hút được khách du lịch đến tham quan. Thế nhưng không phải ai cũng biết đến địa điểm du lịch này và đây được cho là một loại hình du lịch mới tại Ninh Bình (Nam Định cũ), vì thế nên còn nhiều khó khăn đòi hỏi các nhà quản lý cần phải nghiên cứu để khắc phục mang lại hiệu quả thu hút khách du lịch.

2.5.1.Những thuận lợi

Một vấn đề quan trọng để phát triển du lịch là quan điểm về hoạt động du lịch tại địa phương. Nếu như chính quyền địa phương đưa ra được quan điểm đúng đắn về hoạt động du lịch thì đó sẽ là thế mạnh là điều kiện để các điểm du lịch phát triển với tiềm năng sẵn có của mình. Đối với cụm nhà thờ đã trình bày ở trên thì cơ quan chủ quản chính là Tòa Giám Mục Nam Định – Nhà thờ chính tòa Bùi Chu. Tòa Giám Mục đưa ra quan điểm phát triển hoạt động du lịch ở đây trên cơ sở không thu phí bất kỳ khoản phí nào đối với du khách như vé tham quan, trông giữ xe, hướng dẫn viên. Chính những điều này đã thu hút khách du lịch đến để tham quan tìm hiểu về nhà thờ.

Với những nét đẹp của lối kiến trúc độc đáo, nhà thờ Chính tòa Bùi Chu mang lối kiến trúc Baroque Tây Ban Nha kết hợp với cách thức xây dựng truyền thống ở Việt Nam. Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa mang nét kiến trúc Gothic với vẻ đẹp bí ẩn và lạ lẫm đậm chất Châu Âu. Nhà thờ Đồ với cấu trúc bị phá huỷ một phần do biến đổi khí hậu cũng là một điểm nhấn thu hút du khách thích khám phá lịch sử, khảo cổ. Tất cả đã tạo nên nét hấp dẫn đối với du khách và người dân bản địa nơi đây, so với các công trình kiến trúc truyền thống Việt Nam.

Cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng nghĩa và nhà thờ Đồ là những công trình tiêu biểu cho sự hình thành và phát triển của Công giáo tại Việt Nam nói chung và vùng đồng bằng Bắc Bộ nói riêng. Cụm nhà thờ trên không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo sâu sắc đối với cộng đồng giáo dân mà còn chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hoá và nghệ thuật kiến trúc đặc biệt. Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo lớn và đẹp nhất miền Bắc Việt Nam, thu hút sự chú ý của du khách và các tín đồ tôn giáo. Tại cụm nhà thờ Công giáo Giáo Phận Nam Định giá trị văn hoá, tín ngưỡng được lưu truyền qua nhiều thế hệ, đây cũng là một trong những điểm thu hút du khách tìm hiểu về văn hoá Công giáo tại Việt Nam.

Du lịch tôn giáo ngày càng phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam và thế giới. Nhiều du khách không chỉ đến để tham quan mà còn để hành hương, tìm hiểu về các tín ngưỡng, làm cho du lịch tại các nhà thờ trở thành một xu hướng bền. Với sự gia tăng của du khách trong nước và quốc tế, phát triển du lịch tại cụm nhà thờ có thể mang lại một nguồn thu lớn cho địa phương.

Ninh Bình (Nam Định cũ) nằm ở vị trí thuận lợi để phát triển du lịch kết nối với các điểm du lịch khác ở Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng.

2.5.2. Những khó khăn

Bên cạnh những điểm tích cực, trong quá trình khai thác du lịch tại các công trình kiến trúc Công giáo nói trên cũng tồn tại những mặt hạn chế như sau. Các nhà thờ công giáo Việt Nam được xây dựng với mục đích chính là phục vụ nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của giáo dân địa phương. Đây là nơi thờ phượng, tổ chức các nghi lễ của người Công giáo, là nơi đào tạo đức tin và đạo đức của các tín đồ,

vì thế mà việc khai thác vào du lịch không được giáo hội chú trọng nhiều. Do đó, nếu là công trình tôn giáo lớn được mọi người đến tham quan thì các cha sở tại có tổ chức hỗ trợ thuyết minh, song các hình thức liên quan đến quảng bá, phát triển du lịch hầu như không có. Đối với các kiến trúc lớn và đặc biệt như nhà thờ Chính tòa Bùi được biết đến là nhà thờ đẹp và được nhiều khách du lịch đến thăm quan: tại đây vẫn luôn có các nữ tu hay chủng sinh hướng dẫn và làm thuyết minh viên cho mọi người. Vì nhà thờ không kinh doanh nên tại các điểm đến đều không thu vé, không kiểm soát người. Việc du khách có thể thoải mái ra vào nhà thờ (nơi linh thiêng) luôn có mặt lợi và mặt hại. Khi du khách ra vào mà không được kiểm soát hay bảo vệ thì sẽ gây ra một số tình trạng như việc xả rác bừa bãi. Trong các công trình kiến trúc Công giáo đều có những quy định riêng cho du khách và giáo dân nhằm giữ tính linh thiêng nơi nhà thờ. Tuy nhiên, việc đưa khách du lịch đến cũng đã vô tình có những tác động không tốt. Khách du lịch có thể là người Công giáo hoặc không Công giáo. Việc khách đến tham quan vào giờ lễ và đi lại tự do phần nào đã làm mất đi tính tôn nghiêm và mất mỹ quan nơi nhà thờ. Trong nhà thờ có chia 2 dãy ghế dành cho phái nam và phái nữ riêng nhưng du khách vẫn ngồi chung với nhau. Tại các nhà thờ luôn mở cửa các ngày trong tuần cho mọi người đến với nhà thờ. Tuy nhiên, các đoàn và du khách tự do đến bất chấp các khung giờ nghỉ trưa, giờ cầu nguyện của nơi đến làm ảnh hưởng đến đời sống của các tu sĩ. Chưa kể đến việc có đoàn còn cố ý đến vào giờ nghỉ trưa để không bị nhắc nhở. Nhiều khách du lịch tò mò về đời sống sinh hoạt của các linh mục mà đã tự ý đi vào khuôn viên nhà xứ, nơi ở của các linh mục, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của các tu sĩ. Dịp lễ lớn hay lễ tết thì lượng khách đến nhiều sẽ gây ra ồn ào, mất trật tự. Việc ăn mặc không hợp với buổi lễ, không hợp để đi vào nhà thờ, gây mất thẩm mỹ, mất sự uy linh nơi đền thánh. Đặc biệt là khi vào vườn Kinh ở nhà thờ Chính tòa Bùi Chu du khách đi lại tự do, nói chuyện và tạo nhiều dáng không hợp với nơi linh thiêng, làm mất đi ý nghĩa tốt đẹp của cảnh quan. Lượng khách nhiều, không có lực lượng bảo vệ công trình sẽ dẫn đến việc hư hại công trình kiến trúc: ví dụ như ngắt hoa, bẻ cành, dẫm đạp lên cỏ, hay làm các hành động leo, trèo lên công trình và ngoài nhà thờ. Các kiến trúc kể trên đa phần

đều không có bãi đỗ xe lớn cho khách du lịch xa. Đó cũng là một bất cập cho công trình kiến trúc khi đưa vào khai thác du lịch.

Một trong những khó khăn lớn là việc bảo tồn các công trình kiến trúc. Các nhà thờ, đặc biệt là nhà thờ Đổ đang gặp phải vấp đề xuống cấp do tác động của thời gian và môi trường. Việc bảo tồn các giá trị kiến trúc, nghệ thuật và lịch sử trong khi vẫn khai thác phục vụ du lịch là một thách thức lớn. Nếu không có quy hoạch và biện pháp quản lý phù hợp, hoạt động du lịch có thể gây ảnh hưởng đến cảnh quan, kết cấu công trình và tính linh thiêng của không gian tôn giáo. Như đã trình bày ở trên, vì không thu bất kỳ chi phí nào của du khách khi đến tham quan du lịch tại các nhà thờ nên nguồn chi phí không có để duy trì vào việc tôn tạo và nâng cấp các công trình. Mà chủ yếu chi phí để tôn tạo được bà con giáo dân đóng góp.

Dù có tiềm năng du lịch lớn nhưng cơ sở hạ tầng giao thông, các dịch vụ phục vụ du lịch tại những địa điểm trên còn hạn chế và chưa đáp ứng được hết nhu cầu của du khách. Như Nhà thờ Chính tòa nằm ở gần trung tâm thành phố thì còn có các dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí khác còn nhà thờ ở các huyện, ngoại thành thì các dịch vụ này rất ít thậm chí là không có. Vì vậy, khi du khách muốn thực hiện chuyến đi du lịch tại đây thì cũng chỉ mang tính chất tham quan tìm hiểu trong ngày chứ ít khi lưu trú lại qua đêm hoặc không có.

Đội ngũ cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành không cao, thậm chí là không được đào tạo về chuyên môn. Các hướng dẫn viên tại các điểm ở nhà thờ là những người làm việc lâu năm ở nhà thờ, các thầy giúp xứ hoặc các Cha có hiểu biết về nhà thờ để giới thiệu cho du khách. Việc thiếu đào tạo có thể khiến du khách không nhận được thông tin đầy đủ về giá trị văn hoá, lịch sử và tôn giáo của các công trình, làm giảm chất lượng trải nghiệm trong du lịch.

Mặc dù cụm nhà thờ Giáo phận Nam Định có giá trị lịch sử và văn hoá lớn, nhưng việc phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo (như các hoạt động du lịch tôn giáo, lễ hội, các tour tham quan kết hợp với học hỏi văn hoá) còn thiếu sự đầu tư. Sự kết hợp giữa các doanh nghiệp lữ hành và các quản lý cơ sở là chưa chặt chẽ. Có rất ít doanh nghiệp khai thác, kết hợp điểm du lịch tại nhà thờ trong

các tour. Việc phát triển những sản phẩm du lịch mới để thu hút du khách và giữ chân du khách lâu dài là một thử thách không nhỏ.

Nguyên nhân của những hạn chế trên một phần là do nguồn vốn, ngân sách của nhà nước cũng như thành phố cho việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn. Cơ chế ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào kinh doanh du lịch còn chưa phù hợp, sự kết hợp giữa các ban ngành, địa phương trong việc quản lý phát triển du lịch chưa được đồng bộ. Đặc biệt một phần không thể thiếu là do nhận thức của người dân về du lịch chưa cao nên ý thức duy trì, bảo tồn nét đẹp văn hóa là thấp.

Như vậy, để hoạt động du lịch tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định đạt được hiệu quả cao nhất thì Ban quản lý các nhà thờ, Tòa Giám Mục Bùi Chu, Sở Văn hóa thể thao và du lịch Ninh Bình (Nam Định cũ) phải khắc phục được những khó khăn còn tồn tại, phát huy những tiềm năng, thế mạnh vốn có để thúc đẩy du lịch tỉnh phát triển. Việc nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức là rất quan trọng đối với Ban quản lý, đặc biệt ngày nay xu thế hội nhập và nhu cầu đi du lịch được nâng cao.

2.6. Định hướng bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa của Cụm nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đổ

2.6.1. Trùng tu, tôn tạo

Cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định chính là một dạng di tích vì vậy mà cần được trùng tu và tôn tạo. Hiện nay tại nhà thờ Chính tòa Bùi Chu đang thực hiện việc trùng tu lại nhà thờ. Tu sửa, phục dựng lại di tích là công việc thường xuyên của cộng đồng xã hội ở bất cứ thời kì nào. Có như vậy, di tích mới tồn tại, nét đẹp kiến trúc nghệ thuật mới được bảo vệ. Tuy nhiên, việc tu sửa, tôn tạo, phục dựng lại các công trình kiến kiến cần phải có sự thống nhất của cơ quan ban ngành có liên quan để thống nhất việc bảo tồn lưu giữ vẻ đẹp vốn có của nó. Như vậy, cần phải thực hiện theo hướng sau:

-Trước khi thực hiện việc tu sửa thì cần phải lập dự án nghiên cứu khảo sát, đánh giá toàn diện công trình gốc để đưa ra quyết định.

-Việc tu sửa phải giữ gìn được nét đẹp gốc vốn có của công trình đó. Hạn chế tối đa sự thay thế, nhất là về nguyên vật liệu.

-Trong khi tu sửa, phải đảm bảo nét kiến trúc ban đầu của công trình, không pha trộn hoặc làm mất đi hình dáng ban đầu.

-Việc tu bổ chống xuống cấp phải được thực hiện theo các bước như: khảo sát hiện trạng- nghiên cứu tư liệu- xây dựng dự án- dự toán- thẩm định- phê duyệt- thi công dưới sự giám sát của các chuyên gia- nghiệm thu- hoàn thành hồ sơ tu bổ.

-Mục đích của việc tôn tạo các di tích là nhằm làm nổi bật các giá trị của di tích và tạo ra môi trường cảnh quan hài hòa với di tích đó.

-Bao gồm: Cảnh quan, khuôn viên, đường đi lại của di tích phải được quy hoạch phù hợp để tránh làm ảnh hưởng đến tính thẩm mỹ và vẻ đẹp của di tích.

Để tôn tạo các di tích một cách có hiệu quả thì Ban quản lý cần phải triển khai một cách chặt chẽ và có hiệu quả các hoạt động như:

-Tăng cường công tác quản lý để bảo vệ, kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động du lịch trong khu vực của di tích.

-Thiết lập một cơ chế chính sách phù hợp, các quy tắc, quy định để phục vụ cho việc bảo tồn các di tích. Thành lập ban quản lý, bảo vệ để trông coi khu di tích

-Các cấp chính quyền cần có trách nhiệm trong việc bảo vệ di tích, có các biện pháp phối hợp với các cơ quan văn hóa, thông tin đại chúng, các tổ chức hữu quan để thường xuyên kiểm tra việc tu sửa và bảo vệ các di tích.

-Đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành, cơ quan để tạo điều kiện cho ngành du lịch phát triển. Đồng thời cần có sự thống nhất giữa quản lý nhà nước và quản lý cơ sở nhà thờ về quy định ,nội dung, hướng dẫn tham quan. Tăng cường quỹ đất và khuôn viên cây xanh để tạo môi trường thoáng mát, làm đẹp thêm môi trường cảnh quan. Đảm bảo sức chứa của các di tích về quy mô.

-Tăng cường tuyên truyền đến nhân dân để nâng cao nhận thức bảo vệ di tích. Cần nhận thức rõ giá trị và tầm quan trọng của di tích không chỉ đối với địa phương mà còn đối với cả nước.

2.6.2. Huy động nguồn quỹ trùng tu, tôn tạo

Các công trình kiến trúc Công giáo luôn là những kiến trúc có tuổi đời khá lâu. Trải qua thời gian cũng nhiều tác động từ bên ngoài làm cho công trình hư hại, xuống cấp. Việc sửa sang, trùng tu cho các công trình thường xuyên là việc cần thiết. Đối với một số nhà thờ thường tự lo kinh phí trùng tu theo cách này hay cách khác. Một số cách huy động nguồn quỹ mà các nhà thờ thường sử dụng là việc đặt hòm quyên góp, nhờ những tấm lòng hảo tâm của mọi người để tạo nguồn quỹ tu sửa. Một số nhà thờ cần tu sửa nhiều thì dùng cách là dâng lễ vật. Tức là giáo dân trong giáo xứ sẽ bỏ tiền quyên góp và dâng lên Chúa tùy vào điều kiện mỗi người. Số tiền dâng lễ đó được các Cha sử dụng để tu sửa hàng năm. Một số nhà thờ bị hư hại nặng nề hoặc có ý định xây dựng lại và tiền dâng lễ vật không đủ để tu sửa, Linh mục chính xứ sẽ đi xin quyên góp từ những tấm lòng hảo tâm ở địa bàn khác, đặc biệt là những người con của quê hương đã đi lập nghiệp ở nơi khác hay là người con quê hương sinh sống tại nước ngoài.

Trong mối quan hệ với việc khai thác phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo để tạo thêm nguồn quỹ giúp cho việc trùng tu tôn sửa, Nhà thờ có thể mở các gian hàng lưu niệm cho khách du lịch đến tham quan, mua sắm. Đối với ban ngành du lịch, cần chuyên môn hóa lực lượng lao động làm việc tại các điểm du lịch tôn giáo này phải lấy từ lực lượng tại chỗ. Một khi ngành du lịch cung cấp được những lợi ích thiết thực nhất cho cộng đồng địa phương như tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, đóng góp một phần lợi nhuận để phát triển cộng đồng địa phương thì chúng ta có được thuận lợi lớn để phát triển du lịch tôn giáo tại địa phương. Vì thế nhà thờ cũng có thể mở các ban thuyết minh viên chuyên nghiệp được đào tạo bài bản tại các công trình, phục vụ cho việc tìm hiểu văn hóa của du khách, bên cạnh đó cũng thu một nguồn quỹ nhỏ hỗ trợ hướng dẫn và góp vào việc tu sửa.

Đối với trường hợp du khách đến tham quan ăn mặc không hợp với nơi nhà thờ, Ban quản lý có thể mở một cửa hàng nhỏ cho thuê quần áo, để du khách có thể vào nhà thờ mà không làm mất đi thẩm mỹ. Nhà thờ cũng có thêm một nguồn quỹ nhỏ cho việc trùng tu. Tại các công trình nhà thờ Lớn như nhà thờ Chính tòa

Bùi Chu với lượng khách đến khá nhiều, hàng năm cũng có nhiều đoàn đi hành hương và cả các đoàn từ các công ty du lịch tổ chức đến. Nhu cầu ăn uống nghỉ ngơi của đoàn khách là không thể thiếu. Nhà thờ có thể mở một căng tin phục vụ đồ ăn, nước uống cho du khách và có thể mở thêm một nhà hàng nhỏ giúp đỡ các đoàn đi hành hương.

Bên cạnh đó, nhà thờ còn mở một gian dành cho khách hành hương nghỉ chân hoặc nghỉ tạm qua đêm. Ngoài ra, với các thực trạng được đề ra ở chương 2, đòi hỏi các đơn vị lễ hành siết chặt việc quản lý hướng dẫn viên, buộc phải hướng dẫn du khách tận tình, chấp hành các quy định tại điểm đến, nhất là các cơ sở tôn giáo. Đồng thời cũng cần nhắc đến đề xuất các khoản thu phí phục vụ việc dọn dẹp, vệ sinh. Đối với người dân địa phương, họ được chủ động tham gia vào các hoạt động phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch tâm linh: bán hàng lưu niệm, hướng dẫn, tiêu thụ sản vật địa phương, phục vụ ăn uống... mang lại nguồn thu đáng kể.

2.6.3. Xây dựng các công trình kiến trúc phụ trợ

Trong các công trình kiến trúc Công giáo, đặc biệt là các công trình kiến trúc tiêu biểu được kể trên đều được quy hoạch tổng thể thành 2 phần, một phần là nhà thờ nơi tổ chức các hoạt động tôn giáo, phần còn lại là nhà xứ dành cho linh mục và người giúp việc cho linh mục sinh hoạt đời sống. Cách quy hoạch này nhằm mục đích phục vụ cho việc truyền giáo và sinh hoạt đời sống tôn giáo của giáo dân. Tuy nhiên, để đưa các công trình kiến trúc tiêu biểu trên vào phát triển du lịch tâm linh, đòi hỏi nhà quản lý cần quy hoạch rõ hơn nhằm thuận lợi cho du lịch mà không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của mọi người và không làm phá hỏng tổng thể kiến trúc.

Đối với công trình kiến trúc nhà thờ chính tòa Bùi Chu: là một nhà thờ lớn, cổ kính lại là trung tâm Công giáo của Nam Định nên nhà thờ có nhiều hoạt động và thu hút nhiều khách du lịch cả người Công giáo và không Công giáo trên cả nước. Chính vì vậy để phù hợp với tình hình thực tế, Nhà thờ nên xem xét quy hoạch lại không gian kiến trúc bên cạnh những công trình và khu vực đã được qui hoạch từ trước như: Không gian để thờ tự: Gồm nhà thờ chính tòa, nhà nguyện,

vườn kinh là nơi diễn ra các nghi thức sinh hoạt tôn giáo của linh mục và giáo dân.

Không gian dành cho du khách tham quan: là tất cả các công trình tại khuôn viên nhà thờ như nhà thờ chính tòa, vườn kinh, nhà nguyện, chuông Nữ Nhân Chung, đỉnh hương đồng và tổ hợp phục sinh đường, tháp thăng thiên, kèn đồng Trumpet và biểu tượng hai bàn tay. Du khách có thể đi tham quan khi nhà thờ không tổ chức thánh lễ.

Đến với nhà thờ chính tòa Bùi Chu du khách có thể tham gia thánh lễ ở vị trí giáo dân ở phía dưới. Tại nhà thờ luôn có công trình phụ trợ, nhà vệ sinh đầy đủ cho du khách. Tuy nhiên, để phục vụ phát triển du lịch được tốt hơn nhà thờ có thể quy hoạch thêm một số công trình bổ trợ như sau: - Không gian bổ trợ có thể xây dựng bãi đỗ xe dành cho du khách, công trình có thể đặt ở một khu riêng bên cạnh nhà thờ. - Quy hoạch gian hàng lưu niệm, và cửa hàng nhỏ bán sản phẩm thủ công mỹ nghệ do người dân làm. - Quy hoạch thêm khu trưng bày triển lãm về lịch sử hình thành và phát triển nhà thờ, nơi đón tiếp các du khách.

2.8. Tiểu kết chương 2

Chương 2 của đề tài đã nghiên cứu và xếp loại các nhà thờ Công giáo vào loại tài nguyên du lịch nhân văn vật thể và loại hình du lịch tương ứng là du lịch tôn giáo tín ngưỡng. Nội dung của chương 2 đã cho ta một cái nhìn bao quát hơn về lịch sử hình thành cũng như các giai đoạn phát triển của Công giáo ở Việt Nam nói chung và ở Giáo phận Nam Định nói riêng. Những nhà thờ nêu trên có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh của người tín hữu.

Chương 2 của đề tài nghiên cứu sâu hơn về cụm nhà thờ: Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa, Nhà thờ Đổ. Việc nghiên cứu ba nhà thờ này có thể xem là những gợi ý để có cái nhìn bao quát về những nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định. Từ đó khai thác nhà thờ Công giáo phục vụ du lịch.

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI CỤM NHÀ THỜ CÔNG GIÁO TẠI GIÁO PHẬN NAM ĐỊNH

3.1. Định hướng phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo

Ngành du lịch Việt Nam có chiến lược phát triển đến năm 2020, tầm nhìn 2030 định hướng trong giai đoạn tới là: tập trung đầu tư nâng cao năng lực và chất lượng cung ứng du lịch, tăng cường đầu tư cho kết cấu hạ tầng, xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch. Đồng thời xu thế phát triển khoa học công nghệ thế giới với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đặt ra yêu cầu cho ngành du lịch theo hướng số hóa thành du lịch thông minh. Trong nghị quyết 08/NQ-TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về việc đưa ngành du lịch phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn; phân đầu đưa ngành du lịch có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới. Việt Nam phấn đấu đến năm 2030 trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển. Trên cơ sở định hướng phát triển du lịch của cả nước, mỗi địa phương cũng đều đề ra những định hướng phát triển riêng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình.

3.1.1. Định hướng phát triển du lịch khu vực Nam Định trong tỉnh Ninh Bình

***Cơ sở định hướng phát triển du lịch**

Việc sáp nhập Nam Định vào tỉnh Ninh Bình mới đã mở ra không gian phát triển du lịch liên vùng, kết nối hiệu quả giữa các dạng tài nguyên du lịch đặc trưng gồm: du lịch núi – di sản – tâm linh (Ninh Bình cũ), du lịch đồng bằng – văn hóa làng xã (Hà Nam), và du lịch biển – sinh thái ven biển (Nam Định). Trong tổng thể đó, khu vực Nam Định giữ vai trò bổ sung và mở rộng không gian du lịch hướng biển, góp phần hoàn thiện chuỗi sản phẩm du lịch đa dạng của tỉnh mới.

Định hướng phát triển du lịch Nam Định cần dựa trên các cơ sở chính:

Khai thác hợp lý tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn.

Gắn phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Phát triển du lịch theo hướng bền vững, liên kết vùng và nâng cao giá trị trải nghiệm.

***Định hướng phát triển các loại hình du lịch chủ đạo**

-Du lịch biển và du lịch sinh thái ven biển: Du lịch biển là một trong những định hướng quan trọng hàng đầu của khu vực Nam Định trong tỉnh Ninh Bình mới. Với lợi thế về bờ biển dài, hệ sinh thái cửa sông – ven biển và vùng đất ngập nước, Nam Định có điều kiện thuận lợi để phát triển:

Du lịch nghỉ dưỡng biển kết hợp trải nghiệm thiên nhiên.

Du lịch sinh thái rừng ngập mặn, đầm phá và vùng bãi bồi ven biển.

Du lịch gắn với hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản truyền thống.

Định hướng phát triển nhấn mạnh việc hạn chế khai thác ồ ạt, ưu tiên các mô hình du lịch sinh thái, thân thiện môi trường, thích ứng với nước biển dâng và biến đổi khí hậu.

-Du lịch văn hóa – tâm linh

Nam Định là vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa lâu đời, với hệ thống di tích, lễ hội và không gian tín ngưỡng phong phú. Trong bối cảnh sáp nhập, du lịch văn hóa – tâm linh được định hướng phát triển theo hướng:

Khai thác giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử vùng đồng bằng sông Hồng.

Kết nối các điểm du lịch văn hóa – tâm linh của Nam Định với các trung tâm du lịch lớn của tỉnh Ninh Bình mới, hình thành các tuyến và cụm du lịch liên hoàn.

Nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm du lịch gắn với giáo dục lịch sử, truyền thống và bản sắc địa phương.

-Du lịch nông nghiệp và du lịch cộng đồng

Không gian nông thôn rộng lớn, hệ thống làng nghề truyền thống và cảnh quan đồng bằng đặc trưng là nền tảng quan trọng để phát triển du lịch nông nghiệp và du lịch cộng đồng tại Nam Định. Định hướng phát triển tập trung vào:

Khai thác cảnh quan đồng ruộng, làng quê gắn với trải nghiệm sản xuất nông nghiệp.

Phát triển du lịch làng nghề, ẩm thực địa phương và sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Khuyến khích sự tham gia trực tiếp của người dân địa phương, qua đó nâng cao sinh kế và bảo tồn bản sắc văn hóa.

-Định hướng phát triển không gian và liên kết du lịch

Trong tổng thể tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập, khu vực Nam Định được định hướng là vùng du lịch ven biển và đồng bằng, liên kết chặt chẽ với:

Vùng du lịch di sản và sinh thái núi đá vôi ở phía Tây tỉnh.

Các trung tâm đô thị, giao thông và dịch vụ của tỉnh mới.

Việc hình thành các tuyến du lịch liên vùng (núi – đồng bằng – biển) giúp kéo dài thời gian lưu trú của du khách, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao sức cạnh tranh của du lịch toàn tỉnh.

-Định hướng phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch

Phát triển du lịch khu vực Nam Định cần gắn liền với việc: Hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối nội vùng và liên vùng. Đầu tư cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch theo hướng chất lượng, phù hợp với từng loại hình du lịch. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và cung cấp dịch vụ du lịch.

Hạ tầng và dịch vụ được định hướng phát triển đồng bộ nhưng có kiểm soát, tránh làm phá vỡ cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên.

-Định hướng phát triển du lịch bền vững

Phát triển du lịch Nam Định trong tỉnh Ninh Bình mới được xác định theo hướng bền vững và hài hòa, thể hiện ở các nội dung: Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái, đặc biệt là khu vực ven biển và cửa sông. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Gắn phát triển du lịch với nâng cao đời sống người dân địa phương. Tăng cường quản lý nhà nước và sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch.

*Đánh giá chung

Định hướng phát triển du lịch khu vực Nam Định sau sáp nhập không chỉ nhằm khai thác tiềm năng sẵn có, mà còn hướng tới việc bổ sung, cân bằng và hoàn thiện cơ cấu du lịch của tỉnh Ninh Bình mới. Với vai trò là vùng du lịch đồng

bằng – ven biển, Nam Định góp phần quan trọng trong việc xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành điểm đến du lịch tổng hợp, đa dạng và bền vững trong khu vực Bắc Bộ.

Du lịch Nam Định, cùng với sự phát triển chung của ngành du lịch Việt Nam, đã đạt được những bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. Nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương đã được khai thác, góp phần nâng cao vị thế ngành du lịch trong nền kinh tế địa phương. Theo thống kê sơ bộ, lượng khách du lịch đến Nam Định duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 9–11%/năm, với tổng lượng khách ước đạt trên 2 triệu lượt mỗi năm, chủ yếu là khách nội địa. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng có xu hướng chững lại, phần lớn do sản phẩm du lịch còn chưa đa dạng, chưa khai thác hết tiềm năng văn hóa, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên phong phú.

Nam Định sở hữu nhiều giá trị văn hóa – lịch sử đặc sắc, điển hình là hơn 400 nhà thờ Công giáo, nhiều công trình được bảo tồn nguyên trạng, cùng hệ thống đình, đền, chùa có giá trị kiến trúc và lịch sử nổi bật. Đây là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch tâm linh và văn hóa, mang lại trải nghiệm đặc trưng cho du khách. Tuy nhiên, hiện nay loại hình du lịch tâm linh tại Nam Định chủ yếu tập trung vào hành hương, chiêm bái và tham quan, thiếu các trải nghiệm sáng tạo và hấp dẫn, chưa tạo được điểm nhấn riêng.

3.2. Các giải pháp khai thác phát triển du lịch tại Cụm nhà thờ Chính toà Bùi Chu, nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đồ

Thực trạng hoạt động và khả năng khai thác các hoạt động du lịch tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định còn khá đơn điệu. Doanh thu hầu như là không có nhiều, số lượng khách du lịch tới đây rất ít chủ yếu là người dân địa phương hoặc những người cùng theo tôn giáo đến đây để tham quan và tham dự thánh lễ. Chỉ vào những ngày lễ lớn của Kitô giáo thì các nhà thờ mới có sức hấp dẫn của người ngoại đạo. Tại nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đồ hiện nay thu hút giới trẻ đến đây tham quan tìm hiểu, tuy nhiên số lượng thấp và thường diễn ra trong ngày.

Các dịch vụ du lịch tại những nhà thờ này cũng như trên toàn thành phố Nam Định đều thiếu và khả năng thực hiện là thấp. Trước mắt và lâu dài của cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định nói riêng và các cấp quản lý về du lịch nói chung là phải đưa ra được các giải pháp có khả thi thực hiện, thực hiện có hiệu quả. Để khai thác tốt hơn hoạt động du lịch tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định ngoài việc đưa ra các định hướng khai thác thì cần có các giải pháp như:

- Thực hiện hiệu quả các công tác quy hoạch: nghiên cứu sự phát triển về điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường của địa phương nơi có các nhà thờ. Xác định các mục tiêu khai thác như đối tượng, lứa tuổi với các di tích có phù hợp không và nét đẹp tại nhà thờ được khai thác thì có được du khách yêu thích, quan tâm không.

- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch: Trước hết là các nhân lực sẵn có tại các điểm di tích tại nhà thờ như các ông trưởng, bà phụ trách làm việc lâu năm tại nhà thờ, các thầy giúp xứ,... Là những người am hiểu về lịch sử của di tích, các vẻ đẹp độc đáo của nó. Tuy nhiên họ cần được đào tạo về các nghiệp vụ cơ bản để có thể đáp ứng được cho du khách các thông tin một cách dễ hiểu. Đồng thời tại cấp cơ sở ban ngành có liên quan, Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Nam Định, để khai thác hoạt động du lịch tại các nhà thờ thì cần có hướng dẫn viên điểm để hướng dẫn du khách một cách chuyên nghiệp và cuốn hút hơn.

- Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch: Phát triển các khu vui chơi giải trí, nhà hàng, quán ăn, cửa hàng,.. gần các khu di tích để thuận lợi cho du khách và nâng sức hấp dẫn của địa điểm. Cộng với bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng hay vấn đề thu gom xử lý rác thải được quy mô.

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ bổ sung: Ngoài việc nâng cao các dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm, chăm sóc sức khỏe thì nâng cao dịch vụ ẩm thực tại địa phương là rất quan trọng. Để thu hút du khách, đặc biệt là giới trẻ đến các điểm di tích tham quan ngoài những nét đẹp độc đáo thì ẩm thực đa dạng, phong phú và ngon là một phần rất lớn.

-Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và nâng cao quảng bá về du lịch: Ngoài giới thiệu quảng bá hình ảnh về cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định trên các nền tảng như Facebook, Tiktok, Google thì việc mọi người truyền tai, giới thiệu cho nhau là một phần. Như đã nói ở trên tại các nhà thờ Công giáo không thu phí bất kì một hoạt động của du lịch này nên chi phí cho quảng cáo là không có. Mà chủ yếu hình ảnh, thông tin tại các nhà thờ Công giáo do Ban truyền thông riêng của giáo xứ, giáo phận tự túc và sự quảng cáo tự phát của giáo dân hoặc những du khách đã từng đến địa điểm đó. Vì vậy, các sở ban ngành, cấp quản lý nhà nước cần có chính sách hỗ trợ để nâng cao việc khai thác hiệu quả hoạt động du lịch.

-Nâng cao ý thức của người dân về du lịch: Việc bảo tồn, lưu giữ của người dân là rất quan trọng. Họ là những người thừa hưởng vẻ đẹp của di tích và cần có ý thức bảo tồn cho mọi người và cho thế hệ sau.

-Tăng cường quản lý của nhà nước về du lịch: Ban quản lý, giám sát cần phải thường xuyên khảo sát tại các điểm du lịch cùng với quản lý nhà thờ để hoạt động du lịch tại các di tích diễn ra bền vững

-Xây dựng các chương trình du lịch độc đáo, hấp dẫn: Sự kết hợp giữa các hoạt động du lịch vui chơi giải trí với tham quan tìm hiểu, du lịch tín ngưỡng tôn giáo sẽ làm đa dạng các tour du lịch và thu hút du khách

3.2.1. Thực hiện hiệu quả các công tác quy hoạch

Quy hoạch là một nhiệm vụ quan trọng trong suốt quá trình phát triển du lịch. Khi đưa ra được quy hoạch đúng đắn và phù hợp thì du lịch sẽ phát triển theo hướng bền vững, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, môi trường.

Các dự án quy hoạch cần phải nghiên cứu kỹ trước khi đưa ra thực hiện. Quy hoạch du lịch cần phải phù hợp với cảnh quan môi trường tự nhiên, không làm xáo trộn môi trường và không làm mất cân bằng sinh thái. Quy hoạch du lịch cần phải đảm bảo cho sự phát triển của các ngành kinh tế khác và không gây ảnh hưởng đến người dân địa phương.

Cụm nhà thờ Công giáo ở Nam Định là một điểm du lịch đặc thù mang đậm tính chất tôn giáo tín ngưỡng. Vì vậy mà bản quy hoạch cần phải đảm bảo tính

chất tôn nghiêm, tạo ra môi trường thanh bình thánh thiện tại các nhà thờ. Khi xây dựng các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí cần phải đảm bảo không quá sát nhà thờ để giữ được tính tôn nghiêm.

3.2.2. Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch

Đối với việc khai thác hoạt động du lịch, thì cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch là một yếu tố quan trọng. Thực tế tại cụm nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định đang được khai thác nằm ngoài ở ngoại thành, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn yếu kém nên việc giữ chân khách du lịch tại nơi đây là khó. Đây là một thực tế đáng buồn không chỉ riêng du lịch tại các nhà thờ mà còn của cả du lịch của toàn thành phố. Điều đó chứng tỏ tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đối với việc khai thác phát triển du lịch ở đây.

Về hệ thống cơ sở hạ tầng: Mạng lưới giao thông của khu vực cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định tương đối tốt có thể đáp ứng được nhu cầu đi lại của du khách. Nhiều tuyến đường về các đường ngoại thành đã được làm mới và mở rộng điều đó rất thuận tiện cho việc đi lại và tham quan của du khách.

Với hệ thống điện ở các khu nhà thờ, cần được nâng cấp và mở rộng để đảm bảo cung cấp liên tục cho việc diễn ra tại đây. Đối với mùa hè để tránh tình trạng cắt điện luân phiên các nhà thờ cần phải lắp đặt các máy phát điện có công suất lớn.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: Cần phải đầu tư xây dựng các nhà nghỉ, nơi bán đồ ăn uống, đồ lưu niệm cho du khách. Có như vậy mới thu hút được du khách không chỉ đến thăm các nhà thờ mà còn đến thăm các điểm khác trong thành phố, thúc đẩy được du lịch phát triển, tăng doanh thu và lợi nhuận cho ngành. Vì thế, các điểm di tích này cần có kế hoạch chi tiết và có nét đẹp kiến trúc nhất định để thu hút du khách.

3.2.3. Đào tạo nguồn nhân lực

Sức hấp dẫn của mỗi điểm tham quan du lịch không chỉ bởi sự giàu có của tài nguyên du lịch mà để khai thác được giá trị của điểm di tích một cách có hiệu

quả thì cần đến bàn tay khối óc của con người. Bản thân du lịch là một ngành kinh tế tập trung, đòi hỏi cần phải có sự giao tiếp rộng rãi và tiếp xúc trực tiếp với khách du lịch. Bởi con người là yếu tố quan trọng và vừa là mục tiêu vừa là động lực của quá trình phát triển. Việc nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ cho lực lượng lao động là rất cần thiết và quan trọng trong sự phát triển của ngành.

Một trong những định hướng cần thiết đối với điểm du lịch là: chuyên môn hóa lực lượng lao động chuyên khai thác du lịch tôn giáo. Chúng ta biết rằng nhiều tài nguyên du lịch được kết tinh trong sản phẩm du lịch bán cho khách cần phải được diễn giải khi khách tiêu thụ sản phẩm. Đây là một khâu rất quan trọng trong quá trình cung cấp sản phẩm. Tài nguyên tín ngưỡng tôn giáo cần phải được diễn giải nhiều hơn để du khách có thể thấu hiểu được tôn giáo bản địa, tại địa phương mà họ đến tham quan. Bởi vì, khách du lịch đến những vùng đất lạ, họ có nhu cầu tìm hiểu phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, những quan niệm sống của các tộc người địa phương dù những giá trị đó có giá trị phổ quát toàn cầu hay chỉ là những giá trị trong nội bộ của tôn giáo, tín ngưỡng. Hiện nay, các phong trào “Xây dựng xứ, họ tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu” trong đạo Công giáo, phát triển liên tục, đều khắp; góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh Ninh Bình (Nam Định cũ). Hiện nay, tỉnh đang nỗ lực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tới công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tôn giáo cho tất cả các đối tượng, từ chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ các tôn giáo tới cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh

Trước hết là nâng cao trình độ cho đội ngũ hướng dẫn viên. Tại các nhà thờ Công giáo, hướng dẫn viên chính là những thầy giúp xứ, các ông trưởng bà phụ trách là những người làm việc lâu năm tại nhà thờ và am hiểu về lịch sử cũng như nét độc đáo tại đây. Cần phải nâng cao trình độ chuyên môn của những nhân tố này để đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của du khách khi tìm hiểu tại đây. Ngoài ra, tại các nhà thờ cần khai thác con em giáo dân tại sở tại mình là những người có chuyên môn nghiệp vụ trong ngành để đội ngũ hướng dẫn viên của giáo xứ được nâng cao và phát triển.

Người dân địa phương cũng là nguồn nhân lực cần được nâng cao chất lượng bởi họ có vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch tại đây. Trước hết cần phải tuyên truyền rộng rãi về vai trò của du lịch cho cộng đồng, cho bà con giáo dân. Thông qua đó giúp người dân nâng cao nhận thức về du lịch, bảo vệ điểm du lịch tại địa phương của mình.

Đặc biệt đối với cán bộ quản lý các cơ sở ban ngành có liên quan là những người càng phải nâng cao trình độ và sự hiểu biết sâu rộng về Công giáo để có được sự cân bằng trong quản lý giữa những người theo tôn giáo và không theo.

3.2.4. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng của dịch vụ bổ sung

Sự đa dạng của các dịch vụ bổ sung và chất lượng của các dịch vụ, sản phẩm du lịch là một yếu tố làm tăng sức hấp dẫn của điểm đến du lịch, kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Vì vậy việc xây dựng một hệ thống các dịch vụ bổ sung hoàn thiện và chất lượng là một yêu cầu cấp bách.

Việc tăng cường chất lượng dịch vụ phải dựa trên thái độ phục vụ tính đa dạng của sản phẩm và khả năng sẵn sàng, đón tiếp khách. Khuyến khích và có các cơ chế chính sách hoạt động đối với các đơn vị kinh doanh ăn uống, đồ lưu niệm,...có chất lượng cao.

3.2.5. Giải pháp về thị trường và hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch

Bất kỳ một điểm đến du lịch nào muốn thu hút khách thì cần phải đẩy mạnh hoạt động quảng bá tuyên truyền và quảng cáo. Thực tế tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định không thu bất kỳ chi phí nào của du khách khi đến tham quan tại đây từ chi phí gửi xe. Thế nên việc các chi phí phục vụ mục đích quảng cáo tiếp thị là không có mà chủ yếu việc quảng cáo hình ảnh, các sự kiện tại các nhà thờ là có ban truyền thông riêng của giáo phận, giáo xứ. Bên cạnh đó là những hoạt động quảng cáo tự phát của bà con giáo dân và những người đã từng đến tham quan tại các nhà thờ.

Tuy nhiên, để phát triển hoạt động du lịch tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định một cách mạnh mẽ và bền vững thì cần phải có mục tiêu chiến lược trong hoạt động quảng cáo hình ảnh các nhà thờ. Để rộng rãi cộng đồng mạng và người dân được biết đến. Cần phải nghiên cứu, đánh giá thị trường khách

hiện tại và thị trường khách tiềm năng, hướng vào nhu cầu tâm linh của du khách. Cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định, nhất là nhà thờ Chính tòa Bùi Chu là nơi hay tập trung và diễn ra những sự kiện lớn của giáo phận tỉnh nên rất dễ thu hút khách du lịch. Đặc biệt ngày nay trong thời kỳ hội nhập và phát triển, có rất nhiều du khách nước ngoài đến tham quan du lịch tại Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng. Đó là một trong những thuận lợi để thu hút du khách kết hợp đến tham quan tại cụm nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định.

Quảng bá du lịch trên mạng Internet đang là giải pháp hiện đại và hiệu quả nhất hiện nay. Tại các điểm nhà thờ cũng đã có những trang web riêng để thông tin các chương trình, sự kiện tại nhà thờ như trang: Giáo phận Bùi Chu, Nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa, Nhà thờ Đồ, Sinh viên Công giáo Giáo phận Bùi Chu . Những trang web này cập nhật nội dung thông tin thường xuyên của Giáo phận, giáo xứ .

3.2.6. Nâng cao ý thức của người dân về du lịch

Một trong những nguyên nhân khiến cho cụm nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Nam Định chưa phát triển một phần là do tại các nhà thờ trước đây không triển khai để phục vụ du lịch mà chỉ để tổ chức thánh lễ, thờ phượng. Làm như thế sẽ giữ được tính tôn nghiêm tại nhà thờ. Tuy nhiên hiện nay tại Việt Nam nói chung và Ninh Bình (Nam Định cũ) nói riêng một số nhà thờ thu hút khách du lịch đến đây tham quan tìm hiểu, trong số đó có nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, nhà thờ Đền Thánh Hưng Nghĩa và nhà thờ Đồ. Việc đón tiếp khách du lịch đã dần được mở rộng, điều này một phần sẽ tạo điều kiện cho việc truyền giáo Kito được mở rộng với đông đảo mọi người hơn.

Ngoài ra nâng cao ý thức của người dân về hoạt động du lịch là một việc hết sức quan trọng bởi người dân mà có nhận thức tốt thì sẽ tích cực tham gia vào việc bảo vệ tài nguyên và phát triển du lịch. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau về phát triển du lịch đối với việc bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái và tài nguyên du lịch nhân văn.

3.2.7. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

Chính sách phát triển du lịch là một trong những điều kiện chung ảnh hưởng

đến sự phát triển du lịch. Tại một địa phương có nguồn du lịch phong phú nhưng không có chính sách phát triển tốt thì sẽ chẳng thể khai thác được hết các giá trị của nó. Vì vậy việc phát triển du lịch phải được song hành với việc hoàn thiện cơ chế chính sách, để có những định hướng trong việc phát triển triển khai quản lý và các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy cho du lịch phát triển.

Đối với Ninh Bình (Nam Định cũ) nói chung và cụm nhà thờ Công giáo ở Nam Định nói riêng để hoàn thiện cơ chế chính sách về du lịch, tăng cường công tác quản lý của nhà nước về du lịch cần phải có những biện pháp sau:

Trước hết là về nhận thức: Chính quyền địa phương, chính quyền các cấp cần phải quán triệt quan điểm phát triển du lịch bền vững để có cơ chế chính sách rõ ràng và quy chuẩn tổ chức. Để có thể phát triển du lịch bền vững thì tại địa phương cần phải hạn chế những tác động tiêu cực, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, đi đôi với việc bảo vệ, phục hồi để phát triển bền vững.

Xác định rõ mục tiêu dài hạn, ngắn hạn và cần có tính khoa học cụ thể. Chương trình phát triển du lịch của địa phương cần phải được xây dựng và triển khai theo từng giai đoạn và phải được huy động bằng nhiều nguồn vốn trên cơ sở, kế hoạch của các ngành ở địa phương.

Chính quyền địa phương cần phải phối hợp với cơ sở các cấp để thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền đến người dân về ý thức gìn giữ và góp phần phát triển du lịch tại địa phương.

3.2.8. Về công tác huy động và sử dụng vốn

Bất kỳ một điểm đến hay một khu di tích nào muốn đầu tư phát triển thì yếu tố quan trọng hàng đầu là vốn. Đối với cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định thì việc huy động vốn cho việc đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách và tích lũy của các doanh nghiệp du lịch là rất hạn chế. Vì vậy cần phải có những giải pháp linh động các nguồn vốn trong và ngoài nước. Các nguồn vốn có thể huy động thêm là vốn hỗ trợ của Trung ương và cán bộ, vốn đầu tư tư nhân và các nguồn vốn khác.

Sở Kế Hoạch - Đầu Tư và Phát triển Ninh Bình và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình cũng cần phải lên kế hoạch huy động vốn đầu tư trực tiếp

của nhà nước và của nước ngoài để hỗ trợ các nhà thờ trong công tác quản lý và tu sửa.

3.3.Xây dựng các chương trình du lịch độc đáo hấp dẫn

Trong bối cảnh thế giới đang ngày đối mặt với nhiều thách thức về chính trị, tôn giáo và môi trường, văn hóa và tín ngưỡng sẽ là sợi dây kết nối con người với nhau. Du lịch tâm linh góp phần xây dựng mối quan hệ thân thiện, khuyến khích tình bằng hữu, giúp vượt qua các thành kiến văn hóa và tôn giáo. Có thể xem du lịch tâm linh là công cụ kiến tạo hòa bình.

Được nằm trong “vành nôi văn minh lúa nước sông Hồng”, Ninh Bình (Nam Định cũ) là nơi hội tụ nhiều yếu tố để đẩy mạnh "ngành công nghiệp không khói", song du lịch thành Nam vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là việc thiếu các sản phẩm du lịch hấp dẫn, mang tính đặc thù. Nổi tiếng là vùng đất có 1.330 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có nhiều quần thể di tích có giá trị lịch sử, văn hóa như: Đền Trần, phủ Dầy, chùa Cổ Lễ, chùa Keo Hành Thiện, các làng nghề truyền thống...; hệ thống hơn 400 nhà thờ Công giáo mang kiến trúc độc đáo cùng kho tàng di sản văn hóa phi vật thể phong phú như: hát chèo, hát văn, múa rối nước, hội chợ Viềng, lễ hội đền Trần...; Nam Định là mảnh đất có nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn dồi dào, đa dạng để tổ chức các loại hình du lịch mang tính cạnh tranh là du lịch văn hóa, du lịch sinh thái. Vì thế ngành du lịch Ninh Bình đòi hỏi cần có sản phẩm đặc thù. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù là việc tạo ra những trải nghiệm mới, khác lạ cho du khách dựa vào nguồn lực riêng, tiềm năng, thế mạnh cũng như những bất lợi, khó khăn của mỗi địa phương. Từ cơ sở đó, các chuyên gia xác định: Du lịch tâm linh và sinh thái cộng đồng là hai loại hình đặc thù Ninh Bình (Nam Định cũ) cần tập trung đẩy mạnh phát triển trong bối cảnh hiện nay. TS Phạm Lê Thảo, Phó Vụ trưởng Lữ hành, Tổng cục Du lịch cho rằng: Du lịch tâm linh có thể coi là sản phẩm nổi bật nhất của Ninh Bình (Nam Định cũ) bởi đây là vùng đất có bề dày văn hóa gắn với truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng.

Từ những vai trò to lớn mà du lịch tâm linh mang lại cho loài người, trên cơ sở các tour du lịch đã được các công ty du lịch đưa vào khai thác phát triển du lịch

tại các công trình kiến trúc tiêu biểu trên, người viết cũng xin được đề xuất một số tour mới nhằm khai thác phát triển du lịch tâm linh ở các công trình kiến trúc Công giáo ở Giáo phận Nam Định được tốt hơn.

3.3.1. Xây dựng tour du lịch tâm linh

Tour lễ hội Công giáo

Tổ chức các chương trình du lịch đưa khách đến thăm một số nhà thờ Công giáo ở Nam Định vào những ngày lễ trọng đại của Công giáo như Lễ Giáng sinh, lễ tháng hoa đức mẹ, lễ quan thầy giáo xứ,...du khách sẽ được hòa mình vào không khí thiêng liêng trang trọng của các dịp lễ lớn. Tại Nam Định ở nhà thờ chính tòa Bùi Chu vào dịp lễ Chúa Giáng sinh sẽ đặc biệt nổi bật hơn với các nhà thờ khác về liên hoan văn nghệ, diễn nguyện và cử hành thánh lễ vì tại đây không chỉ có đông đảo bà con giáo dân mà còn quy tụ các sơ, các thầy đang giúp xứ và tu hành. Cùng với dịp Lễ Giáng Sinh, dịp Đại hội giới trẻ được diễn ra một năm một lần thu hút được rất nhiều các bạn trẻ trong và ngoài hạt tham gia, dịp quy tụ này cũng thu hút được các bạn bè là người ngoài công giáo tham gia.

Tour Đường về Xứ Đạo

Thời gian: 1 ngày Hải Phòng- Ninh Bình (Nam Định cũ) - Hải Phòng

Hải Phòng - Nhà thờ chính tòa Bùi Chu - Tiểu Vương Cung thánh đường Phú Nhai - Nhà thờ đồ Hải Lý- Nhà thờ Hưng Nghĩa

Khởi hành: Thứ 3,5,7, Chủ nhật hàng tuần, chương trình cụ thể:

Sáng 5h30: khởi hành từ nhà hát lớn Hải Phòng

7h30: ăn sáng tại Phở Tạo

8h đoàn di chuyển đến nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, trung tâm Công giáo Giáo phận Nam Định. Tại đây, đoàn được Quý Sơ dẫn đi tham quan khuôn viên nhà thờ, giới thiệu những đặc điểm nổi bật về nét kiến trúc cũng như dịp lễ trọng đại nếu có.

10h00: Đoàn di chuyển đi tham quan tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai.

12h00 Đoàn ăn trưa và nghỉ ngơi tại chỗ

13h30: Đoàn di chuyển tham quan chụp ảnh nhà thờ Đổ, nơi được rất nhiều bạn trẻ lựa chọn làm nơi chụp ảnh cưới. Du khách vừa được hít thở không khí trong lành của vùng biển Hải Hậu vừa được chứng kiến vẻ đẹp tang thương mang dấu ấn lịch sử của một công trình kiến trúc nhà thờ độc đáo ở nơi đây.

14h45: Đoàn di chuyển đến nhà thờ Hưng Nghĩa, một trong 15 ngôi nhà thờ đẹp nhất tại Giáo phận Nam Định. Tại đây đoàn được Quý sơ dẫn đi tham quan khuôn viên nhà thờ, giới thiệu về nét đặc sắc trong vẻ đẹp kiến trúc và lịch sử Công giáo tại đây. Sau khi tham quan, chụp ảnh xong, đoàn di chuyển đi thưởng thức đặc sản Nam Định như Phở Bò, Nem nắm Giao Thủy, xôi xéo, bánh gai.

16h30: Đoàn khách lên xe về Hải Phòng, kết thúc chuyến đi. Trong chương trình này, du khách có thể đến tham quan 3 nhà thờ với những kiến trúc khác nhau, ý nghĩa và lịch sử khác nhau. Cùng là nhà thờ, một nơi là trung tâm, một nơi là đền thánh, một nơi lại đánh dấu một dấu tích do thời gian và thiên nhiên tàn phá. Có thể nói đó là những trải nghiệm rất riêng biệt mà không phải địa phương nào cũng có được.

Lịch trình một ngày này phù hợp với những du khách muốn đi hành hương về các công trình Công giáo, về với một trong những trung tâm tôn giáo của đạo Ki tô ở miền Bắc. Với những du khách đi hành hương, về với kinh đô Công giáo, được tham quan, chiêm ngưỡng những công trình đặc sắc, lại được biết thêm về những kiến trúc mới lạ, cổ kính lại đẹp mắt là một trải nghiệm tuyệt vời của chuyến đi

3.3.2. Kết hợp với loại hình du lịch khác

3.3.2.1. Kết hợp với du lịch ẩm thực

Mỗi một vùng miền đều có một món đặc trưng riêng mà người ta hay gọi là đặc sản. Bởi văn hóa, cách sống và sinh hoạt cũng như nguồn tài nguyên mỗi nơi một khác, điều đó đem đến cho mỗi vùng miền có một món ăn đặc trưng riêng. Nói đến Thanh Hóa nổi tiếng với nem Chua thì về đất Ninh Bình du khách sẽ được biết đến món thịt dê com cháy. Đến với mảnh đất Ninh Bình (Nam Định cũ) cũng có rất nhiều món ăn đặc sản ngon đúng điệu. Đến nơi đây du khách sẽ được thưởng thức món phở bò Nam Định. Nếu phở bò Hà Nội hấp dẫn với bát phở đầy

đủ nguyên liệu thì phở bò Nam Định hấp dẫn bởi cách pha chế nước và thịt, bánh phở mềm, trắng, sợi phở nhỏ, thịt bò mềm thơm. Ngoài ra còn có các món đặc sản như Kẹo dôi, nem Nắm, bánh nhãn, bánh xiu páo, cá nướng úp chậu, xôi xiu và bún dừa Thành Nam. Trong đó, nổi bật hơn và được nhiều du khách mua về làm quà cho gia đình đó là kẹo dôi, bánh nhãn và nem nắm. Với cách chế biến bánh nhãn hình tròn giống quả nhãn, mang theo sự thơm, giòn, mát ngọt ở đầu lưỡi. Món kẹo dôi lại được chế biến với lớp vỏ màu trắng, giòn tan. Bên trong lớp vỏ trắng là nhân lạc mang đến hương vị bùi, ngậy không quá ngọt. Cùng với kẹo lạc, món này là lựa chọn của du khách khi ngồi nhâm nhi với nước chè xanh. Hai món kẹo được du khách mua về làm quà, thì món nem nắm được du khách ưa chuộng bởi sự khác lạ. Không giống như nem chua Thanh Hóa. Nem nắm được làm từ thịt và bì lợn thái mỏng trộn với thính gạo và gia vị và nắm lại thành từng quả nem tròn. Món nem này thường được kết hợp ăn với lá sung và lá đinh lăng làm dậy thêm hương của món ăn.

3.3.2.2. Kết hợp với du lịch làng nghề

Để đa dạng hóa sản phẩm, ta có thể kết hợp nhiều loại hình du lịch khác nhau như du lịch làng nghề, du lịch sinh thái. Cùng với Vườn quốc gia Xuân Thủy có tầm quan trọng quốc tế về sinh học và bảo tồn của Việt Nam, khu vực Đông - Nam Á, Ninh Bình (Nam Định cũ) còn là nơi hội tụ 129 làng nghề, trong đó có hơn 70 làng nghề tiểu thủ công nghiệp với các ngành nghề, sản phẩm truyền thống. Đây là nguồn tài nguyên thích hợp để phát triển sản phẩm du lịch tâm linh kết hợp với du lịch làng nghề và du lịch sinh thái, cộng đồng thu hút khách, nhất là khách quốc tế đến cùng ăn, ở với người dân, tìm hiểu và trải nghiệm cuộc sống lao động sản xuất và tập quán sinh hoạt của làng nghề.

Tour Lạc giữa trời Âu

Thời gian: 1 ngày đi các điểm Nhà thờ Kiên Lao, Nhà thờ Hưng Nghĩa, Cầu Ngói 500 tuổi, Làng Kèn đồng Hải Minh

Khởi hành: Thứ 3,5,7, Chủ nhật hàng tuần, lịch trình cụ thể:

Sáng: 5h30 khởi hành tại nhà hát lớn Hải Phòng

7h30: Đoàn ăn sáng

8h00: Đoàn tham quan Nhà thờ Kiên Lao đến 9h00 đoàn di chuyển đến nhà thờ Hưng Nghĩa, tại đây đoàn tìm hiểu về gốc rễ công giáo ở Việt Nam.

10h30: Đoàn di chuyển đến Ecohost Hải Hậu ăn trưa, chụp ảnh và ngâm chân thảo mộc.

14h30: Đoàn tham quan Cầu ngói và làng nghề Kèn Đồng Hải Minh.

16h30: Đoàn lên xe đi về và kết thúc chuyến tham quan.

3.3.2.3. Kết hợp với du lịch trải nghiệm

Tour Ngõ ngàng Nam Định

Ninh Bình (Nam Định cũ) không chỉ là một điểm đến du lịch thú vị mà còn là nơi bạn kết nối với lịch sử, văn hóa và thiên nhiên đa dạng. Nơi đây, bạn được tham quan và tìm hiểu về các di tích lịch sử Quốc Gia, những công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn của người Pháp còn lưu lại và ghé thăm một trong 50 điểm đến RAMSA thế giới.

Thời gian: 2 ngày 1 đêm

Khởi hành các ngày trong tuần, chương trình cụ thể:

Ngày 1:

Sáng 5h30: Xe và hướng dẫn viên đón đoàn tại nhà hát lớn Hải Phòng

7h30: đoàn ăn sáng

8h00: Đoàn di chuyển đến tham quan chùa Cổ Lễ – Nơi thờ cúng cụ thiền sư nghề Đúc Đồng.

10h00: Đoàn di chuyển đến tham quan nhà thờ Hưng Nghĩa và tìm hiểu về gốc rễ Công Giáo.

11h15: Đoàn ăn trưa tại Quán ba Chum

12h30: Đoàn di chuyển về Ecohost nghỉ ngơi

15h00: Đoàn tham quan Cầu Ngói 500 tuổi, làng Kèn đồng Hải Minh truyền thống và nhà thờ Phạm Pháo.

18h00: đoàn về nhận phòng, nghỉ ngơi và dùng bữa tối tại Ecohost.

Ngày 2:

6h00: Thưởng thức bữa sáng Phở Nam Định truyền thống tại Ecohost.

7h00: Thăm vườn Quốc gia Xuân Thủy – một trong 50 điểm đến RAMSA thế giới.

11h00: Dừng chân tại Chòi Ngao và thưởng thức bữa trưa giữa biển trời.

14h00: Tham quan di tích Quốc gia đặc biệt Chùa Keo Hành Thiện.

15h00: Ghé thăm khu sinh thái Lưu Gia Trang, viên ngọc xanh đầy huyền ảo bên dòng sông Đào.

16h30: Đoàn lên xe về điểm hẹn và kết thúc chương trình tham quan.

3.4. Một số kiến nghị

3.4.1. Đối với các huyện có các nhà thờ Công giáo muốn phát triển du lịch

Ủy Ban Nhân Dân các xã cần phải huy động và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng để phục vụ cho du lịch như hệ thống giao thông, hệ thống điện nước phục vụ cho du lịch cần được nâng cao, các cơ sở lưu trú cần được cải thiện về số lượng và chất lượng dịch vụ. Đặc biệt là mạng lưới sóng, internet phải đảm bảo để du khách không bị gián đoạn trong việc cập nhật thông tin và thông tin liên lạc.

Ủy Ban Nhân Dân cần tiếp tục tổ chức các cuộc vận động tuyên truyền về nhận thức của người dân về vai trò, ý nghĩa của các điểm du lịch và phát triển du lịch tại địa phương. Khuyến khích đầu tư phát triển du lịch của tỉnh, huy động các nguồn nhân lực và các nguồn vốn sẵn có của tỉnh để làm thế mạnh phát triển du lịch.

3.4.2. Đối với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Ninh Bình (Nam Định cũ) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định

Cần triển khai việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách, quy định quản lý hoạt động du lịch tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương.

Tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện nguồn nhân lực cùng kết hợp với ban phụ trách tại các nhà thờ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng ứng xử và giao tiếp với khách du lịch và cộng đồng dân cư.

3.5. Tiểu kết chương 3

Trong chương 3 của đề tài đã chỉ ra được những mặt thuận lợi cũng như khó khăn để phát triển hoạt động du lịch tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định. Đồng thời đã đề ra được những giải pháp nhằm phát triển hơn nữa tiềm năng du lịch nơi đây. Để thực hiện được những giải pháp đó đòi hỏi cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp và với Cha sở tại các nhà thờ. Đồng thời phải có sự chỉ đạo của Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Bình (Nam Định cũ) cùng các ban ngành có liên quan để việc thực hiện các giải pháp phát triển du lịch có hiệu quả cao hơn.

KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tìm hiểu và nghiên cứu về cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định em xin được rút ra một số kết luận như sau:

1. Ninh Bình (Nam Định cũ) là tỉnh có tài nguyên du lịch phong phú về du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn, có điều kiện khí hậu, giao thông thuận lợi để phát triển kinh tế. Trong số các tài nguyên du lịch nhân văn thì cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định là một điểm du lịch mới nhưng lại chứa đựng nhiều giá trị về văn hóa, lịch sử và kiến trúc, tạo nên những giá trị độc đáo và tiềm năng khai thác phát triển du lịch. Đây là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của một cộng đồng giáo dân vì vậy nó đóng vai trò quan trọng trong đời sống mà không thể thay thế được.

2. Có thể nói rằng cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định là sự kết hợp của những tinh hoa văn hóa Việt Nam truyền thống đồng thời lại chứa đựng vẻ đẹp của văn hóa hội nhập, văn hóa Đông - Tây một cách hài hòa, đặc sắc và thu hút tạo nên những giá trị độc đáo thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và của du khách.

3. Cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định mang những vẻ đẹp độc đáo, tuy nhiên vẫn chưa thu hút đông đảo du khách đến đây tham quan. Du khách chủ yếu là những người theo đạo Công giáo và những học sinh, sinh viên, giới trẻ là những giáo dân đến đây sinh hoạt và thăm quan. Tại cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định và các nhà thờ khác chỉ thu hút khách tại các dịp lễ lớn trong năm như dịp lễ Giáng sinh.

4. Trên cơ sở những quan điểm và định hướng phát triển du lịch tại các nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định tác giả đã đưa ra những giải pháp và kiến nghị để việc khai thác, phát triển du lịch tại đây có hiệu quả cao hơn. Tránh để lãng phí nguồn tài nguyên du lịch độc đáo của các nhà thờ.

Hy vọng rằng với những giải pháp mà tác giả đưa ra sẽ phần nào giúp cho hoạt động du lịch của cụm nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Nam Định phát triển trong những năm tới. Cụm nhà thờ Công giáo sẽ trở thành những điểm du lịch trọng điểm và phát triển bền vững, góp phần đẩy mạnh du lịch của thành phố phát triển ngang tầm với những tiềm năng sẵn có.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật Du lịch. (2017). *Khái niệm du lịch văn hóa* (tr. 7). Nhà xuất bản Lao động.
- [2] Trần, T. A. (Chủ biên). (2014). *Du lịch văn hóa: Những vấn đề lý luận và nghiệp vụ* (tr. 7). Nhà xuất bản Giáo dục.
- [3] Báo Du lịch. (2013, 22 tháng 11). *Thông qua tại Ninh Bình*. Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- [4] Quốc sử quán triều Nguyễn. (n.d.). *Khâm định Việt sử Thông giám cương mục* (Quyển 33, tr. 5–6).
- [5] Quốc sử quán triều Nguyễn. (n.d.). *Khâm định Việt sử Thông giám cương mục* (Quyển 41, tr. 24–25).
- [6]–[7] Augustino. (n.d.). *Giáo luật Công giáo: Quyển IV – Nhiệm vụ thánh hóa của Giáo hội (Điều 834–1253), Chương 2: Lưu giữ và tôn thờ Thánh Thể (Điều 934–944)*.
- [8] Kim Chiến. (2020, 17 tháng 5). *Nhà thờ Đổ Hải Lý – chứng tích về hệ quả của biến đổi khí hậu*. Báo Nam Định.
- [9] Nguyễn, H. D. (2001). *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội. Nguyễn, H. D. (2004). *Nhà thờ Công giáo ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [10] Trần, N. T. (2006). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- [11] Lương, T. T. (2000). *Lịch sử các tôn giáo thế giới*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- [12] Đỗ, Q. C. (1991). *Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Hà Nội.
- [13] Tổng cục Chính trị. (1993). *Một số hiểu biết về tôn giáo: Tôn giáo ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.
- [14] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định. (2024, tháng 10). *Phát huy giá trị của hệ thống nhà thờ Công giáo tại Nam Định trong phát triển du lịch*.
- [15] Báo điện tử tỉnh Nam Định. (2023, 22 tháng 12). *Nam Định – Vùng quê chảnh đạo Công giáo*.

[16] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2024, 4 tháng 11). *Năm bắt cơ hội để phát triển du lịch Nam Định theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiện đại.*

[17] Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). (2020, 17 tháng 5). *Kiến trúc nhà thờ Công giáo Việt Nam qua tư liệu Viện Bảo tồn Di tích.*

Các trang web

1. <https://www.hdgmvietnam.com>
2. <https://www.gpbuichu.org>
3. <https://www.svconggiao.net>
4. <https://www.denthanhhungnghia.com>
5. <https://www.namdinh.org.vn>
6. <https://www.hvcgthuvien.edu.vn>
7. <https://www.bantongiao.snv.kontum.gov.vn>

PHỤ LỤC 1

(1) Danh sách các ngày lễ buộc trong năm:

Mọi Chúa Nhật trong năm;

Lễ Mẹ Thiên Chúa: ngày 1/1;

Lễ Hiện Linh: ngày 8/1;

Lễ Thánh Cả Giuse: ngày 19/3;

Lễ Chúa Lên Trời: ngày 18/5;

Lễ Minh Máu Thánh Chúa: ngày 18/6;

Lễ Hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô: ngày 29/6;

Lễ Đức Mẹ Lên Trời: ngày 15/8;

Lễ Các Thánh Nam Nữ: ngày 1/11;

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội: ngày 8/12;

Lễ Chúa Giáng Sinh: ngày 25/12

(2) Danh sách các ngày lễ trọng trong năm:

Ngày 01/01/2024, thứ hai: Lễ Thánh Maria, Mẹ Thiên Chúa. Lễ trọng

Ngày 07/01/2024, Chúa Nhật: Lễ Hiện linh. Lễ trọng

Ngày 14/02/2024, thứ tư: Lễ Tro. Khởi đầu mùa Chay. Lễ trọng. Làm phép tro và xúc tro. Giáo hữu giữ chay và kiêng thịt

Ngày 19/03/2024, thứ ba: Lễ Thánh Giuse bạn trăm năm Đức Trinh Nữ Maria. Lễ trọng. Bồn mạng Hội Thánh hoàn vũ và Hội Thánh Việt Nam

Ngày 29/03/2024, thứ sáu Tuần Thánh: Tưởng niệm cuộc thương khó của Chúa. Lễ trọng. Giáo hữu giữ chay và kiêng thịt

Ngày 31/03/2024, Chúa Nhật Phục sinh: Mừng Chúa sống lại. Lễ trọng

Ngày 08/04/2024, thứ hai: Lễ Truyền tin

Ngày 12/05/2024, Chúa Nhật: Lễ Chúa lên trời. Lễ trọng và buộc. Lễ kiêng việc xác.

Ngày 19/05/2024, Chúa Nhật: Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Lễ trọng.

Ngày 26/05/2024, Chúa Nhật: Lễ Chúa Ba Ngôi. Lễ trọng

Ngày 02/06/2024, Chúa Nhật: Lễ Minh và Máu Chúa Kitô. Lễ trọng.

Ngày 07/06/2024, thứ sáu đầu tháng: Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu. Lễ trọng

Ngày 24/06/2024, thứ hai: Lễ sinh nhật Thánh Gioan Tẩy giả. Lễ trọng

Ngày 29/06/2024, thứ bảy: Lễ Thánh Phêrô và Phaolô. Lễ trọng

Ngày 14/08/2024, chiều thứ tư: Lễ vọng Rất Thánh Trinh Nữ Maria Hồn Xác Lên Trời. Lễ trọng

Ngày 15/08/2024, thứ năm: Lễ Rất Thánh Trinh Nữ Maria hồn xác lên trời. Lễ trọng và buộc. Lễ kiêng việc xác.

Ngày 01/11/2024, thứ sáu: Lễ Các Thánh Nam Nữ. Lễ trọng và buộc. Lễ kiêng việc xác.

Ngày 24/11/2024, Chúa Nhật: Lễ Chúa Giêsu Kitô Vua Vũ trụ. Lễ trọng

Ngày 25/11/2024, thứ hai: Lễ các thánh tử đạo Việt Nam (dời từ ngày 24/11 sang). Bồn mạng Hội Thánh Việt Nam. Lễ trọng

Ngày 09/12/2024, thứ hai: Lễ Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội. Lễ trọng

Ngày 25/12/2024, thứ tư: Lễ Chúa Giáng Sinh. Lễ trọng

PHỤ LỤC 2
HÌNH ẢNH VỀ CỤM NHÀ THỜ CÔNG GIÁO TẠI NAM ĐỊNH



Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu - Nam Định



Khuôn viên bên ngoài nhà Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



Một phần kiến trúc của Nhà thờ



Gian Cung thánh Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



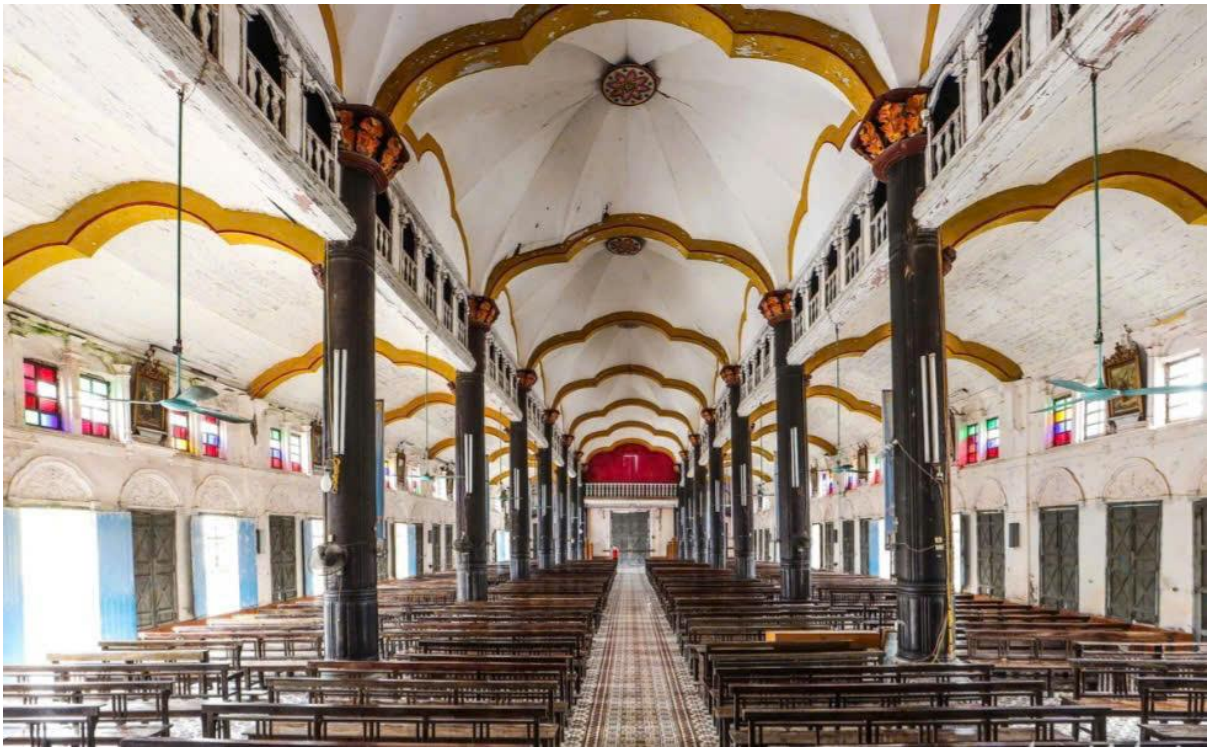
Chân cột Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



Phía trên tháp Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



Cửa sổ Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



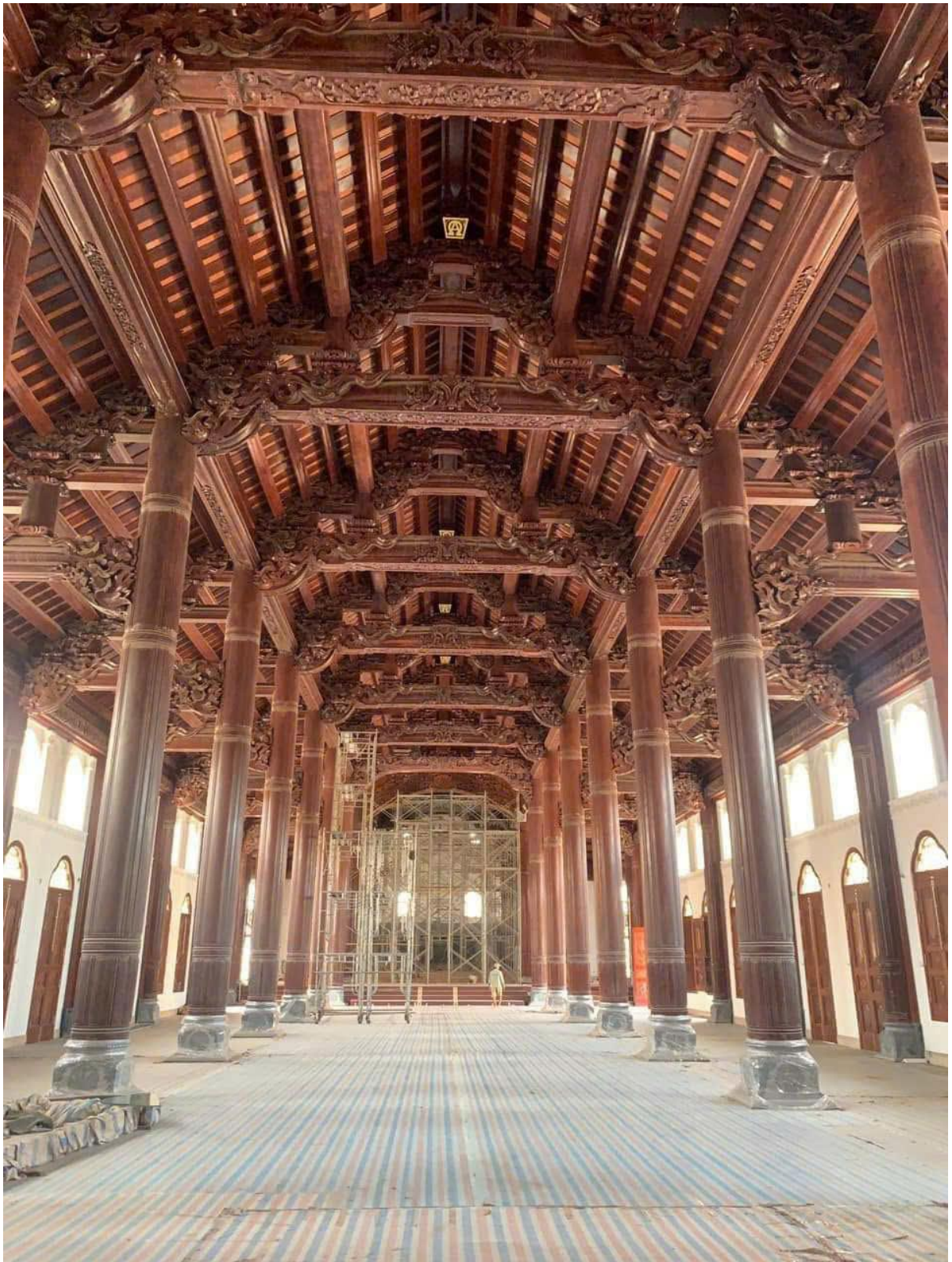
Bên trong Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



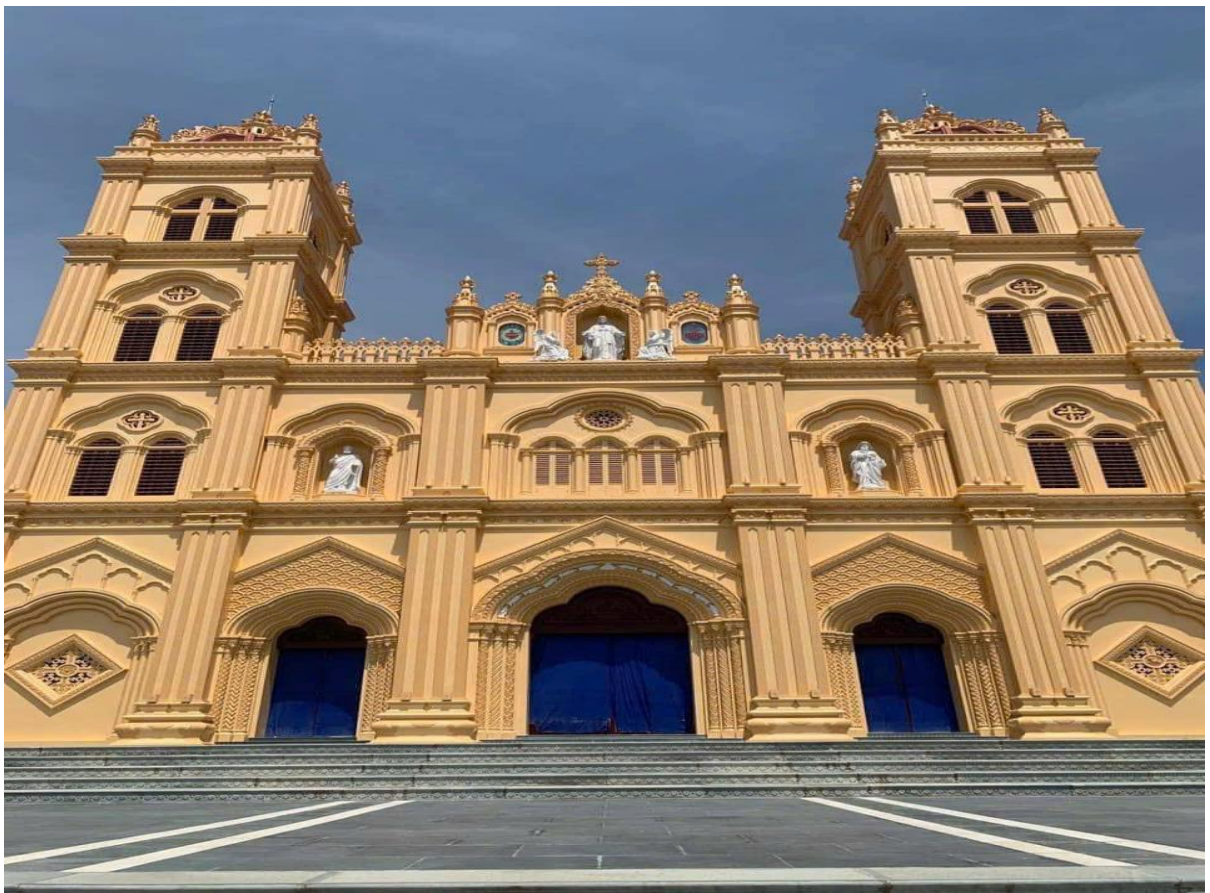
Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu



Bên trong Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu đang tu sửa



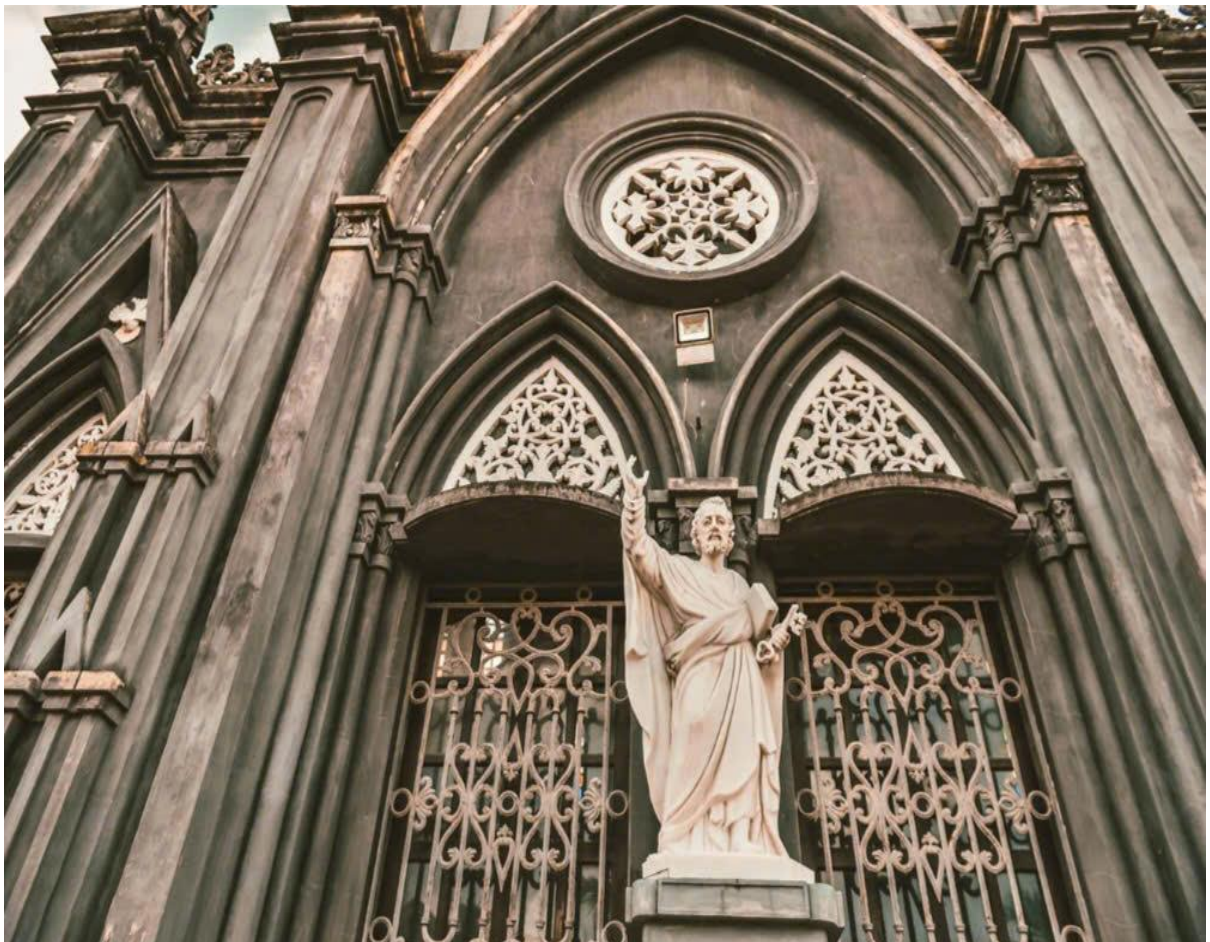
Bên ngoài Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu đã được tu sửa



Nhà thờ Đền thánh Hưng Nghĩa - Nam Định cũ



Kiến trúc bên ngoài Đền thánh Hưng Nghĩa - Nam Định cũ



Kiến trúc bên ngoài Đền thánh Hưng Nghĩa - Nam Định cũ



Gian cung thánh Đền thánh Hưng Nghĩa - Nam Định cũ



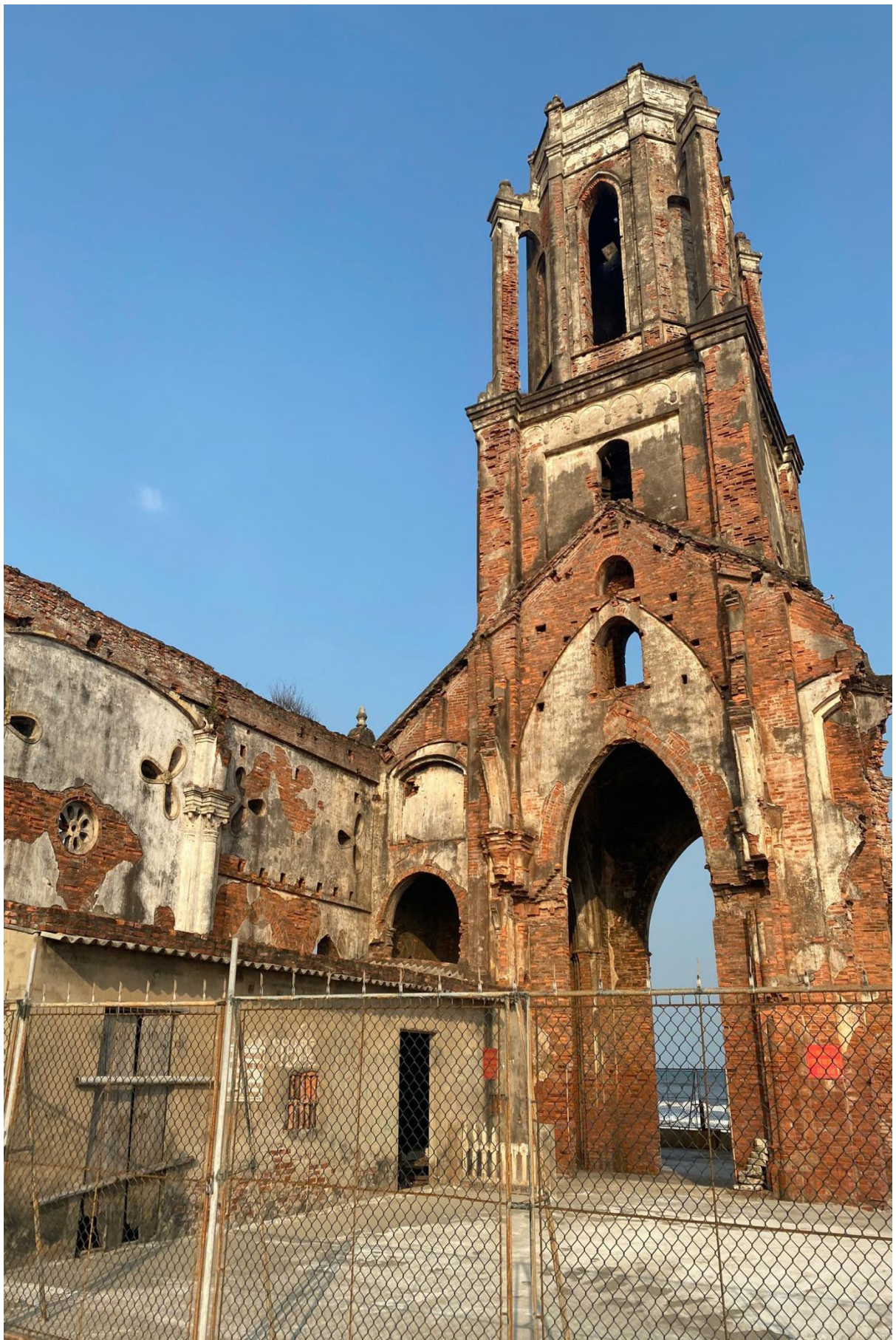
Kiến trúc bên ngoài Đền thánh Hưng Nghĩa - Nam Định cũ



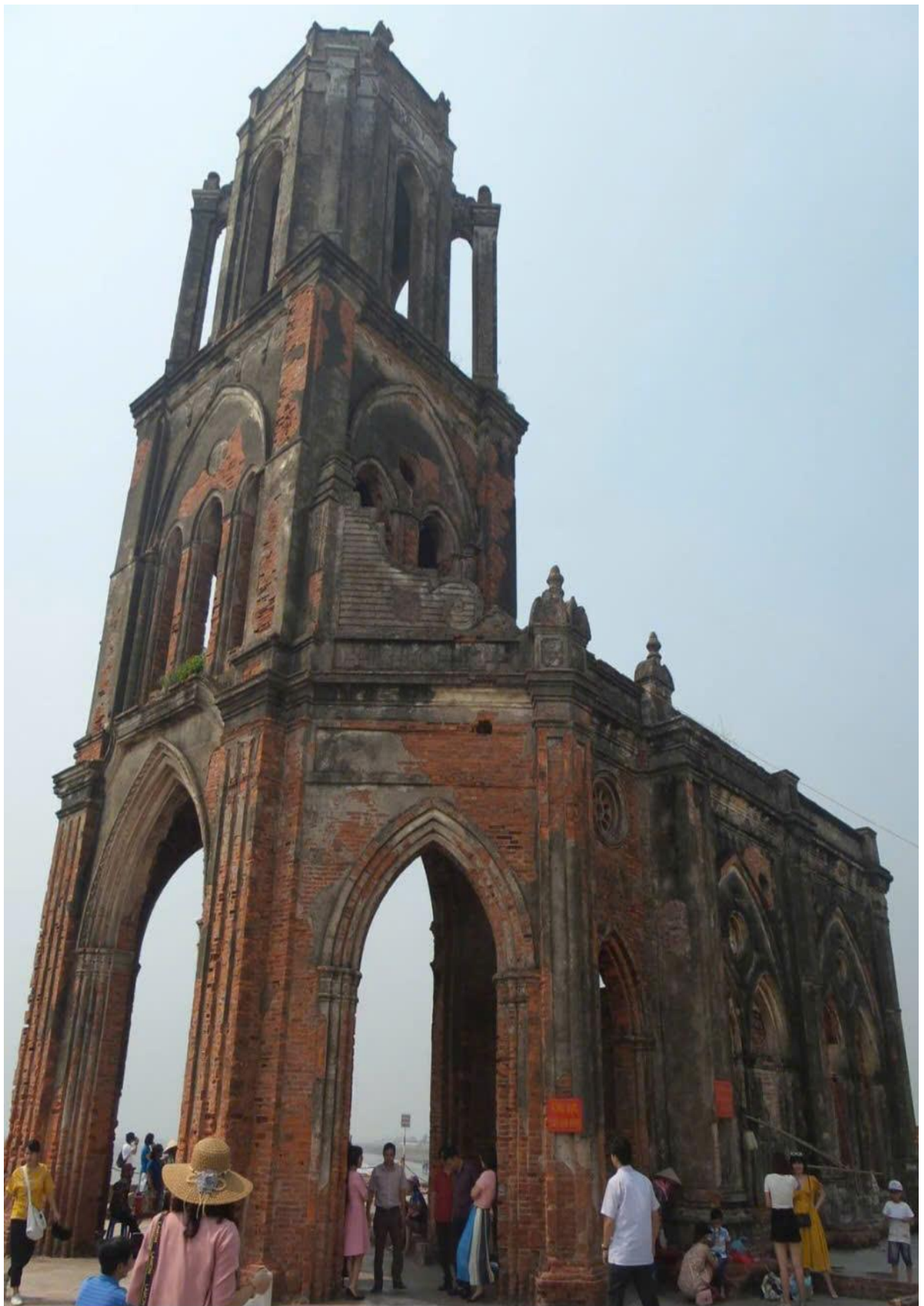
Kiến trúc bên ngoài Đền thánh Hưng Nghĩa - Nam Định cũ



Kiến trúc bên ngoài Đền thánh Hưng Nghĩa - Nam Định cũ



Nhà thờ Đổ - Nam Định cũ



Nhà thờ Đổ - Nam Định cũ



Nhà thờ Đổ - Nam Định cũ